

Nhiều tác giả
Hà Quỳnh | tuyển chọn



MAT KINH
TRU HAI
D

Tập truyện ngắn

AMUN



NXB THANH NIÊN

MẶT NẠ TỬ THẦN ĐỎ

Tác giả: Nhiều Tác Giả

Tuyển chọn: Hà Quỳnh

Thể loại: Trinh thám, Văn học, Kinh dị

Nhà xuất bản: NXB Thanh Niên

Ebook: @nguyenthanh-cuibap

Nguồn text: Waka

LÃO GIÀ PHƯƠNG NAM

Roald Dali

Chẳng mấy chốc đã gần tới sáu giờ, tôi tự thưởng cho mình một li bia và nằm dài trên chiếc ghế phơi nắng gần bể bơi, chiêm ngưỡng cảnh chiều tà.

Tôi tới quầy bar, lấy chai bia mang ra ngoài, xuyên qua vườn hoa, bước chậm chậm tới bên bể bơi. Đó là một khu vườn rất đẹp: cỏ xanh mịn màng, hoa đỗ quyên nở rộ trong các khóm cây, thân dừa vươn thẳng đứng. Gió thổi lồng lộng qua các tán lá dừa làm vang lên những tiếng xào xạc. Những chùm quả treo lủng lẳng dưới tán lá mới thật bắt mắt làm sao.

Xung quanh bể bơi có rất nhiều ghế phơi nắng, cùng những chiếc bàn màu trắng và những chiếc ô màu sắc sặc sỡ. Nam thanh nữ tú sau khi phơi nắng đều ngồi cả ở ven bể. Trong bể bơi chỉ còn lại vài ba thiếu nữ và hơn chục cậu thanh niên. Họ đang vẫy nước, vừa cười nói xôn xao vừa ném qua ném lại một quả bóng cao su.

Tôi ngồi đó ngắm nhìn họ. Các cô thiếu nữ đều là người Anh trọ tại khách sạn. Tôi không tài nào nhận biết được đám nam thanh niên kia là người ở đâu nhưng nghe giọng điệu thì có vẻ họ là người Mỹ. Chắc hẳn họ là học viên của trường hải quân mới tới đây trên chiếc chiến hạm cập bến vào sáng sớm hôm nay. Tôi bước lại phía đó, ngồi dưới tán một chiếc ô màu vàng. Tôi rót bia hết sức cẩn thận, lau sạch bọt bia còn dính trên miệng chai, châm một điếu thuốc rồi thoải mái ngả lưng.

Dưới ánh chiều tà, làm bạn cùng bia và thuốc, ngồi một

cách vô tư lự, quả thật là một lạc thú trần gian. Ngồi đây ngắm nhìn các bạn trẻ đùa nghịch dưới làn nước trong xanh cũng có thể coi là một sự thưởng thức.

Các học viên hải quân Mỹ và các cô gái người Anh chẳng mấy chốc đã vui vẻ chơi chung với nhau. Họ tỏ ra thân quen tới mức không còn câu nệ hay giữ ý gì nữa, các chàng trai cứ thế lặn xuống nước ngáng chân khiến các cô gái ngã nhào.

Đúng lúc này, một người nhỏ thó, đứng tuổi men theo thành hồ bơi bước nhanh lại phía tôi. Ông ta mặc một bộ đồ màu trắng sáng, bước đi nhanh thoăn thoắt mà dứt khoát. Sau mỗi bước, ông ta đều hơi nhón gót lên, đầu hơi ngẩng cao. Ông ta đội một chiếc mũ cỏ Panama màu sữa, vừa nháy nhót men theo thành hồ bơi về phía tôi vừa nhìn vào những chiếc ghế trống.

Ông ta dừng lại bên cạnh tôi, bắt giắc mỉm cười, để lộ hàm răng trắng tinh nhưng có vẻ hơi khấp khểnh - xem chừng bộ răng này được chăm sóc rất kỹ lưỡng và tốn kém. Làn da ông ta rất sẫm, tôi đoán có vẻ ông ta là người một vùng nào đó ở phía Nam Mỹ.

- Xin lỗi anh, tôi ngồi đây được chứ?

- Vâng, xin ông cứ tự nhiên. - Tôi đáp. - Mời ông.

Ông ta xoay gót bước tới phía sau ghế, kiểm tra xem có vững chắc, an toàn hay không, sau đó mới ngồi xuống. Ông ta ngồi vắt chân chữ ngũ, trên đôi giày trắng bằng da hươu chỉ chít các lỗ thông hơi nhỏ li ti.

- Cảnh hoàng hôn mới đẹp làm sao! - Ông ta thốt lên. - Hoàng hôn ở Jamaica đều đẹp vậy đây.

- Quả vậy. - Tôi đáp lầy lẹ, vì không muốn nói chuyện với ông ta lắm.

- Ấy, những người kia là người thế nào không biết. - Ông ta chỉ những người đang chơi đùa dưới bể bơi. - Chắc họ không phải là những người trọ trong khách sạn này.

Ông ta có vẻ là người hiểu chuyện.

- Tôi đoán chừng họ là hải quân Mỹ. Họ vẫn đang miệt mài học tập, sau này sẽ trở thành lính hải quân.

- Người Mỹ? Thảo nào. Tôi là tôi chúa ghét bọn người Mỹ. Chúng thật ồn ào quá sức. Anh không phải là người Mỹ chứ nhỉ?

- Không. - Tôi đáp. - Không phải.

Đúng lúc này, một học viên hải quân Mỹ đột nhiên bước tới trước mặt tôi. Nước từ người anh ta chảy xuống tong tổng, bên cạnh còn có một thiếu nữ người Anh.

- Thưa ngài, ghế này có người ngồi chưa ạ? - Anh ta lễ phép hỏi.

- Chưa có ai. - Tôi đáp.

- Tôi ngồi đây có phiền gì ngài không ạ?

- Xin anh cứ tự nhiên.

- Cảm ơn ngài!

Tay cầm một chiếc khăn tắm, anh ta ngồi xuống giở khăn tắm ra, lôi từ bên trong ra một bao thuốc và một chiếc bật lửa. Anh ta đưa bao thuốc về phía cô gái, cô từ chối. Ngay sau đó, anh ta mời tôi, tôi rút ra một điếu. Người đàn ông nhỏ thó cất lời:

- Cảm ơn, tôi không dùng! Nhưng tôi lại thêm một điếu xì gà.

Ông ta lấy ra một chiếc hộp da cá sấu, rút cho mình một điếu xì gà, đoạn lôi một con dao bấm ra, cắt phần đít của điếu xì gà đi.

- Để tôi châm lửa giúp ngài. - Chàng thanh niên Mỹ đưa bật lửa sang.

- Thứ này, trời gió là không linh nghiệm đâu.

- Xin ngài yên tâm. Bật được. Nó hiệu nghiệm lắm.

Người đàn ông nhỏ thó bỏ điếu xì gà vẫn chưa châm lửa trong miệng ra, nghiêng đầu về một phía, nhìn chăm chăm vào chàng thanh niên.

- Vô - cùng - hiệu - nghiệm? - Ông ta nhấn mạnh.

- Đúng vậy, nó chưa hề có vấn đề gì. Hay ít nhất là trong tay tôi, nó chưa hề bị lỗi.

- Thật vậy sao? - Người đàn ông nhỏ thó tiếp tục ngoẹo đầu nhìn chăm chăm vào chàng trai. - Thật tuyệt, thật tuyệt. Nói vậy nghĩa là chiếc bật lửa của cậu chưa hề có sai sót, phải vậy không?

- Đúng vậy! - Chàng trai khẳng định. - Không sai chút nào.

Cậu thanh niên tuổi chừng mười chín, đôi mươi, mặt đầy tàn nhang, mũi nhọn như mỏ chim. Ngực cậu ta vẫn chưa rậm nắng là mấy mà đầy tàn nhang. Nhưng cơ thể cậu ta lại khá cân đối, mặc đồ bơi trông khá đẹp mắt. Lúc này, tay phải cậu ta nắm chặt lấy chiếc bật lửa, dường như bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng xoay bánh xe để bật lửa lên.

- Nó chưa hề có sai sót. - Cậu ta khẳng định lần nữa. - Nào, để tôi châm lửa cho ngài nhé.

- Đợi chút! - Người đàn ông thấp bé giơ cánh tay đang cầm xì gà lên. Xin hãy đợi chút! - Giọng ông ta tuy nhẹ nhàng nhưng lạnh lùng đến kì lạ. Ông ta vẫn luôn nhìn chăm chăm vào cậu thanh niên người Mỹ.

- Chúng ta có nên đánh cược một chút không nhỉ? - Ông ta cười và nói với cậu thanh niên. - Lẽ nào chúng ta lại không nên

đánh cược một chút, để xem cái bật lửa này của cậu có đúng như cậu nói không?

- Đương nhiên là nên. Tôi đồng ý đánh cược. - Chàng trai vui vẻ đáp. - Sao lại không chứ nhỉ?

- Cậu thích đánh cược sao?

- Không sai. Ai tôi cũng xin chiều lòng.

Người đàn ông thấp bé ngừng một lát, mân mê điều xì gà trong tay, sau đó hất cằm, chau mày nhếch mép khẽ cười. Tôi bỗng nhận thấy mình đã nhòai cả người ra, chăm chú lắng nghe họ chuyện trò. Tôi nhìn về phía thiếu nữ người Anh, thấy cô này cũng giống mình, đang tập trung cao độ vào đoạn đối thoại giữa hai người kia.

Tôi không biết là bởi lẽ gì nhưng quả thực, từ người đàn ông thấp bé kia toát ra cái vẻ khiến người khác cảm thấy rất bất an. Tôi thấy hình như đó là một thứ mùi lạ, khó ngửi, ngấm tỏa ra xung quanh ông ta, nó khiến người khác cảm thấy nguy hiểm, ngấm loan báo một sức mạnh hiểm ác, đáng sợ nào đó. Nhưng tôi lại không dám chắc lắm. Xem chừng người đàn ông này cũng phải tầm trên dưới bảy mươi tuổi. Ông ta lại ngẩng đầu lên nhìn chăm chăm vào cậu thanh niên, chậm rãi nói:

- Tôi cũng thích đánh cược. Tại sao chúng ta lại không cược chứ nhỉ? Cược cái gì lớn lớn một chút.

- Khoan đã, khoan đã. - Cậu thanh niên vội nói. - Vậy tôi không cược được rồi. Nhưng tôi có thể cược hai mươi lăm xu, thậm chí có thể cược một đô la hoặc loại tiền thông dụng ở đây - vài si linh, tôi nghĩ vậy.

Người đàn ông xua tay:

- Cậu nghe cho rõ nhé! Giờ chúng ta đang có trò vui để giải khuây. Chúng ta đánh cược, sau đó hãy tới phòng của tôi trong

khách sạn để bắt đầu cuộc chơi, trong đó gió không thể lùa vào. Tôi đánh cược rằng, cậu không thể đánh lửa được cả mười lần liên tiếp bằng chiếc bật lửa nổi tiếng đó của cậu.

- Tôi thì cược ngược lại, mười lần nào cũng lên lửa. - Cậu thanh niên đáp.

- Tốt lắm. Như vậy là xong rồi nhé.

- Đương nhiên. Tôi cược với ngài một đô la.

- Không, không, không. Tôi muốn cược với cậu những điều có lợi cho cậu. Tôi là kẻ lăm tiền nhiều của, lại thích đánh cược. Cậu nghe tôi nói nhé. Chiếc xe đậu bên ngoài nhà nghỉ là của tôi! Chiếc xe rất tốt. Là sản phẩm của nước Mỹ các cậu. Một chiếc Cadillac.

-Ồ, đợi chút. - Cậu thanh niên dựa lưng vào ghế, cười lớn. - Tôi chẳng đào đâu ra những thứ đó để cược với ngài. Ngài thật quá điên rồ.

- Không phải vậy. Chỉ cần bật lửa của cậu có thể đánh lửa liên tiếp mười lần thì chiếc xe Cadillac đó của tôi sẽ thuộc về cậu, cậu rất muốn thắng được chiếc xe đó mà!

- Lẽ đương nhiên. Tôi rất muốn có một chiếc Cadillac. - Cậu thanh niên mỉm cười, đáp.

- Vậy tốt rồi. Chúng ta đánh cược, tôi đem chiếc Cadillac ra làm vật đặt cược.

- Thế tôi lấy gì làm vật đặt cược đây?

Người đàn ông thấp bé cẩn thận gỡ miếng giấy đỏ trên điều xì gà chưa châm lửa xuống.

- Ấy, vậy thì cậu hãy cược bằng ngón tay út trên bàn tay trái của cậu.

- Cái gì của tôi cơ? - Nụ cười trên môi chàng thanh niên vụt tắt.

- Đúng vậy. Tại sao cậu không thử đánh cược xem sao. Nếu cậu thắng, chiếc xe đó thuộc về cậu. Nếu cậu thua, ngón tay út của cậu thuộc về tôi.

- Nhưng tôi vẫn chưa hiểu lắm. Ngài nói vậy là có ý gì? Ngón tay út của tôi thuộc về ngài?

- Tôi sẽ chặt nó đi.

- Lạy Chúa tôi! Vật đặt cược này phải chẳng quá hoang đường rồi. Tôi chỉ cược với ngài một đô la mà thôi.

Người đàn ông tựa lưng vào ghế, lòng bàn tay hướng lên trên, hai cánh tay hướng ra ngoài, khẽ nhún vai.

-Ồ, ồ. - Ông ta kêu lên. - Tôi quả thực không hiểu được. Cậu nói nó đánh lửa được, vậy mà lại không dám cược. Thôi chúng ta hãy cùng quên chuyện này đi nhé, được không?

Cậu thanh niên nằm đó bất động, lặng lẽ ngắm nhìn những người đang vui đùa trong bể bơi. Rồi đột nhiên, cậu nhớ ra điều thuốc của mình vẫn chưa được châm lửa. Cậu ta ngậm điều thuốc giữa môi, hai tay khum khum thành một vòng tròn nhỏ, cùng lúc đó nhấn vào bánh xe. Bắc chiếc bật lửa lập tức bị đốt cháy, lóe lên một ngọn lửa màu vàng, thẳng tắp. Cậu ta dùng hai tay bọc lấy ngọn lửa để gió không tắt vào.

- Tôi xin cậu chút lửa được chứ? - Tôi khẽ hỏi cậu thanh niên.

-Ồ, thật xin lỗi ngài quá. Tôi quên mất, thuốc của ngài vẫn chưa được châm lửa.

Cậu ta đứng dậy bước về chỗ tôi ngồi, khom lưng, khum tay rồi nhấn bật lửa châm thuốc cho tôi. Đoạn, cậu ta lại ngồi xuống. Lúc đó, tôi nhận ra rằng tuy ngồi đó nhưng tâm trạng cậu ta bắt đầu trở nên căng thẳng. Cậu ta đặt đôi bàn tay trên đầu gối để trần, ngón tay liên tiếp gõ nhịp. Một lát sau, một bên

chân của cậu ta cũng bắt đầu rung theo nhịp. Tuy cậu ta nằm đó, lưng trần, ngực phơi nắng, chăm chú quan sát những người đang vui vẻ đùa nghịch trong bể bơi, nhưng tâm trạng căng thẳng của cậu ta thì dường như càng lúc càng nặng nề, nghiêm trọng hơn.

Cuối cùng, cậu ta xoay người ngồi đối diện với người đàn ông kia, cố hết sức để giọng nói của mình không có vẻ run sợ.

- Giờ hãy để tôi nhắc lại lần nữa vụ đánh cược mà ngài đã nêu ra nhé! - Cậu thanh niên mở lời. - Ngài bảo chúng ta hãy cùng tới phòng của ngài, nếu chiếc bật lửa của tôi bật lên lửa liên tiếp mười phút, tôi sẽ thắng một chiếc Cadillac. Chỉ cần một lần không lên lửa tôi sẽ mất đi ngón tay út trên bàn tay trái của mình. Có đúng vậy không?

- Đúng rồi. Tôi cược vậy đây. Nhưng tôi thiết nghĩ, cậu đã sợ rồi.

- Nếu tôi thua, chúng ta sẽ giải quyết thế nào? Tôi giờ ngón tay út của mình ra để tiện cho ngài chặt đứt nó hả?

-Ồ không, không được. Như vậy, nhờ cậu bị một cái gì đó mê hoặc mà không chịu giơ tay ra cho tôi chặt thì sao? Tôi sẽ làm thế này, trước khi chúng ta bắt đầu, tôi sẽ buộc cánh tay trái của cậu vào bàn, tôi cầm sẵn dao đứng bên cạnh, chỉ cần bật lửa của cậu có vấn đề, tôi sẽ lập tức xuống tay.

- Chiếc Cadillac của ngài sản xuất năm nào nhỉ? - Cậu thanh niên bỗng hỏi.

- Xin lỗi, tôi không hiểu lắm.

- Nó được sản xuất vào năm nào? Dùng được bao lâu rồi?

-Ồ, bao lâu rồi ư? Đúng rồi, nó được sản xuất vào năm ngoái, năm 1950. Nhưng xem chừng cậu không phải là người dám đánh cược với người khác. Người Mỹ các cậu đều vậy cả.

Chàng thanh niên ngập ngừng một lát. Cậu ta hết nhìn sang phía cô thiếu nữ người Anh lại quay sang nhìn tôi. Cuối cùng, cậu ta dứt khoát nói:

- Được rồi, tôi xin chiều lòng ngài.

- Tốt lắm! - Người đàn ông thấp bé bình tĩnh phẩy tay, tiếp lời. - Vậy thì chúng ta bắt đầu thôi. Thưa anh... - Ông ta quay sang nói với tôi. - Anh có vui lòng, à các anh gọi đó là gì nhỉ, là làm trọng tài giúp chúng tôi không ạ? - Đôi mắt ông ta ánh lên một màu tro xám, không hề có ánh sáng, nhưng hai đồng tử lại rất đen và lấp lánh.

- Ô! - Tôi cất tiếng. - Tôi cho rằng đây là một vụ cá cược cực kì phi lí. Tôi nghĩ là mình không hề thích thú...

- Tôi cũng vậy. - Cô thiếu nữ người Anh nói. Đây là lần đầu tiên cô ta lên tiếng. - Tôi thấy đây là một vụ cá cược ngu xuẩn, nực cười.

- Nếu cậu ta thua, ngài định chặt ngón tay út của cậu ta thật sao? - Tôi tỏ ý nghi hoặc.

- Đương nhiên là tôi sẽ làm vậy. Còn như cậu ta thắng, tôi cũng sẽ đưa cho cậu ta chiếc Cadillac. Giờ ta đi thôi, tới phòng của tôi!

Ông ta nhanh nhẹn đứng dậy:

- Cậu có cần mặc thêm quần áo không? - Ông ta hỏi.

- Không cần. - Chàng trai trẻ đáp lời. - Cứ thế này mà đi thôi.

Rồi cậu ta quay sang nói với tôi:

- Nếu ngài đồng ý làm trọng tài thì tôi xin cảm ơn ngài nhiều lắm.

- Được rồi. - Tôi ngập ngừng. - Tôi sẽ làm. Nhưng tôi chẳng thích vụ cá cược này chút nào.

- Cô cũng đến nhé! - Cậu ta hào hứng nói với cô gái. - Cô cũng tới xem nhé!

Người đàn ông thấp bé đi trước dẫn đường, họ đi qua vườn hoa, vào phía trong khách sạn. Lúc này, ông ta tỏ ra vui vẻ, hưng phấn một cách lạ thường.

- Tôi ngụ tại tòa nhà mới cất thêm kia. - Vừa đi ông ta vừa nói với giọng có đôi chút khoe khoang. - Các cô cậu có cần ngắm qua chiếc xe không? Nó đỗ ở đằng kia.

Ông ta dẫn chúng tôi đi hơi xa một chút, tới nơi có thể ngắm được chiếc xe đang đậu trước cửa khách sạn. Ông ta dừng lại, chỉ cho chúng tôi thấy chiếc Cadillac, nó đỗ ở nơi không xa lắm, lạng lẽ phát ra ánh sáng màu xanh bạc.

- Nó kia. Chiếc màu xanh ấy. Cậu thích nó chứ?

- Ái chà, đó quả là một chiếc xe tốt! - Chàng trai thốt lên.

- Được rồi. Giờ chúng ta lên nhà, xem cậu có giành được nó không.

Chúng tôi bước theo ông ta vào nhà, lên lầu. Ông ta mở cửa, chúng tôi bước theo vào, tới một căn phòng đôi rộng rãi, thoải mái. Phía cuối chiếc giường trong phòng vương vãi một bộ váy ngủ nữ.

- Chúng ta hãy cùng thưởng thức chút rượu Martini chứ nhỉ? - Ông ta hỏi.

Tất cả đồ uống đều được để trên một chiếc bàn nhỏ đặt ở góc phòng để mọi người có thể pha chế bất cứ lúc nào. Ở đó còn có một chiếc máy pha rượu, một bình đựng đá và rất nhiều li không. Ông ta bắt đầu pha chế rượu Martini và đồng thời ấn chuông. Lập tức có tiếng gõ cửa, một người hầu da đen bước vào.

- Ấy! - Ông ta vừa nói vừa đặt bình rượu xuống. - Nghe đây!

Ông ta tiếp lời, vừa nói vừa rút ví tiền trong túi ra, lấy ra đồng một bảng.

- Phiên bà giúp tôi chút việc. - Ông ta nhét tiền cho bà người hầu.

- Số tiền này cho bà. - Ông ta tiếp tục. - Chúng tôi định bụng sẽ chơi một trò chơi nhỏ. Tôi muốn bà đi lấy cho tôi hai thứ, à không, ba thứ. Tôi cần một vài cái đinh, một vỏ dừa và một con dao băm thịt, con dao mà đầu bếp dùng để chặt thịt ấy, bà có thể tới nhà bếp mượn một con. Bà làm được, đúng không?

- Một con dao chặt thịt? - Bà người hầu trợn tròn mắt, hai tay đan chặt vào nhau, đặt trước ngực. - Ngài muốn nói là ngài cần một con dao chặt thịt thật sự?

- Đúng vậy, đương nhiên là thật rồi. Làm ngay bây giờ đi! Chắc chắn bà sẽ kiếm được những thứ đó cho tôi mà.

- Vâng, thưa ngài. Tôi sẽ cố gắng hết sức. Tôi sẽ cố gắng để kiếm được chúng. - Nói đoạn, bà ta quay người bước ra ngoài.

Người đàn ông nhỏ thó pha xong Martini rồi rót ra li, lần lượt đưa cho chúng tôi. Chúng tôi đứng đó thưởng thức rượu. Chàng thanh niên người Mỹ với khuôn mặt dài đầy tàn nhang và chiếc mũi nhọn, ngoài chiếc quần bơi màu nâu đã phai màu ra, trên người không mặc gì cả. Cô gái người Anh khỏe mạnh, tóc vàng, xinh đẹp mặc một bộ đồ bơi màu xanh nhạt. Cô ta nhìn chàng thanh niên chăm chú qua vành miệng li của mình. Còn người đàn ông nhỏ thó với đôi mắt đục tối, mặc áo trắng tinh, sắc mặt nhợt nhạt nhưng bước đi nhanh nhẹn, khỏe mạnh cũng đứng đó, nhâm nhi li Martini, chăm chú nhìn cô gái mặc bộ đồ bơi màu xanh nhạt.

Tôi không biết mình phải nhìn nhận câu chuyện này thế nào. Ông già có vẻ rất chuyên chú với cuộc cá cược này, và

chuyện chặt ngón tay cũng sẽ hoàn toàn là thật. Nhưng Chúa ơi, nếu quả thực chàng trai thua thì ông ta sẽ chặt ngón tay của cậu ta thật ư? Làm sao bây giờ? Lúc đó, chúng tôi buộc phải dùng chiếc xe Cadillac mà cậu ta không thể giành được để đưa cậu ta tới bệnh viện cấp cứu. Song đây có lẽ lại là chuyện tốt. Nhưng liệu có đúng sẽ là chuyện tốt đẹp không? Trong mắt tôi, đây hoàn toàn là một trò chơi ngu xuẩn của bọn nhà giàu lắm tiền. Nhưng tôi là cái gì, làm sao có thể tùy tiện can dự vào đó được?

- Lẽ nào các vị không thấy trò đánh cược này rất vô duyên sao? - Cuối cùng tôi cũng lên tiếng.

- Tôi thấy nó rất thú vị đấy chứ! - Chàng thanh niên đáp.

- Tôi thì cho rằng thật là nực cười. - Cô gái phản bác. - Giả sử anh thua, chuyện gì sẽ xảy ra?

- Không sao! Giờ tôi đang nghĩ, tôi không nhớ là trong đời mình ngón tay út trên bàn tay trái có tác dụng gì. Nó cứ mọc ở đó thôi. - Chàng trai giơ ngón út lên. - Nó cứ mọc ở đó, nhưng nó chưa từng giúp tôi được bất cứ việc gì. Vậy tại sao tôi lại không lấy nó làm vật đặt cược chứ nhỉ? Tôi thấy vụ cá cược này rất thú vị.

Người đàn ông thấp bé mỉm cười, cầm máy pha chế rượu tới rót thêm cho chúng tôi.

- Trước khi chúng ta bắt đầu... - Ông ta chậm rãi nói. - Tôi sẽ phải giao chìa khóa chiếc Cadillac đó cho trọng tài giữ.

Ông ta rút trong túi ra một chiếc chìa khóa xe ô tô, đưa nó sang phía tôi.

- Các giấy tờ khác, giấy đăng kí xe và giấy tờ bảo hiểm đều nằm trong chiếc túi để trong hộc xe.

Lúc này, bà hầu da đen bước vào. Một tay bà ta cầm một con dao to chặt thịt, là loại dao mà người bán thịt dùng để chặt

xương, còn tay kia bà ta cầm một trái dừa và một bao đinh sắt.

- Tốt lắm! Những thứ tôi cần bà đều kiếm đủ cả rồi. Cảm ơn bà, cảm ơn. Giờ thì bà có thể lui được rồi.

Đợi cho bà hầu gái đóng chặt cửa, ông ta mới đặt những thứ đó lên giường và nói:

- Giờ đã đến lúc chúng ta phải làm một vài công tác chuẩn bị, đúng không nhỉ? - Ông ta quay người nói với chàng thanh niên. - Xin giúp tôi một tay nhắc chiếc bàn này lên, nhắc nó lên một chút thôi.

Đó là một chiếc bàn viết thông dụng thường được dùng trong các khách sạn, hình chữ nhật, dài khoảng một mét hai, rộng một mét. Trên bàn có giấy thấm mực, mực, bút và một ít giấy. Họ chuyển nó từ góc phòng ra giữa phòng. Người đàn ông tiện tay dẹp những văn phòng phẩm trên bàn sang một bên.

- Bây giờ... - Ông ta lớn tiếng. - Tôi cần một chiếc ghế.

Nói đoạn ông ta cầm lấy một chiếc ghế, đặt vào bên cạnh bàn. Tay chân ông ta nhanh nhẹn, động tác linh hoạt, giống như đang chỉ huy một nhóm trẻ chuẩn bị tham gia các trò chơi mạo hiểm trong buổi dạ tiệc của chính chúng.

- Nào, giờ chúng ta xử lý đồng đinh này, tôi phải đóng chúng thật chắc chắn mới được.

Ông ta với tay lấy chỗ đinh, dùng vỏ dừa đóng chúng xuống mặt bàn. Chúng tôi đứng đó - chàng thanh niên, cô thiếu nữ và tôi. Tay chúng tôi cầm li rượu Martini, quan sát người đàn ông làm. Chúng tôi thấy ông ta đóng được hai chiếc đinh vào mặt bàn, chiếc nào cũng đều chừa ra một phần trên mặt bàn. Sau đó, ông ta dùng tay lay thử xem những chiếc đinh đã được đóng chắc chắn chưa.

“Chắc chắn trước đây ông ta đã từng làm những việc này.”

Tôi thầm nghĩ. “Trăm hay không bằng tay quen. Ai cũng có thể nhận thấy được điều này, ông ta làm rất thành thục. Trước đây hẳn là ông ta đã từng làm việc này rồi.”

- Chúng ta chỉ cần một đoạn dây nữa.

Rồi ông ta tìm thấy một vài sợi dây như ý muốn và tự lắm bầm:

- Tốt rồi! Cuối cùng chúng ta cũng đã chuẩn bị xong xuôi. Xin mời cậu ngồi tựa vào chiếc ghế này! - Ông ta nói với chàng trai.

Chàng trai bỏ li rượu và ngồi xuống.

- Cậu hãy để tay vào giữa hai chiếc đinh này nhé. Đinh chỉ dùng để tôi buộc cánh tay cậu vào bàn thôi mà. Đúng rồi, tốt lắm. Giờ tôi sẽ buộc chặt cánh tay cậu vào bàn. Đúng, như vậy đây.

Ông ta quấn dây lên khuỷu tay của chàng trai, sau đó còn vòng thêm vài vòng trên bàn tay rồi mới buộc chặt dây vào những chiếc đinh. Ông ta làm những động tác này rất chuyên nghiệp, thành thục. Khi ông ta làm xong, cánh tay của chàng trai không thể kéo ra được nữa, nhưng các ngón tay thì vẫn cử động linh hoạt.

- Cậu hãy nắm chặt tay, trừ ngón út ra. Cậu phải giơ ngón út thẳng lên, đặt ngay ngắn lên mặt bàn... Tốt lắm, tốt lắm! Giờ mọi thứ đã đâu vào đấy. Cậu hãy bật bật lửa bằng tay phải nhé, nhưng hãy chờ một chút.

Vườn người tới bên giường rồi thò tay tóm lấy con dao chặt thịt, sau đó ông ta lập tức quay về chỗ cũ. Ông ta lăm lăm cầm chắc con dao sắc trong tay, đứng bên cạnh chàng trai với vẻ mặt sung sướng.

- Đều chuẩn bị xong cả rồi, đúng không? - Ông ta hỏi. - Thưa

ngài trọng tài, ngài hãy tuyên bố bắt đầu đi thôi.

Cô gái người Anh mặc bộ đồ bơi màu xanh nhạt đứng sau lưng ghế của chàng trai. Cô cứ đứng như vậy, không nói câu gì. Chàng trai ngồi gằn như bất động, tay phải cầm bật lửa, mắt nhìn chăm chăm vào con dao băm thịt. Người đàn ông thì nhìn sang phía tôi.

- Cậu đã chuẩn bị xong xuôi cả chưa? - Tôi hỏi chàng trai.
- Xong rồi! - Chàng trai đáp với giọng khá căng thẳng.
- Còn ông? - Tôi hỏi người đàn ông thấp bé.
- Tôi chuẩn bị xong lâu rồi.

Ông ta đáp, tay nâng con dao chặt thịt lên, giơ lơ lửng cách ngón tay của chàng trai chừng bốn mươi phân, nhử nhử, ý chừng muốn chặt thử, bất cứ lúc nào nó cũng có thể bập xuống. Chàng trai nhìn thẳng vào con dao, không hề nhứt chí, miệng mím chặt. Cậu ngẩng cao đầu, chau mày.

- Vậy là tốt rồi. - Tôi nói. - Chúng ta bắt đầu nhé!

Cậu thanh niên bỗng nhiên cất tiếng:

- Ngài làm ơn đếm to sau mỗi lần tôi đánh lửa, được không?
- Được, tôi sẽ đếm to.

Cậu thanh niên dùng ngón tay cái mở nắp bật lửa, tiếp đó, dùng ngón tay cái nhẹ nhàng dứt khoát xoay bánh xe đánh lửa. Đá lửa đánh ra lửa, xăng bắt cháy vào bắc, tạo ra một ngọn lửa nhỏ màu vàng.

- Một lần! - Tôi hô lên.

Cậu thanh niên không thổi tắt ngọn lửa mà đóng nắp bật lửa lại, khiến ngọn lửa tự động tắt. Cậu đợi khoảng năm giây rồi mới lại mở nắp ra. Cậu nặng nề xoay bánh xe, một lần nữa lại tạo ra ngọn lửa nhỏ màu vàng.

- Hai lần!

Chẳng ai nói câu gì. Đôi mắt cậu thanh niên dán chặt vào chiếc bật lửa trong tay mình. Người đàn ông thấp bé thì giơ cao con dao chặt thịt trong không khí và cũng nhìn chăm chăm vào chiếc bật lửa, không hề rời mắt.

- Ba lần!
- Bốn lần!
- Năm lần!
- Sáu lần!
- Bảy lần!

Quả nhiên, chiếc bật lửa rất hiệu nghiệm. Đá lửa đánh ra những đốm lửa rất đậm và độ dài của bắc cũng thật thích hợp. Tôi quan sát ngón tay cái của cậu thanh niên “xoạch” một tiếng đóng nắp bật lửa, dập tắt ngọn lửa. Sau đó ngừng một lát, tiếp đến là động tác ngón tay cái mở nắp bật lửa. Những động tác này đều do ngón cái đảm nhận, mọi việc đều do một mình nó làm. Tôi thở phào, chuẩn bị hô “Tám lần”. Nhìn ngón tay cái xoay bánh xe, đá lửa phát ra tia lửa, một ngọn lửa nhỏ lại xuất hiện.

- Tám lần! - Tôi lại hô to hiệu lệnh cần thiết.

Đúng vào lúc tôi nói xong lượt định mệnh này thì cửa phòng bật mở. Tất cả ngoảnh đầu nhìn, là một người phụ nữ đang đứng đó - một bà già thấp bé, tóc đen, khá lớn tuổi. Bà ta cứ đứng yên ở ngưỡng cửa chừng hai giây đồng hồ rồi xông vào, hét âm ỉ:

- Carlos! Carlos!

Một tay bà ta túm chặt lấy cánh tay của người đàn ông thấp bé, giằng lấy con dao trong tay ông ta vứt nó lên giường, rồi lại túm chặt lấy cổ áo ông ta, lắc một cách điên cuồng, vừa lắc vừa thét mắng ông ta không ngừng nghỉ bằng thứ tiếng nghe như

tiếng Tây Ban Nha. Bà ta lắc mạnh tới mức gần như không còn nhìn rõ hình dạng của ông ta nữa. Ông ta biến thành một hình bóng mờ ảo, giống như vành bánh xe đang chuyển động với vận tốc kinh hoàng.

“Trời ơi!” Tôi thầm nghĩ. “Nếu bà ta cứ tiếp tục lắc thế này thì lục phủ ngũ tạng của ông ta chắc sẽ đảo lộn lung tung mất. Đây quả là một người đàn bà hung dữ, mà phải nói là vô cùng, vô cùng hung dữ mới đúng.”

Động tác lắc của bà ta chậm dần, do vậy chúng tôi mới lại có thể nhìn rõ hình dáng của người đàn ông thấp bé kia. Rồi bà ta lôi ông ta đi ngang qua phòng, đẩy ông ta ngã bổ ngửa xuống giường. Ông ta ngồi dậy bên mép giường, chớp chớp mắt, ngoẹo ngoẹo lắc lắc cái đầu, xem nó có còn ở trên cổ mình không.

- Tôi vô cùng xin lỗi. - Người đàn bà cất lời. - Thật không ngờ lại để chuyện này xảy ra, thật có lỗi với các vị quá!

Bà ta tiếp tục nói thành thực một thứ tiếng Anh vô cùng chuẩn xác.

- Thật tồi tệ hết mức! - Bà ta tiếp lời. - Thiết nghĩ tất cả đều phải trách tội tôi. Tôi vừa mới rời ông ta có mười phút để đi gọi đầu. Lúc quay về, ông ta lại giở cái trò lừa gạt này ra.

Vừa nói bà ta vừa tỏ ra vô cùng xấu hổ, bối rối và quan ngại. Chàng trai đang nói lỏng tay mình khỏi bàn. Tôi và thiếu nữ người Anh đứng yên một phía, không nói năng gì.

- Lão ta cứ như là một con quỷ hại người vậy. - Người đàn bà bật bạch. - Tại nơi chúng tôi sống trước đây, lão ta đã lấy được tổng cộng bốn mươi bảy ngón tay của một số người. Lão có sở thích điên rồ là sưu tập ngón tay. Vì sở thích đó mà lão đã đánh cắp mười một chiếc ô tô. Sau đó, người ta đã định nhốt lão vào một nơi nào đó, vì thế mà tôi phải tìm mọi cách đưa lão tới đây.

- Chúng tôi chỉ đang tiến hành một vụ cá cược nho nhỏ thôi mà! - Người đàn ông thấp bé ngồi trên giường lầm bầm.

- Tôi đoán, chắc chắn vật đặt cược của lão là một chiếc xe ô tô. - Người đàn bà khẳng định.

- Đúng vậy! - Chàng trai đáp. - Một chiếc xe Cadillac.

- Nhưng lão chẳng còn xe cộ gì nữa rồi. Chiếc xe đó là của tôi. Tình trạng của lão càng ngày càng trầm trọng hơn. - Bà ta nói chậm rãi. - Khi mà lão chẳng còn thứ gì có thể đánh cược được nữa, lão cũng vẫn đánh cược với người lạ! Vì lẽ đó mà tôi thấy vô cùng xấu hổ và bất an. Tôi vô cùng xin lỗi vì chuyện tôi tệ lão đã gây ra!

Xem ra, bà ta là người dễ tạo được thiện cảm với mọi người.

-Ồ! - Tôi cất tiếng. - Vậy thì đây là chìa khóa xe của bà rồi.

Tôi dè dặt đặt chiếc chìa khóa lên bàn.

- Chúng tôi chẳng qua chỉ tiến hành mỗi một vụ cá cược nho nhỏ thôi mà. - Người đàn ông thấp bé tiếp tục lầm bầm.

- Lão đã không còn gì để làm vật đặt cược nữa rồi. - Người đàn bà giải thích. - Trên cõi đời này, lão đã trắng tay. Trắng tay! Thực ra, từ rất lâu rồi, đích thân tôi đã chiếm được toàn bộ gia tài của lão. Việc đó mất không ít thời gian. Nhưng cuối cùng, như các ngài thấy đây, tôi cũng đã làm được.

Bà ngẩng đầu, khẽ mỉm cười với chàng thanh niên. Đó là một nụ cười chậm rãi, thanh thản nhưng chứa đầy ưu tư, đau buồn. Bà bước tới, giơ một tay ra lấy chiếc chìa khóa đang nằm trên bàn. Thậm chí cho tới tận bây giờ, tôi vẫn như còn nhớ như in hình ảnh bàn tay ấy - bàn tay chỉ còn lại một ngón cái và ngón út.

CON MÈO ĐEN BÍ ẨN

E. A. Poe

Câu chuyện mà tôi sắp kể ra đây vô cùng hoang đường nhưng cũng rất bình thường. Tôi không mong mọi người tin, bởi chính tôi cũng không tin những gì mà tôi đã trải qua nên hi vọng được mọi người tin chẳng phải là điên rồ sao? Nhưng tôi không điên, cũng không phải nằm mơ. Vậy mà ngày mai tôi sẽ chết. Tôi muốn nhân chút thời gian sống ít ỏi còn lại kể câu chuyện này ra, để linh hồn được thanh thản... Tôi rất muốn kể rành mạch những câu chuyện vật vãn trong gia đình này mà không cần lời bình luận nào. Chính những việc này đã làm tôi hoảng hốt, dần vật, cuối cùng là hủy hoại cả cuộc đời mình. Nhưng tôi cũng không muốn giải thích tỉ mỉ, vì với tôi những việc ấy thật đáng sợ, còn với nhiều người lại chẳng là chuyện gì lạ, và cũng chẳng có gì ghê sợ cả. Có lẽ đời sau, một số người có học sẽ coi câu chuyện tôi kể chỉ là chuyện nhỏ nhặt, tầm thường. Đầu óc họ sẽ tỉnh táo, phân biệt rõ phải trái, chứ không hoang mang như tôi. Tôi tường thuật câu chuyện này trong trạng thái kinh hoàng, nhưng theo cách nhìn nhận của họ chắc chắn đây chỉ là một việc rất đơn giản: Có nhân ắt có quả mà thôi!

Từ nhỏ, tôi đã có tiếng là một cậu bé hiền lành, dễ bảo. Tôi còn rất hay mềm lòng, thường là đề tài chế giễu của bạn bè. Đặc biệt là tôi rất thích các con vật nuôi trong nhà. Cha rất chiều tôi, nên mua cho tôi đủ loài vật mà tôi thích. Phần lớn thời gian tôi dành để chơi với chúng, cho chúng ăn và chơi đùa với chúng là

lúc tôi cảm thấy sung sướng vô cùng. Càng lớn tính cách kì dị đó của tôi lại càng phát triển, cho tới khi trưởng thành, đó vẫn là nguồn vui lớn nhất của tôi.

Có người thích những chú chó thông minh lanh lợi. Với họ, về cơ bản chẳng cần phải nhiều lời để nói lên sự yêu thích đó. Nếu bạn thường xuyên chịu sự đối xử lạnh nhạt của con người thì chắc chắn tình yêu đối với các loài vật sẽ được bạn khắc cốt ghi tâm.

Tôi cưới vợ hơi sớm và rất may mắn là cô ấy cũng có những sở thích giống tôi. Nhìn tôi cho các con vật cưng ăn, nếu có điều kiện là cô ấy lại tới chơi với chúng. Biết tôi luôn mong muốn, ao ước có thêm những người bạn xinh xắn đáng yêu, cô ấy đã không bỏ sót bất kì cơ hội nào để sưu tầm những con vật mà tôi ưa thích, như chim chóc, cá vàng, chó cảnh, thỏ con, khỉ con và cả một con mèo xinh xắn.

Con mèo này khá lớn, rất đẹp mã, lông đen tuyền, lại rất nhanh nhẹn. Nó khôn đến mức làm cho mọi người phải kinh ngạc. Vợ tôi vốn mê tín, hễ nói tới cái khôn của con mèo là lại hay lôi truyền thuyết ra kể. Cô ấy cho rằng tất cả các con mèo đều do phù thủy biến thành. Về sau với hành tung thoát ần, thoát hiện của nó, tôi mới hiểu rõ vợ tôi thật chí lí khi đặt tên cho nó. Con mèo này được vợ tôi đặt tên là Pluto (tên của Diêm Vương, vị thần cai quản âm ti trong thần thoại Hy Lạp), vốn là con vật tôi yêu quý và thích chơi nhất. Tôi đích thân cho nó ăn, tôi đi đâu nó cũng lẻo đẻo bám theo đến đây. Cả khi tôi lên phố, nó cũng bám riết từng bước, không sao đuổi về được.

Sự gắn bó thân thiết giữa tôi và con mèo Pluto như vậy đã được vài năm. Trong những năm ấy, nói ra thật xấu hổ, do tôi uống rượu quá chén, tính cách ngày càng trở nên tồi tệ. Càng

ngày tính tình tôi càng bất thường, hơi tí là nổi cáu, bất chấp người khác có chịu đựng được hay không. Tôi đã nhiều lần dùng lời lẽ thô bỉ nhục mạ vợ mình, cuối cùng còn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với cô ấy. Tất cả những con vật tôi nuôi dưỡng nhiên cũng cảm nhận được tính tình thô lỗ, bỉ ổi như thằng khùng của tôi. Tôi không những không chăm sóc mà còn ngược đãi, đánh đập chúng. Nào là thỏ, khỉ con, kể cả chó, hễ cứ chạy lại với tôi là lại bị hành hạ đánh đập thẳng tay. Chỉ với mỗi con mèo là tôi còn hơi yêu quý, và cũng tự kiềm chế được, chưa đánh đập tàn nhẫn mà thôi. Không ngờ bệnh của tôi ngày càng trở nặng và chỉ sau một thời gian, tôi đã trở nên vô cùng tàn bạo. Bạn nghĩ xem, trên đời có bệnh nào ghê gớm hơn bệnh nghiện rượu không? Lúc này con mèo cũng già rồi, nó cũng trở nên khó tính, hay giận dỗi, vì vậy mà tôi thường trút giận vào nó.

Một tối nọ, sau khi uống rượu ở một nhà hàng quen, say khướt mới về nhà, nhận ra Pluto đang cố tình trốn tránh mình nên tôi bèn tóm chặt lấy nó. Thấy tôi hung hãn quá, nó hoảng hốt nên cắn nhẹ một cái vào bàn tay tôi. Lúc ấy tôi như một tên ác quỷ, các thớ thịt trên mặt rung lên bần bật. Chẳng hiểu sức lực có từ đâu đã làm tôi mất hết lương tri. Tôi rút từ túi áo trong ra một con dao nhíp, mở lưỡi ra, tay bóp cổ con vật khốn khổ, đè xuống, rồi lấy dao khoét trọn con người của nó! Cho tới giờ, khi viết tới tội ác man rợ này của mình, tôi vẫn còn cảm thấy toàn thân lạnh toát, run lấy bầy, mặt mày nóng rực vì hổ thẹn.

Ban đêm, nửa tỉnh nửa mê, tôi liền bị ám ảnh về hành vi tội lỗi đó của mình. Sáng sớm hôm sau khi thần trí trở lại bình thường, tôi cảm thấy rất hối hận về hành động vô cùng dã man mà mình gây ra. Nhưng đó chẳng qua cũng chỉ là cảm giác rất

mơ hồ, mờ nhạt. Một kẻ nát rượu bán linh hồn cho quỷ như tôi thì còn chút lương tri nào nữa, khi đã say thì chẳng còn biết trời đất là gì. Khi đó vết thương của con mèo cũng lành dần. Bên hốc mắt bị khoét mất con người trông thật khiếp sợ, xem chừng nó đã cam chịu, không dám bỏ đi mà chỉ quanh quẩn trong nhà với dáng vẻ sợ sệt. Nó thường đi lại trong phòng nhưng hễ thấy tôi đến gần là lại sợ hãi, cố chạy thoát thân. Suy cho cùng, bản tính lương thiện trời cho của tôi chưa mất hết, nên lúc đầu, thấy những con vật mình hằng yêu quý và chăm bẵm một thời, nay sợ và ghét chủ như vậy thì không khỏi chạnh lòng. Nhưng cảm giác ấy nhanh chóng biến thành sự phẫn nộ, ngày một dâng cao, cuối cùng làm cho tôi hể tức giận là lại không kìm được. Trong triết học, những khái niệm xấu xa không bao giờ được coi trọng. Nhưng tôi lại tin rằng, những khái niệm xấu xa ấy cũng thuộc về những hành động bản năng của tâm trí, là một phản xạ bẩm sinh của con người. Nói cách khác, đó là do tính cách hay tinh thần của con người quyết định. Ai chẳng từng nhiều lần làm các việc xấu xa hay đòi hỏi một cách vô thức? Mà những việc làm ấy lại vô duyên vô cớ, biết rõ là không nên làm mà vẫn cứ làm bằng được mới thôi. Cho dù biết làm vậy là phạm pháp nhưng không chịu nghĩ tới hậu quả mà vẫn điên cuồng thực hiện tới cùng, là sao đây? Vâng, chính những ý niệm độc ác ấy đã chấm dứt cuộc đời tôi. Chính là do những khát vọng khó lường từ trong tâm can sâu thẳm, thứ khát vọng chuốc thêm phiền hà cho bản thân, tôi điềm nhiên gây tội ác và tiếp tục hành hạ con mèo, cuối cùng giết chết nó.

Một sáng nọ, tuy chẳng có điều gì bức bối trong lòng, nhưng bỗng nhiên vô cớ tôi đã ra tay rất tàn độc. Tôi cầm một đoạn dây thòng lọng, lừa lúc con mèo lơ đãng, dùng dây thòng thít chặt

cổ nó, mang treo lên cành cây. Tâm trạng tôi lúc đó diễn biến vô cùng kì lạ, tuy có rơi chút “lệ” phảng phất chút ân hận nhưng vẫn đang tâm bỏ mặc con mèo già giữa chết một cách thương tâm. Tôi dùng hạ sách này vì hận, con mèo đã từng yêu quý tôi mà dám cả gan xúc phạm chủ. Tuy tôi cũng biết, làm như vậy là phạm phải một tội ác tày trời, một sự cuồng bạo mất hết tính người, và do vậy mà tôi bị đày xuống địa ngục, khiến linh hồn không bao giờ được siêu thoát. Nếu quả thật có như vậy thì với tội lỗi đó của mình, ngay cả Thượng đế chí tôn cũng không thể xá tội cho tôi, dù chỉ một lần.

Chính vào cái đêm thực hiện hành vi tàn bạo trái đạo lý đó, đang ngủ say tôi bỗng nghe thấy tiếng kêu báo cháy nên liền vùng dậy. Tấm rèm cửa phòng ngủ của tôi bén lửa, làm cả ngôi nhà bốc cháy rừng rực! Hai vợ chồng tôi và một người hầu gái phải khó khăn lắm mới thoát ra được. Vụ cháy đã thiêu rụi tất cả, toàn bộ của cải của chúng tôi đều đã biến thành tro bụi. Từ đó về sau, tôi đành cam chịu sự vui dập của số phận. Chỉ cần nghĩ lại đám cháy ghê sợ đêm đó là tôi đã hết hồn rồi.

Nhưng tôi không đến nỗi hoàn toàn nhu nhược nên cũng cố gắng tìm mối quan hệ nhân quả của vụ cháy này, mà theo cách nói dân gian là “ác giả ác báo”. Tôi ngẫm nghĩ, cố tìm hiểu từng chi tiết, không bỏ sót bất cứ điểm nghi vấn nào, dù là nhỏ nhất. Ngay hôm sau khi xảy ra vụ cháy, tôi quay lại thăm nơi đổ nát đó. Các bức tường nhà đều đổ sập gần hết, duy chỉ còn lại một bức tường ngăn là đứng vững. Nó không dày lắm, nhưng lại ở giữa nhà, đầu giường tôi kê sát vào chính bức tường này. Lốp vừa trát đã ngăn ngọn lửa lại và tôi coi đó là nguyên nhân chính khiến nó còn tồn tại. Bên chân tường nhà có rất nhiều người tụ tập, không ít người trong số họ đang chăm chú quan sát những

vết loang lỗ do khói lửa tạo thành trên bức tường đó. Cứ nghe thấy họ luôn miệng trầm trồ:

- Thật kì lạ! Kì lạ hết sức!

Tôi thấy tò mò, bèn lại gần thì phát hiện các vết loang in hằn lên lớp vữa trát thành hình con mèo khổng lồ. Trên bức tường trắng có một bức phù điêu vẽ bằng lửa, hóa ra là hình một con mèo! Con mèo được khắc họa rất tinh tế, y như thật! Nó giống con mèo đen của tôi một cách lạ lùng. Trên cổ con mèo này cũng có một sợi dây thắt cổ, màu trắng nhờ nhờ.

Nhìn thấy con quái vật này, tôi như gặp phải ma, vô cùng run sợ, bàng hoàng. Nhưng lúc sau nghĩ lại thì thấy yên tâm phần nào. Tôi còn nhớ, con mèo đen xinh xắn đã bị tôi treo cổ trên một cành cây trong vườn hoa. Vườn hoa đầy người, có cả lính cứu hỏa, không biết là ai đã cắt dây buộc con mèo và ném nó qua cửa sổ để ngỏ, vào giường tôi. Họ làm vậy chắc là để cảnh báo tôi. Mấy bức tường đã đổ sập xuống kia có thể là đã đè lên con vật bị tôi hại chết một cách thê thảm. Lớp vôi vữa trên tường chịu sức nóng của ngọn lửa, xác con mèo cháy bốc mùi quặng cùng với khí amoniac tạo ra bức hình bí ẩn kì lạ mà tôi và mọi người nhìn thấy trên tường. Mặc dù đã vận dụng mọi khả năng phán đoán và suy luận để giải thích hiện tượng lạ lùng này nhưng tôi vẫn cảm thấy có điều gì đó huyền bí còn ẩn chứa bên trong.

Sự kiện sợ hết hồn này, dù là theo ai đó duy lí, tỉnh táo mà cố kiềm chế, nhưng vẫn để lại một ấn tượng kinh hoàng trong tôi. Phải mấy tháng liền, tôi không sao giữ bỏ được nỗi ám ảnh ma quái mà con mèo kia mang lại. Trong lòng tôi nảy sinh cảm xúc rất mơ hồ, hồi hận đan xen thản nhiên. Nhưng khi nguôi đi phần nào nỗi ân hận đã giết con mèo Pluto xinh xắn và kì lạ, thì

dù là tới nơi tồi tệ nhất, tôi cũng vẫn luôn tìm kiếm một con mèo đen có hình dáng tương tự như con vật mà tôi đã giết chết, để lấp vào khoảng trống ấy.

Một tối nọ, khi đang ngồi say mềm trong một quán rượu lụp xụp, tôi chợt chú ý tới một thùng rượu Gin to tướng, vì ở trên đó có con vật gì màu đen không rõ lắm. Tôi cứ nhìn chăm chăm vào đó một hồi, ngạc nhiên là tại sao mình lại không sớm nhìn thấy nó. Tôi bước lại gần lấy tay sờ soạng. Hóa ra đó là một con mèo đen khá to, béo khỏe hết như con Pluto. Nó giống con mèo cũ của tôi đến kì lạ, nhưng vẫn có một điểm khác là trên người Pluto không hề có bất kì sợi lông trắng nào, còn con này phần ức gần như trắng tuyết, chỉ có điều hơi mờ mà thôi. Tôi vừa sờ vào, nó lập tức nhảy lên, nằm yên trong tay tôi, miệng gừ gừ vẻ vui sướng vì được tôi chú ý tới. Nó là con vật tôi luôn hằng tìm kiếm để nuôi nấng cho thật tử tế nhằm chuộc lại lỗi lầm mà mình đã gây ra cho Pluto. Tôi bèn ngã giá với ông chủ, nhưng không ngờ ông ta cũng không hề biết gì về lai lịch của nó, cũng chưa gặp nó bao giờ, nên không thể phát giá.

Tôi tiếp tục vuốt ve con mèo và khi thấy tôi đứng lên chuẩn bị ra về thì nó tỏ ý muốn đi theo. Tôi bèn cho nó theo, trên đường thì thoảng lại cúi xuống vuốt ve nó. Vừa về đến nhà, con mèo đã rất tự nhiên như thể đã quen thân với tất cả mọi người, nó tỏ ra vô cùng ngoan ngoãn và ngay lập tức khiến cho vợ tôi hài lòng và yêu thích.

Còn tôi, chẳng bao lâu sau lại thấy chán ghét nó. Điều này nằm ngoài dự tính của tôi và tôi cũng không hiểu vì sao lại như vậy, mọi tình cảm đang có trong tôi đã bị đảo lộn hoàn toàn. Nó rất quý tôi, nhưng tôi hề gặp nó là lại ghét bỏ, giận dữ. Lâu dần sự ghét bỏ này đã nhanh chóng chuyển thành sự căm ghét sâu

sắc mà ngay chính bản thân tôi cũng không hiểu vì sao. Tôi cố gắng tránh nó, cảm giác xấu hổ và ám ảnh vì mình đã có hành vi độc ác với con mèo trước làm tôi không dám động vào nó. Phải đến mấy tuần liền tôi không ngược đãi nó. Nhưng lâu dần, tôi lại cảm thấy căm ghét con mèo đến rồ dại cả người. Hễ nhìn thấy bộ mặt xấu xí của nó là tôi lại vội né tránh như thể tránh dịch bệnh, thà bỏ đi cho yên chuyện.

Nói thực ra, nguyên nhân khiến tôi ngày càng căm ghét con mèo này là vì buổi sáng ngày hôm sau khi mang nó về, tôi lại thấy nó bị chột một mắt hệt như con Pluto. Vợ tôi thì trái lại, thấy vậy thì càng yêu quý nó hơn. Vì như tôi đã nói, vợ tôi là người rất nhân từ. Cô ấy thường khuyên tôi không nên ngược đãi, hành hạ các con vật nuôi, càng không được coi đó là những trò giải trí. Tôi vốn cũng là người như vậy, và điều đó khiến tôi vui vẻ trở lại.

Tôi ghét con mèo này bao nhiêu thì nó càng tỏ ra thân mật với tôi bấy nhiêu, nó bám riết, không xa tôi nửa bước, điều này hẳn các bạn đọc cũng thấy thật khó lí giải. Chỉ cần tôi ngồi xuống là nó quấn quanh ngay dưới chân ghế hoặc nhảy tót lên đầu gối, làm nũng tôi. Nó không biết rằng điều đó làm tôi phát ốm. Khi tôi đứng dậy đi, nó quấn lấy chân tôi làm tôi suýt ngã, nếu không thì nó cũng chìa móng vuốt vừa dài vừa sắc bám lên quần áo rồi trèo lên ngực tôi. Tuy chỉ hận là không bóp chết nó ngay được nhưng tôi vẫn không dám ra tay. Thứ nhất là vì nghĩ tới tội ác trước kia với Pluto, thứ hai, cũng là nguyên nhân chính, xin cho tôi được nói ra, là tôi quá sợ con quái vật chột mắt này rồi.

Chẳng phải tôi sợ nó xâm hại đến cơ thể hay sinh mạng mình, nhưng cũng thật khó nói cho rõ ràng được. Tôi cảm thấy

hổ thẹn mà thừa nhận rằng, cho dù tôi có phải ở trong buồng giam của tử tù thì nỗi sợ hãi mà con mèo này mang lại cho tôi còn kinh hoàng hơn nhiều. Hành động vừa tàn bạo vừa dã man của tôi ngày ấy tưởng như đã lắng xuống, thì nay lại bị con mèo này khuấy lên, làm lòng tôi nhức nhối không yên. Nhận ra mối ác cảm đó, vợ tôi nhiều lần nhắc tôi phải lưu ý đến đốm trắng trên ức con mèo này, vì như tôi đã nói, đốm trắng ấy tuy to nhưng nhìn nó rất mờ. Vậy mà dần dần nó đã hiện thành đường nét rõ ràng. Lâu nay lí trí của tôi không thừa nhận, luôn coi đó là ảo giác. Giờ thì vết mờ đó hiện ra quá rõ ràng, chỉ cần nhắc tới thôi là tôi đã dựng tóc gáy lên rồi. Chính vì vậy tôi càng căm ghét và ghê sợ nó hơn, nếu tôi có gan thì sớm đã cho nó đi đời rồi. Cảm giác ấy luôn rình rập, ám ảnh và khủng bố tôi - một chiếc giá treo cổ! Đó chính là thứ đáng sợ khủng khiếp, một dụng cụ hình luật để đưa kẻ tội đồ sang thế giới bên kia một cách dứt khoát và chắc chắn.

Lúc ấy tôi rơi vào tình cảnh khôn quần. Tôi đã thảo nhiên giết chết một con vật không biết tự vệ. Không chừng chính nó đã đầu thai, để bắt tôi phải chịu đựng cực hình trước Thượng đế. Trời ơi, nó đã mang lại cho tôi biết bao tai họa không thể chịu đựng nổi. Ngày cũng như đêm, tôi không lúc nào được thanh thoi an hưởng phúc lành. Ban ngày, nó không để cho tôi được yên một mình. Ban đêm, tôi luôn phải thức giấc không biết bao nhiêu lần trong những giấc mơ đáng sợ. Hễ cứ nhắm mắt là tôi lại thấy nó như đang phả hơi nóng lên mặt mình, trái tim tôi như bị đè nặng, không sao thoát khỏi cơn ác mộng kinh hoàng này được.

Phải chịu đựng sự khổ ải này khiến cho tôi mất nốt chút lương tâm còn sót lại. Những suy nghĩ đen tối là thứ duy nhất

luôn thôi thúc tâm trí tôi, bất cứ lúc nào, trong đầu tôi cũng chỉ toàn những ý nghĩ xấu xa và hèn hạ mà thôi. Tôi ngày càng trở nên nóng giận thất thường, đến mức thù hận tất cả mọi sự và mọi người xung quanh. Tôi ngày càng mù quáng, luôn bất ngờ nổi giận không sao kiềm chế được. Trời ơi, vậy mà chỉ có người vợ hiền thảo của tôi phải chịu đựng mọi chuyện tồi tệ nhất, mà không một lời ca thán!

Do nghèo khổ, chúng tôi đành phải sống trong ngôi nhà tồi tàn, rách nát. Một hôm, để dọn lại hầm chứa rượu, cô ấy đã cùng tôi xuống gian hầm tối tăm, ẩm thấp. Con mèo cũng hấp tấp theo tôi chạy xuống chiếc thang dốc, làm tôi suýt nữa thì bị ngã. Chẳng còn nhớ tới thảm họa trước kia, tôi nổi điên lên vớ lấy cái búa, quên hết cả nỗi khiếp sợ về lỗi lầm mà mình đã gây ra cho Pluto, nhắm đầu nó bổ xuống một nhát như trời giáng.

Giá mà đúng như ý của tôi thì chắc con mèo đã đi đời rồi. Ai ngờ, vợ tôi đã kịp giơ tay ra ngăn lại. Tôi đang nổi cơn tam bành thì bị cô ấy chặn lại nên càng lòng lộn hơn, liền lựa tránh được tay vợ, rồi nhắm con mèo đang chạy bán sống bán chết mà bổ xuống một nhát nữa. Đúng là quả báo, nhát búa đó lại giáng vào vợ tôi, làm cô ấy không kịp kêu, ngã vật xuống, chết ngay tại chỗ. Chẳng biết ma đưa đường, quỷ dẫn lối thế nào, hay chính âm hồn của Pluto trở về xui khiến nhằm báo thù, mà tôi đã mê muội, mưu toan che giấu xác chết của một vụ ngộ sát như một tên sát nhân.

Tôi suy nghĩ nát óc, tính toán thật tỉ mỉ việc giấu xác chết ở đâu. Tôi biết, dù là ban ngày hay ban đêm, nếu đem cái xác ra thì sẽ bị xóm giềng phát hiện ngay. Tôi vắt óc nghĩ ra nhiều cách: lúc thì băm xác thành từng miếng nhỏ rồi thiêu cho mất tung tích. Lúc lại nghĩ sẽ đào một cái huyệt ngay dưới hầm để

chôn cái xác đi. Lúc thì lại nghĩ sẽ mang cái xác thả xuống giếng ngoài sân. Hoặc cho xác vào trong cái thùng, đóng kín lại, thuê công nhân chuyển ra ngoài... Cuối cùng tôi cũng nghĩ được một cách, và tự cho là rất an toàn: đặt dựng đứng cái xác áp vào bức tường hậu của hầm rượu rồi xây tường bao bên ngoài che kín đi - giống như kiểu mai táng các tăng ni thời trung cổ. Tôi thấy cách làm này rất phù hợp khi chọn gian hầm này làm địa điểm giấu cái xác. Các bức tường vốn được xây không mấy chắc chắn, cũng mới trát lại, còn gồ ghề, do dưới này rất ẩm nên đến nay vừa vẫn chưa khô. Hơn nữa, bức tường hậu lại liền với một cái ống khói giả và cái lò sưởi đã được xây trát thêm trông khá hài hòa, chẳng khác gì các phần khác của gian hầm. Tôi tính tiến hành công việc một cách thận trọng. Trước hết là chuyển gạch tới, sau đó không tốn sức lực lắm cũng khoét được chỗ đó ra, dựng đứng cái xác vào tường cũ, rồi xây tường vây chắn lại, đảm bảo sẽ chẳng ai nhận ra được.

Ý tưởng này quả không tồi. Nhờ có sự ồn ào của một cái quán gần nhà mà tôi dễ dàng chuyển được gạch xuống dưới hầm, sau đó dùng xẻng đào, chỉ loáng sau đã dỡ được bức tường gạch ra. Rất cẩn thận, tôi đặt xác chết ép sát vào tường và kẹp chặt lại, để nó không đổ xuống. Cuối cùng, chẳng mất bao nhiêu thời gian, tôi đã xây lại thành cái tường như cũ. Tôi kiếm ít vôi, cát và tóc rối, cho thêm chút bùn, tạo thành thứ vừa giống hết như lớp vữa cũ, mang trát lên chỗ vừa mới xây xong. Cuối cùng, không thể nhận ra dấu vết xây mới trên bức tường. Tôi đặc ý nhìn xung quanh, tự nhủ: “Lần này sẽ chẳng phải bận tâm nữa.”

Hành động tiếp theo của tôi là đi lòng tìm con vật ma quái, cội nguồn tai họa của tôi kia. Tôi quyết phải tiêu diệt con vật chết tiệt đó. Nếu lúc ấy tôi mà gặp con mèo kia thì nhất định là

nó đã đến ngày tận số. Dường như con vật ma quái ấy cảm nhận được sự giận dữ điên cuồng của tôi nên nhân lúc tôi bận rộn lo tính với xác chết, nó đã chuồn mất rồi. Xem ra, từ lúc đó trở đi nó không bao giờ dám lộ mặt ra nữa. Quả thật, không thấy con vật đáng ghét ấy ở đâu nữa! Vì đã quảng được một tảng đá luôn đè nặng tâm can nên tôi vui mừng không sao tả nổi. Tới tận đêm, vẫn không thấy bóng dáng con mèo quái đản kia đâu. Vậy là từ ngày con mèo ấy về nhà tôi đến giờ, chỉ ít tối nay, tôi sẽ được ngủ một đêm bình yên. Trời ơi, tuy tâm khảm luôn bị đè nặng nỗi lo về vụ giết người nhưng cuối cùng tôi cũng được ngủ một giấc say sưa.

Ngày thứ hai, rồi ngày thứ ba qua đi, con mèo vẫn chưa xuất hiện, nỗi dần vật và đau khổ trong tôi cũng dần lắng dịu. Lần đầu tiên, tôi mới được hít thở như một người tự do, cõi lòng mới được thanh thản. Phải chăng, con mèo quỷ quái đó đã kinh hãi mà vĩnh viễn rời khỏi căn nhà ma ám này, không bao giờ trở lại? Không thấy nó là tốt rồi! Tuy tôi đã phạm phải một tội ác tày trời nhưng trong lòng không hề cảm thấy bất an. Nhà chức trách cũng đã tới một vài lần để điều tra về sự mất tích của vợ tôi, nhưng tôi chỉ nói dăm câu ba điều rồi tổng khử họ đi. Thậm chí, họ còn tới khám nhà nhưng chẳng tìm được manh mối nào nên đành phải ra về. Tôi đinh ninh cho rằng không còn gì lo lắng về tiền đồ của mình nữa.

Sang ngày thứ tư kể từ khi tôi giết vợ, bất ngờ có một tốp cảnh sát tới nhà lục soát rất kĩ. Nhưng tôi tin rằng chỗ giấu xác rất kín, họ không thể ngờ được, nên không chút hoang mang. Tốp cảnh sát ra lệnh cho tôi cùng đi trong lúc họ kiểm tra. Họ không bỏ qua bất kì xó xỉnh nào, rà đi soát lại ba, bốn lần. Cuối cùng họ yêu cầu tôi dẫn xuống hầm rượu. Xuống tới tầng hầm,

tôi bình tĩnh và không hề dao động. Nếu không làm gì xấu thì nửa đêm bị gõ cửa cũng không hề hoảng hốt, cho nên tôi rất bình tĩnh. Đi từ đầu đến cuối tầng hầm, hai tay khoanh trước ngực, tôi coi như không có gì xảy ra, ung dung ngắm nhìn họ và còn chỉ dẫn cho họ nữa. Cảnh sát sau khi kiểm tra kỹ lưỡng cả căn nhà thì hoàn toàn yên tâm, chuẩn bị ra về. Để biểu thị sự vui mừng, tôi nghĩ mình cũng nên nói ra một câu gì đó để cho họ tin là tôi vô tội. Phải kiềm chế lắm tôi mới không để lộ niềm vui mừng đó. Khi họ vừa bước tới bậc thang, tôi liền nói:

- Thưa các vị, các vị đã giải tỏa cho tôi khỏi mọi nỗi nghi ngờ, tôi vô cùng cảm kích. Chúc các vị bình an, hi vọng nhận được nhiều sự giúp đỡ của các vị. Thưa các vị, tiện đây tôi xin nói một câu, kết cấu ngôi nhà này rất chắc...

Đột nhiên đầu óc tôi mụ mị đi, nói năng lung tung, thậm chí chẳng biết mình đang nói gì nữa.

- Ngôi nhà này có thể nói là không gì chắc hơn. Mấy bức tường này, à, các vị muốn đi rồi ư? Những bức tường này được xây rất chắc.

Nói tới đây, đầu óc tôi như lại mê muội đi, đột nhiên vớ lấy cây gậy gõ thật mạnh vào chỗ tường gạch, nơi đặt xác người vợ thân yêu của mình. Trời ơi! Cầu Chúa phù hộ, hãy cứu con ra khỏi miệng hùm hang rắn.

Tiếng cây gậy gõ vào tường vang lên những âm thanh khô khốc chưa kịp tan đi thì tất cả bỗng nghe thấy như có tiếng động phát ra từ trong cái nhà mồ, đó là tiếng khóc than uất ức, lúc đầu chỉ là tiếng thút thít ngắt quãng, giống như trẻ con khóc, sau đó âm thanh cao dần lên và liên tục, kéo dài, vô cùng thảm thiết. Đó là những lời ai oán, bi thảm, nửa khùng bố nửa đặc ý; là tiếng kêu gào thảm thiết khổ sở của các oan hồn bị đày xuống

địa ngục lẫn lộn với tiếng hoan hô của lũ quỷ đang hành hạ, tra tấn những oan hồn đau đớn đó.

Tôi cho rằng mọi lời nói của tôi lúc này đều hoang đường và ngu xuẩn. Tôi mê man gần như ngất xỉu, loạng choạng bước tới phía bức tường định mệnh. Những cảnh sát đang đứng trên cầu thang đều lặng đi trong trạng thái vô cùng hốt hoảng. Lát sau, hơn chục cánh tay to khỏe xúm lại dỡ bức tường đó ra. Tường đổ xuống, cái xác đã thối rữa nhưng vẫn đứng thẳng ở đó, trước mặt mọi người. Trên đỉnh đầu của cái xác, con mèo chết tiệt vẫn ngồi chồm hổm ở đó, há hốc cái miệng đầy máu me và một bên mắt còn rực lửa. Chính nó đã làm trò ma quỷ, đẩy tôi vào tội giết vợ mình, nay lại tru lên để báo cảnh sát, đưa tôi tới giá treo cổ. Hóa ra, tôi đã vô tình nhét cả con vật tẻ hại kia vào cùng với cái xác chết, rồi xây bịt lại trong nấm mồ đó.

KHOI TRU CHOP NON

H.G.Wiles

Chiều muộn, không khí vẫn nóng bức, mây đen che phủ bầu trời, nơi chân trời phía tây, mặt trời giữa hè như vẫn còn lưu luyến bịn rịn, chiếu những tia nắng còn sót lại nạm lên mây trời thành những đường viền đỏ. Một đôi nam nữ ngồi ngay ngắn trước cửa sổ mở toang. Họ hẳn đang thăm nhủ, không khí phía chân trời đằng xa kia có lẽ mát mẻ hơn một chút... Cây cối và các khóm lá trong vườn rặt một màu đen, im phăng phắc, không hề lay động. Bên lề đường, nổi bật dưới nền trời xanh đen mờ ảo, một cây đèn khí than đã sáng lên, tỏa ra sắc vàng cam óng ánh. Tít xa xa, nơi bầu trời sa xuống thấp, trên đường ray có ba ngọn đèn tín hiệu đang nhấp nháy. Đôi trai gái thăm thì tâm sự.

- Anh ta sẽ không nghi ngờ chứ? - Người đàn ông hỏi, tỏ ra hơi căng thẳng.

- Không đâu. - Giọng nói của người phụ nữ lộ rõ sự bất bình, dường như những lời nói ấy khiến cô tức giận. - Anh ta chỉ quan tâm đến nhà xưởng và giá cả nhiên liệu thôi. Anh ta đâu có óc tưởng tượng và một tâm hồn bay bổng.

- Những người làm nghề sắt thép đều giống nhau cả. - Người đàn ông nói đầy hàm ý. - Họ chẳng hề có tình cảm đâu.

- Anh ta cũng không có. - Cô đáp.

Cô nói với vẻ giận dữ, quay người, hướng về phía cửa sổ. Tiếng rầm rập liên hồi từ đằng xa vọng lại mỗi lúc một gần và càng to hơn, nhà cửa theo đó cũng rung lên. Có thể nghe thấy

những tiếng chói tai của kim loại va đập, phát ra từ các guồng quay. Khi con tàu chạy qua, một luồng sáng chói lòa xuyên qua màn sương khói nồng nặc, đen kịt đang lớn vờn bay lên. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám toa tàu hình chữ nhật màu đen, chạy qua con đê màu xám tro mờ mờ. Giữa lúc ấy, từng toa tàu lần lượt mất hút trong miệng đường hầm. Sau khi toa xe cuối cùng đi vào đường hầm thì đoàn tàu, màu khói và tiếng ầm ầm bất thành linh bị nuốt trọn vào trong, không còn thấy bóng dáng, tăm hơi.

- Nơi đây vốn có sức sống mạnh mẽ và vô cùng tươi đẹp. - Người đàn ông nói. - Nhưng bây giờ đã biến thành địa ngục. Bên kia đường, những lò gạch và ống khói không ngừng phun những cột khói lớn lên trời. Ngoài ra chẳng còn gì nữa... Nhưng điều đó có liên quan gì? Tất cả phải thay đổi, cái thực tế tàn khốc này phải được chấm dứt hoàn toàn... vào chính ngày mai!

Hai từ “ngày mai” của anh ta bật ra khe khẽ.

- Ngày mai. - Cô cũng thì thầm, mắt chăm chăm nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Em yêu! - Anh âu yếm nói và nắm chặt tay cô gái.

Cô giật thót, quay người lại, hai người nhìn thẳng vào mắt nhau. Ánh mắt cô nhìn anh chăm chú, trở nên dịu dàng.

- Người yêu của em. - Cô nói. - Xem ra thật là kì lạ, anh đã bước vào cuộc đời em như vậy, đã mở ra...

Nói đến đây thì cô không nói tiếp nữa.

- Mở ra cái gì? - Anh ta hỏi.

- Cái thế giới kì diệu này. - Cô muốn nói nhưng lại thôi, rồi đáp lại với giọng điệu càng ầm áp hơn. - Thế giới tình yêu của em.

Lúc đó, cánh cửa bỗng “cạch” một tiếng rồi mở ra. Hai

người quay lại, người đàn ông vô cùng kinh ngạc, bất giác lùi về phía sau. Trong bóng tối của căn phòng, mờ mờ xuất hiện một bóng người cao to, anh ta không nói một lời. Giữa không gian tranh tối tranh sáng, hai người họ nhìn thấy một khuôn mặt tối mờ, phía dưới cặp lông mày rậm thành mảng là vẻ mặt trơ lạnh không chút biểu cảm. Từng thớ thịt trên người Rohter trong giây lát đều căng rộp lên. Cửa mở ra từ lúc nào? Anh ta đã nghe thấy những gì? Anh ta đã nhìn thấy những gì? Những bản khoăn nặng nề. Sau một lúc im lặng mà tưởng như dài vô tận, cuối cùng người vừa bước vào đã lên tiếng:

- Chuyện gì vậy?

- Tôi còn lo không gặp được anh đây, Hallox. - Người đàn ông đứng chỗ cửa sổ nói. Một tay anh ta bám chặt vào thành cửa, giọng run run.

Cái bóng to béo của Hallox bước ra khỏi bóng tối. Anh ta không đếm xỉa tới những lời của Rohter. Một lúc sau anh ta đã giành được ưu thế trước hai người kia. Ngay lập tức người phụ nữ bình tĩnh lại và giữ vẻ tự nhiên.

- Em đã nói với ông Rohter, rất có thể là anh sắp về. - Cô trả lời, giọng nói không chút run sợ.

Hallox vẫn không nói một lời, bất thành linh ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh cái bàn làm việc nhỏ của cô. Hai tay anh ta nắm chặt, dưới cặp lông mày rậm là một đôi mắt rừng rực tức giận. Anh ta cố lấy lại vẻ bình thường, ánh nhìn của anh ta từ người phụ nữ chuyển sang người đàn ông, rồi quay về phía người phụ nữ. Chẳng phải thế sao, anh đã từng rất tin tưởng người phụ nữ này, cũng tin tưởng người đàn ông này, còn coi hẳn là bạn của mình.

Chính là vào thời khắc này, ba người gần như đã ngằm hiểu

nhau. Không khí rất ngọt ngào, nhưng không ai có đủ dũng khí nói ra một lời để giảm bớt bầu không khí căng thẳng. Cuối cùng vẫn là người chồng lên tiếng trước, phá vỡ sự im lặng.

- Anh muốn gặp tôi à? - Anh ta hỏi Rohter.

Rohter nghe thế và cảm thấy hết sức kinh ngạc.

- Tôi đến là để gặp anh. - Anh cứ quyết nói dối đến cùng.

- Nói tiếp đi. - Hallox xẵng giọng.

- Anh từng hứa... - Rohter nói. - Đưa tôi đi ngắm cảnh sáng trăng, ánh trăng trong hòa cùng sương khói tuyệt vời...

- Tôi từng hứa đưa anh đi ngắm cảnh sáng trăng, ánh trăng trong hòa cùng sương khói tuyệt vời. - Giọng Hallox lạnh lùng, nhại lại câu nói của đôi phương.

- Tôi cứ tưởng có thể gặp anh ở đây trước khi anh đến nhà máy. - Rohter nói tiếp. - Rồi cùng đi với anh.

Lại im lặng. Người này không muốn làm to chuyện ư? Hay là anh ta không biết sự tình? Anh ta đã vào trong phòng được bao lâu? Anh ta thậm chí còn muốn biết, khi nghe thấy tiếng cửa mở, hai người họ lúc đó đang làm gì... Hallox lén nhìn sang chiếc bóng của vợ mình. Dưới những tia sáng lúc mờ lúc tỏ, gương mặt cô trở nên mờ nhạt, sắc mặt trắng nhợt. Tiếp đó, anh ta lại đưa mắt nhìn Rohter, người dường như vừa lấy lại được bình tĩnh.

- Tất nhiên. - Anh ta nói. - Tôi từng hứa đưa anh đi xem khung cảnh tráng lệ ở nhà máy trong điều kiện thích hợp. Thật đáng trách, sao tôi lại quên mất chứ.

- Nếu việc này gây phiền hà cho anh...

Nói đến đây, Rohter chợt ngừng lời. Hallox lại ngạc nhiên. Vừa mới đây thôi anh ta còn tỏ rõ thái độ tức giận, đau buồn, mà lúc này đôi mắt lại đột nhiên sáng rực lên.

- Chẳng phiền hà gì! - Anh ta nói.

- Em cho rằng ánh lửa và bóng tối đầy vẻ kì thú và vô cùng tuyệt đẹp. Những lời này, chẳng phải anh từng nói với ông Rohter rồi sao? - Lần đầu tiên, người phụ nữ quay người lại, nhìn thẳng vào chồng mà nói.

Cô cũng dần dần lấy lại sự tự tin, giọng điệu cũng cao lên một chút:

- Với anh, chỉ có máy móc là đẹp, còn những thứ khác trên đời này đều xấu xí cả. Ông Rohter, tôi nghĩ cái lí luận thẩm mĩ này của mình, anh ấy chưa từng nói với ông nhỉ? Nhưng đây là một lí luận đáng kể, một phát minh lớn về mặt nghệ thuật của anh ấy.

- Anh không hề có sở trường phát hiện ra thứ gì... - Hallox nghiêm mặt lại, đột nhiên ngắt lời. - Tuy nhiên, anh đã phát hiện ra...

Nói đến đây, anh ta bỗng nhiên dừng lại.

- Anh nói đi, đã phát hiện ra cái gì? - Cô vợ truy hỏi.

- Không có gì. - Anh ta nói rồi đứng dậy. - Tôi từng hứa sẽ đưa anh đi tham quan nhà máy.

Anh ta quay ra nói với Rohter, đồng thời đưa bàn tay vừa to vừa vụng về đặt lên vai người bạn.

- Anh chuẩn bị ngay đi, bây giờ ta đi thôi.

- Tốt nhất là không. - Rohter nói rồi cũng đứng dậy.

Lại là một hồi im lặng. Trong màn đêm mờ lung mờ mịt, mỗi người đều đang chăm chú nhìn hai người còn lại. Tay của Hallox vẫn đặt trên vai Rohter, chưa bỏ xuống. Rohter vẫn bán tín bán nghi, kết quả của việc này e rằng sẽ không được tốt lành. Cô Hallox tỏ ra hiểu rất rõ chồng mình, chớ thấy anh ta nói chuyện hòa nhã mà mắc lừa, thơn thớt thế thôi nhưng “miệng

Nam Mô bụng một bồ dao găm”. Tâm trạng cô rối bời, vì lẽ mờ dự cảm được một tai họa thực sự sắp giáng xuống Rohter, mà anh ta không thể tránh khỏi.

- Tốt thôi! - Hallox nói, bỏ tay khỏi vai của đối phương, quay ngoắt người đi ra cửa.

- Mũ của tôi đâu nhỉ? - Rohter tìm kiếm xung quanh trong màn đêm mập mờ.

- Đó là cái giỏ kim chỉ của tôi. - Cô Hallox bỗng nhiên phá lên cười rất khác thường. Tay của hai người họ chạm vào nhau trên lưng ghế.

- Tìm thấy rồi! - Anh ta nói.

Cô rất muốn ngăm cảnh báo cho anh vài câu, nhưng lại không nghĩ ra nên nói như thế nào. Nói “đừng đi” hay là “đề phòng anh ta một chút”, nhưng không đợi cô nghĩ kỹ, thời cơ đã bị bỏ lỡ, không còn kịp nữa.

- Tìm được rồi à? - Hallox đứng bên cánh cửa khép hờ và hỏi.

Rohter cất bước đi tới chỗ anh ta.

- Tốt nhất là hãy tạm biệt cô Hallox đi. - Ông chủ nhà máy gang thép nói với thái độ càng bình tĩnh, điềm đạm hơn, nhưng nghe ra trong lòng chẳng vui vẻ gì.

Rohter kinh ngạc, quay người lại nói:

- Tạm biệt, cô Hallox.

Khi anh ta nói câu này, tay của hai người chạm vào nhau.

Hallox mở cửa cho Rohter. Anh ta chưa từng có cử chỉ lịch sự như vậy với đàn ông. Điều này thật khác thường. Rohter thản nhiên đi ra. Chồng cô nhìn cô không nói một lời rồi đi ngay theo sau. Cô đứng sững người, nhìn Rohter bước những bước đi thư thái, còn bước chân của chồng cô rất nặng nề. Tiếng bước

chân của hai người giống như sự hòa tấu của hai âm cao và trầm, cùng đi qua hành lang. Cánh cửa lớn bị đóng mạnh, đánh “rầm” một tiếng.

Cô bước chậm chậm tới bên cửa sổ. Cô nép vào cửa sổ, sợ hãi nhìn ra ngoài. Một lúc sau, cô nhìn thấy hai người đàn ông xuất hiện trên con đường trước nhà, bước đi dưới ánh đèn đường rồi mất hút sau bụi cây to đen kịt. Ánh sáng của những ngọn đèn đường trong giây lát chiếu xuống khuôn mặt của hai người, chỉ nhìn thấy những gương mặt nhợt nhạt, không chút biểu cảm. Không thể nhìn ra biểu hiện gì khiến cô phải lo lắng hay hoài nghi, không có gì đáng để cô phải bận tâm. Sau đó, cô đột nhiên ngã người xuống chiếc ghế có tay vịn, thu người lại, mắt mở to, nhìn chăm chăm vào những tia sáng màu đỏ phát ra từ lò luyện đang phản chiếu rực lửa trên bầu trời. Trên chiếc ghế có tay vịn, cô ngồi chờ người suốt một tiếng đồng hồ, tư thế gần như không thay đổi.

Sự tĩnh mịch của khung cảnh khiến Rohter cảm thấy bức bối không thể chịu nổi, tâm trạng trở nên vô cùng nặng nề. Trên đường, hai người sánh vai bước đi mà chẳng nói lời nào. Khi chuyển sang một con đường nhỏ phủ đầy xỉ than, vẫn không ai lên tiếng. Chẳng bao lâu sau, những đường nét mờ mờ của thung lũng hiện ra trước mắt.

Màn sương xanh hòa lẫn khói bụi bao phủ khắp thung lũng, càng khiến thung lũng nhuốm một vẻ thần bí. Xa xa là thị trấn Henley và thị trấn Eterulia lơ mờ những vệt đen. Ánh đèn màu vàng cam lác đác chấm phá đường nét mờ nhạt của chúng. Đó đây, có thể thấy rõ những ô cửa sổ với ánh đèn khí than chiếu sang nhà máy vẫn đang hoạt động trong đêm, và những quầng ánh sáng màu vàng phát ra từ các quán rượu nhỏ đông đúc.

Trong không gian mờ ảo đó, khi màn đêm đang buông xuống, từng chiếc ống khói cao vút trở nên lơ lửng và càng thêm mảnh mai. Nhiều ống khói đang tuôn ra những cuộn khói, chỉ có một vài ống khói đang trong thời gian “giải lao” thì không thấy tỏa khói. Đâu đâu cũng thấy những bóng người như âm hồn với sắc mặt trắng bệch, tụ tập lại như những bầy ong - đó rõ ràng là xưởng nung, hay còn gọi là “bánh xe”. Dưới vòm trời gần như sa thấp xuống, một số mỏ than hiện rõ hình hài. Loại than đen nhánh nơi đây chính là được khai thác từ đó. Phía xa là đường tàu hỏa dài và rộng, từng đoàn tàu ẩn hiện, di chuyển theo đường ray, liên tục phun ra luồng khói mịt mù, chạy rầm rầm, chốc chốc lại kèm theo một loạt những tiếng động mạnh và tiếng cọ sát, va chạm... Thế rồi trên nền hậu cảnh xa xa, một luồng hơi nước trắng xóa liên tục tuôn ra và bay lên. Bên trái, giữa đường tàu và bóng đen của những quả núi thấp đằng xa, chi phối toàn bộ tầm nhìn là những khối lò cao to hình nón của công ty Gedda. Chúng là cụm công trình trung tâm của nhà máy luyện thép quy mô lớn ấy. Hallox chính là giám đốc của nhà máy này. Những khối lò cao kích cỡ đồ sộ, toàn thân sơn đen, trên đỉnh tuôn ra khói đen và ngọn lửa. Những vật thể to kềnh này thật uy phong lẫm liệt, nhất là khi phun lên ngọn lửa, và nước thép sôi sùng sục, phát ra tiếng ồn đinh tai. Xung quanh lò cao là máy cán thép vang lên những tiếng “cạch cạch”, trong tiếng gõ đập “bình bình” của những chiếc búa hơi nặng nề, những chùm hoa thép sáng trắng bắn tóe ra khắp phía. Họ quan sát một chiếc xe chở đầy than nhanh chóng được đổ vào một lò luyện thép lớn; tiếp đó là những ngọn lửa đỏ rực phụt ra và từng luồng khói dày cùng bụi đen cuộn cuộn phun ra rồi bay lên cao.

- Những chiếc lò cao này quả thực đã vô tình tạo ra cho anh

một khung cảnh đặc sắc. - Rohter lên tiếng trước, phá vỡ tình thế gượng gạo khi mà hai người đi cùng nhau rất lâu nhưng chẳng ai nói lời nào.

Hallox làm bầm một tiếng. Anh ta đút hai tay vào túi áo, nhúu mày, cúi đầu nhìn những đường ray bị hơi nước phủ đầy nên không còn được sáng bóng, và các toa xe nườm nượp đằng xa. Hai hàng lông mày như dính chặt vào nhau, như thể anh ta đang tìm lời giải đáp cho một câu đố hóc búa.

Rohter liếc nhìn anh ta rồi lại quay đi chỗ khác.

- Bây giờ vẫn chưa phải là thời gian đẹp nhất để thưởng thức ánh trăng. - Anh ta nói rồi ngẩng lên nhìn và tiếp ngay. - Ánh trăng vẫn còn lờ mờ, bởi ánh sáng còn sót lại của ban ngày chiếu hắt lên vòm trời.

Hallox giống như chột bưng tỉnh, bỗng nhiên nhận ra điều gì đó, liền quay sang thăm dò Rohter:

- Ánh sáng còn sót lại của ban ngày...? Tuyệt, tuyệt.

Anh ta cũng ngẩng đầu lên nhìn vành trăng, trong màn đêm giữa mùa hè, ánh trăng cũng trở nên u ám, ảm đạm.

- Đi theo tôi! - Anh ta đột nhiên tóm lấy cánh tay Rohter, kéo anh về phía con đường nhỏ thông xuống dưới đường sắt.

Rohter cưỡng lại, hai người trừng trừng nhìn nhau. Vào giây phút đó, trong ánh mắt của hai người đều chứa rất nhiều điều cần phải nói ra. Hallox tóm chặt lấy tay Rohter, sau đó lại buông ra. Rohter chưa kịp nhận ra tay mình đã được thả ra thì lại thấy tay của hai người lần nữa gắn chặt vào nhau. Họ đi men theo con đường nhỏ, nhưng rõ ràng Rohter có vẻ rất miễn cưỡng.

- Anh nhìn xem, những chiếc đèn tín hiệu của con đường sắt chạy về phía Burshlem tạo ra cảnh sắc thật là đẹp. - Hallox bỗng

trở nên nhiều lời. Anh ta rải những bước dài, đồng thời kéo giạt khuỷu tay của Rohter theo. - Nhìn kìa, những chiếc đèn xanh, đèn đỏ và đèn trắng nho nhỏ, tất cả đều nổi bật trong màn sương khói. Rohter, cảnh sắc này chắc làm anh vừa lòng chứ? Thật tuyệt vời! Nhìn lại mấy cái lò cao của tôi, khi chúng ta từ thung lũng đến, chúng hiện ra cao vút trước mặt. Cái lò bên tay phải là bảo bối tâm huyết của tôi, nó cao tới hơn ba mươi mét đấy. Là do một tay tôi xây dựng nên. Trong khoảng thời gian năm năm, nước thép trong lòng nó luôn sôi réo, cuộn trào. Vậy nên tôi càng thêm yêu quý nó. Anh nhìn cái khúc đỏ đỏ kia đi, vừa ấm áp, vừa đáng yêu, nếu cao hứng thì gọi nó là trái quýt cũng được. Đó đều là lò luyện. Đằng kia, ba khối đen đen trong ánh lửa rừng rực, anh có thấy những chùm lửa trắng phun tỏa ra dưới búa hơi không? Đó là xưởng cán thép. Nào đi theo tôi! “Keng keng”, “cạch cạch”, khắp nhà xưởng là những âm thanh động trời. Những tấm tôn mòng này, Rohter à, đều là những vật liệu tuyệt hảo. Khi xưởng cán thép ra đời, nó không được sáng bóng như gương thế này đâu. “Bình! Bình!” Tiếng búa hơi lại vang lên rồi. Đi theo tôi nào!

Anh ta không nói nữa, dừng lại và hít thở, rồi cứ thế kéo giạt lấy cánh tay của Rohter, dù cánh tay anh đã tê dại đi. Lúc này, Hallox rải những bước dài, như bị ma ám, cứ tiến thẳng lên con đường nhỏ thông tới đường tàu. Còn Rohter không hé một lời, cổ vùng vẫy thoát khỏi cánh tay kéo cứng như thép của đối phương, từ bỏ không muốn đi tiếp nữa.

- Nghe tôi nói! - Rohter mỉm cười một cách đầy căng thẳng, bất an. Anh nói với giọng thì thào, mơ hồ và phảng phất cả nỗi buồn phiền ẩn giấu. - Sao anh cứ lôi tay tôi mãi không thả ra thế? Hallox, cứ kéo tôi đi như thế này mãi à?

Cuối cùng Hallox cũng buông tay ra, tâm trạng anh ta lại xao động.

- Lôi tay anh, không thả ra ư? - Anh ta làm ra vẻ ngạc nhiên hỏi lại. - Xin lỗi. Nhưng đây là cách mà anh dạy tôi, anh nói đây là biểu hiện của tình bạn thân thiết mà.

- Nhưng anh không hề học những điểm tao nhã, lịch sự. - Rohter cười gượng gạo. - Trời ạ, xem anh làm cho tay tôi chỗ xanh chỗ tím này!

Hallox không hề tỏ ý hối lỗi. Hai người họ đến gần chân núi, cách hàng rào bảo vệ đường tàu không xa thì dừng lại. Đến nơi này, xưởng thép rất gần, xem ra quy mô của nó càng lớn hơn, phạm vi càng rộng hơn. Bây giờ họ không còn ở trên cao nhìn xuống nữa mà đã ở phía dưới lò cao, ngẩng đầu lên mới có thể nhìn thấy. Sau đó, họ lại tiếp tục đi xuống, thị trấn Henley và thị trấn Eterulia ở phía xa giờ đã mất hút khỏi tầm nhìn. Trước mặt, cạnh hàng rào bảo vệ đường tàu, có một tấm biển cảnh báo, bên trên lơ mờ dòng chữ ghi “chú ý tàu hỏa”. Trên tấm biển cảnh báo phủ một lớp bụi than và bùn đất thật dày, khiến chữ viết trở nên mờ nhạt.

- Thật là một cảnh sắc tuyệt đẹp. - Hallox vung vẩy cánh tay.
- Tàu hỏa đi đến đây, phun ra những cuộn khói dày; ánh sáng của đèn pha dẫn hướng, chiếc đèn phía trước tàu giống như con mắt tròn xoe, còn cả tiếng “cách cách” theo nhịp của bánh xe nữa. Thật là một khung cảnh đẹp! Nhưng những chiếc lò cao của tôi trước đây còn đẹp hơn, sau này mới sửa thành hình trụ chóp nón để tiết kiệm khí than.

- Sao? - Rohter hỏi. - Hình trụ chóp nón ư?

- Hình trụ chóp nón, là hình trụ chóp nón. Gần đây có đây, tôi sẽ dẫn anh đi xem. Trước đây, ngọn lửa thường phun tỏa ra

khi miệng lò mở. Cảnh tượng thật hoành tráng, đó mới gọi là cảnh tượng hoành tráng! Ban ngày là những cột khói vừa đỏ vừa đen, đến buổi tối thì là những cái cột rực lửa. Bây giờ, chúng tôi đẩy nó ra qua những cái ống rồi đốt lại, để tăng nhiệt cho lò cao, đỉnh của nó cũng sử dụng hình trụ chóp nón đóng chặt. Anh chắc hẳn sẽ có hứng thú với những khối trụ chóp nón đó.

- Nhưng ở đó thường có các cuộn khói và lửa phun ra. - Rohter nói, giọng điệu không lấy gì làm thoải mái.

- Khối trụ chóp nón không cố định, nó được treo trên một sợi xích, sợi xích nối với đòn bẩy. Một cái búa thẳng bằng làm cho khối trụ chóp nón giữ được thẳng bằng. Đi vài bước nữa anh sẽ thấy và hiểu ra ngay thôi, không cần phải nói nhiều. Khi muốn đưa nhiên liệu vào, ngoài cách đó ra không còn cách nào khác. Có lúc khối trụ chóp nón sẽ rơi xuống, ngọn lửa đỏ rực sẽ theo đó mà phun ra.

- Tôi hiểu rồi. - Rohter nói rồi quay đầu lại nhìn. Mặt trăng đã sáng hơn rồi.

- Đi theo tôi nào! - Hallox lên tiếng.

Anh ta đột nhiên nắm chặt vai của Rohter, đẩy anh tới chỗ giao cắt với đường tàu. Sự việc này xảy ra bất ngờ, hết sức bất ngờ, nhưng lộ lộ rõ ràng, không thể không khiến người ta nghi ngại kinh hãi. Hai người vừa đi xuyên đến giữa đường, tay Hallox giống như móng vuốt hổ dữ kẹp chặt Rohter, xoay quặt người anh ra sau. Anh quay nửa người, ngẩng đầu nhìn thấy đường tàu, lúc đó một đoàn tàu hỏa đang lao về phía họ. Ánh đèn bên trong cửa sổ toa xe sáng tỏ, do tốc độ đoàn tàu rất nhanh nên nhìn lên chỉ thấy ánh đèn tạo thành một dải sáng trắng. Đèn đỏ, đèn vàng ở đầu tàu mỗi tích tắc một thêm lớn, tiếng rầm rầm lao thẳng tới phía họ. Rohter mau chóng hiểu ra

kết cục của sự việc này. Anh nhanh chóng quay người lại, nhìn Hallox bằng ánh mắt như thiêu như đốt, sau đó lấy hết sức bình sinh, cố vùng thoát khỏi tay đối phương. Phen này anh sẽ bị đẩy vào giữa đường ray cho mà xem. Thời gian anh vùng vẫy không lâu. Dễ dàng nhận ra rằng, vừa rồi Hallox chắc chắn đã lấy hết sức đẩy anh vào, đồng thời sau đó cũng lại lấy hết sức để kéo anh ra khỏi đường ray, giúp anh thoát hiểm trong gang tấc.

- Ổn rồi. - Hallox thở phào.

Hai người đứng ở cửa lớn của xưởng thép, nhìn đoàn tàu rầm rập chạy qua, nghĩ lại mà sờn gai ốc.

- Lúc này tôi không để ý có đoàn tàu đi tới. - Rohter nói.

Mặc dù trong lòng vô cùng sợ hãi nhưng anh vẫn cố ra vẻ bình tĩnh để mở lời.

Hallox đáp lại, có một từ nghe không rõ ý.

- Khối nón trụ. - Anh ta nói như chưa hề có chuyện gì xảy ra. - Tôi nghĩ là anh chưa nghe thấy.

- Chưa từng nghe thấy. - Rohter dè dặt trả lời.

- Cho dù thế nào, tôi cũng không muốn anh bỏ mạng dưới bánh xe lửa.

- Khi này, tôi sợ đến mù mịt đầu óc. - Rohter nói như người mê ngủ.

Trong giây lát, Hallox quay người nhìn vào xưởng thép.

- Anh nhìn đồng vật liệu to lù lù kia của tôi xem, đó là xỉ than chất thành núi, ban đêm nhìn nó mới đẹp làm sao! Những xe nhiên liệu đằng xa, dừng lại ở trên cao đó, có thấy không? Nâng lên, nghiêng sang bên rồi đổ xỉ quặng ra. Anh hãy nhìn xỉ quặng màu đỏ lỏn nhổn rơi xuống từ trên sườn núi kia kìa. Đến gần một chút sẽ có thể thấy đồng xỉ dâng lên, cũng ngang bằng với lò cao. Và hãy nhìn xem cảnh phía trên của khối trụ chóp

nón giạt giạt. Không phải đường đó! Đi lối này, đi xuyên qua đồng xỉ quặng. Đường đó thông đến lò luyện. Nhưng tôi muốn cho anh xem đường thủy đạo này trước đã.

Hallox đi tới nắm lấy tay Rohter và hai người cùng đi qua. Rohter trả lời âm ừ. Trong lòng anh vẫn đang lo lắng, muộn phiền không nguôi. Vừa nãy, sự việc xảy ra trên đường tàu là thế nào? Là ảo giác của anh, hay quả thực Hallox đã từ đằng sau đẩy anh vào đường tàu? Lẽ nào suýt chút nữa anh đã bị hại? Nếu như con quái vật ử rữ, buồn phiền, sâu não này thực sự nghe thấy tiếng gió gì đó thì hay biết bao?

Trong chốc lát, anh không khỏi lo sợ cho tính mạng của mình. Nhưng sau một hồi tự trấn an bản thân, anh đã bình tâm hơn nhiều. Hallox cũng hoàn toàn không hay biết gì cả. Dù gì thì chính Hallox đã kịp thời kéo anh ra khỏi đường tàu. Hành động kì lạ đó của anh ta có lẽ chỉ đơn thuần xuất phát từ sự ghen tuông mà thôi. Trước đây cũng từng xảy ra chuyện tương tự như vậy. Chẳng phải bây giờ anh ta đang nói về đồng xỉ than và đường thủy đạo đấy sao?

- Nghĩ gì thế? - Hallox hỏi cộc lốc.

- Cái gì cơ? - Rohter buột miệng. - À không, màn sương dưới ánh trăng thanh thật là đẹp!

- Đường thủy đạo của chúng tôi... - Hallox đột nhiên dừng lại, không đi tiếp nữa. - Đường thủy đạo của chúng tôi dưới ánh trăng và dưới ánh lửa quả là một khung cảnh tuyệt đẹp. Chắc anh chưa từng nhìn thấy? Thật không ngờ. Anh đi tìm hoa kiếm liễu trong đêm ở Newcastle, thật quá đáng! Nói anh nghe nhé, xứng là cảnh sắc thực sự rực rỡ tươi đẹp là cái anh sắp được nhìn thấy đây. Nước dâng trào cuộn cuộn...

Khi hai người bước ra từ trong đồng xỉ than và xỉ quặng

giống như mê cung, đội nhiên những âm thanh âm âm phát ra từ xưởng cán thép đã đổ ập xuống đầu và mặt họ, chẳng khác gì tiếng sấm, rất gần và rõ ràng. Có ba bóng người thấp thoáng đi qua bên cạnh, họ đều làm việc trong nhà máy, nhìn thấy Hallox, họ liền chạm tay vào mũ, ra dấu chào hỏi. Trong bóng tối, không thể nhìn rõ khuôn mặt của họ. Rohter bắt chợt hứng lên, định trò chuyện với họ vài câu, nhưng không thành công. Anh chưa kịp nghĩ ra nên mở đầu thế nào thì họ đã mất hút trong bóng tối. Đường thủy đạo gần ngay trước mặt. Hallox chỉ tay. Dưới ánh lửa lò đỏ rực, nơi đây chẳng khác nào ở giữa địa ngục. Nước nóng sau khi làm nguội cửa gió của lò cao thì chảy vào đường thủy đạo cách nơi đây bốn mươi lăm mét. Những đợt sóng nước dâng trào cuộn cuộn, gần như đang sôi sục. Trên mặt nước, tầng tầng hơi nước trắng xóa lặn lẽ bay lên, không khí ẩm ướt cứ thế bao phủ lấy toàn thân họ. Các vòng xoáy nước màu đỏ và đen không ngừng tạo ra những bóng hình kì dị. Các đám khí màu trắng bay lơ lửng này khiến người ta hoa mắt, chóng mặt. Trong đám khí bụi nong nặc ấy, sừng sững hiện lên một tháp lò cao đen sì, sáng nhấp nháy, âm thanh chói lói của nó như sắp chộc thủng màng nhĩ người ta. Rohter đứng cách xa đường thủy đạo, thầm đánh giá Hallox.

- Hơi sương ở đây màu đỏ. - Hallox cất lời. - Đỏ au như tội ác vậy. Nhưng khi sang tới bên kia, được ánh trắng chiếu sáng, và khi bay hơi qua đồng bã thải thì hơi sương sẽ trở nên trắng bệch một màu chết chóc.

Rohter ngoảnh đầu nhìn trong giây lát, rồi lại quay sang quan sát Hallox.

- Theo tôi, tới xưởng cán thép! - Hallox gằn giọng, nói gằn như là ra lệnh.

Đương nhiên lúc này Hallox không còn cưỡng ép Rohter như ban nãy, và vì thế Rohter cũng cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng, Rohter vẫn cảm nhận có điều gì đó rất mơ hồ. Hallox bảo “trắng bệch một màu chết chóc” là nghĩa làm sao? Lẽ nào chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên?

Phải mất một lúc lâu, hết đi rồi lại dừng sau mấy trộn, hai người mới sang được tới xưởng cán thép. Tiếng ồn ào, huyên náo trong xưởng không ngừng dội vào tai. Trong mớ âm thanh hỗn độn đó, búa hơi vẫn nhịp nhàng đập xuống, cán các thanh thép như thể muốn ép cho nó ra hết nước. Những người công nhân cả người dính đầy bụi bặm, cởi trần trùng trục, gồng mình đi qua đi lại giữa các bánh xe để xử lý những sợi thép mềm mại nhưng không kém phần đàn hồi, như xử lý những thanh sáp dầu nóng rực lửa.

- Đi theo tôi!

Hallox nói nhỏ vào tai Rohter rồi hai người cùng bước tới trước một lò cao, quan sát động tĩnh bên trong qua một lỗ thủy tinh nhỏ được bố trí sau cửa thông gió, ngọn lửa tại tâm lò bốc lên cuộn cuộn. Chỉ được một lát là mắt người ta như mờ hẳn đi, không còn nhìn thấy gì nữa. Trong bóng tối, chỉ còn thấy hàng ngàn hàng vạn đốm sáng màu lam, màu lục thi nhau nháy múa trước mắt. Hai người bước tới trước thang máy, những khoang vật liệu chất đầy nào đá quặng, nào than bột đá... được thang máy chuyển lên đỉnh ống trụ tròn lớn.

Đứng trên lan can hẹp bao quanh lò cao, lòng Rohter lại đầy nghi hoặc. Tới nơi này liệu có phải là một sự lựa chọn thông minh không? Nếu như Hallox đã biết hết đầu đuôi mọi chuyện rồi thì nguy to! Tuy đã cố kìm nén hết mức nhưng toàn thân Rohter vẫn cứ run cầm cập. Nơi này cách mặt đất vừa tròn sáu

mười mét, quả là vô cùng nguy hiểm. Hai người họ được đưa lên phần lan can này nhờ một xe chở than đá. Từ trong lò, từng đám khí nồng nặc mùi lưu huỳnh bốc lên, hơi cay xộc thẳng vào mũi, cứ như muốn làm chấn động cả thị trấn Hanley. Lúc này, mặt trăng đang dần ló ra khỏi những đám mây mù, bụi tro lơ lửng giữa tầng không, tạo thành hình bóng mờ ảo cho những hàng cây bao quanh Newcastle. Đường thủy đạo mờ mịt khói sương dưới chân họ chảy qua một chiếc cầu cũng mờ mờ ảo ảo rồi mất hút trong làn sương khói mịt mù trên cánh đồng mênh mông, hiu quạnh Bocimemu.

- Đó chính là khối trụ chóp nón mà tôi đã nhiều lần nói với anh. - Hallox cất lời. - Ở phía dưới là lửa và nước thép, cao tới sáu mươi thước, dòng khí được dẫn vào sẽ làm nổi lên các bong bóng như bọt khí.

Rohter vịn chặt lấy thành lan can, mắt nhìn chăm chăm xuống khối trụ chóp nón bên dưới. Nhiệt độ rất cao. Tiếng nói của Hallox biến mất tằm trong tiếng rầm rầm của nước thép và dòng khí nóng ngùn ngụt đang bốc lên. Nhưng đã tới nước này, cũng cần phải kết thúc rồi. Có lẽ, cuối cùng...

- Trong tâm lò. - Hallox tiếp tục cao giọng hét lên. - Nhiệt độ vào khoảng một nghìn độ. Nói đại miệng, anh lỡ có rơi vào bên trong... sẽ giống như rắc vài viên thuốc nổ trên một ngọn nến, thuốc nổ phát nổ, tất cả tan thành mây khói. Giơ tay ra cảm nhận mà xem, nhiệt độ ở đây cao biết bao. Chẳng đúng sao, tôi đã từng chứng kiến, những nơi có nhiệt độ cao thế này, cho dù mưa to gió lớn thế nào cũng bị thổi cho bay đi hết. Nếu khối trụ chóp nón kia được coi là nơi nướng bánh thì thực phí phạm quá, ai lại lấy dao mổ trâu đi giết gà. Nhiệt độ trên đỉnh của nó phải lên tới ba trăm độ.

- Ba trăm độ! - Rohter lặp lại một cách gần như vô thức.

- Hãy nghe cho rõ nhé: Ba trăm độ C! - Hallox vẫn tiếp tục nói với một giọng hằn học, đe dọa. - Trong chớp mắt, nó sẽ nướng khô toàn bộ máu trong người anh, không chừa bất cứ chỗ nào.

- Thật vậy sao? - Rohter tự nhiên sờn gai ốc, dự cảm được mối nguy hiểm đang đến gần, rồi vội quay người bỏ đi.

- Nướng khô toàn bộ máu trong người anh, không chừa bất cứ chỗ nào... Đừng, anh đừng có mà đi! - Hallox bắt chợt thét lên.

- Hãy để tôi đi! - Rohter hoảng hốt gào lên. - Buông tay tôi ra!

Một cánh tay của Rohter bám chặt lấy thành lan can, ngay sau đó cánh tay còn lại cũng vịn chặt vào tay kia. Bóng hai người lắc lư một hồi. Đột nhiên, Hallox mím môi mím lợi giằng mạnh một cánh tay của Rohter ra khỏi thành lan can. Rohter muốn túm lấy Hallox, nhưng không sao túm được. Rohter loạng choạng, một chân quẫy đạp lơ lửng trong không trung. Sau một hồi giãy giụa vô vọng trong không khí, mặt, vai và đầu gối anh ta chạm vào khối trụ chóp nón đang được nung nóng đỏ.

Rohter nắm chặt lấy sợi dây xích treo trên thành khối trụ chóp nón. Vừa chạm vào, khối trụ chóp nón dần chìm xuống. Xung quanh Rohter bỗng hiện ra một vòng tròn cháy đỏ rực, lò lửa hừng hực thè ra hàng ngàn chiếc lưỡi lửa, như muốn xông thẳng về phía Rohter. Đầu gối Rohter dấy lên từng cơn đau thấu óc. Anh ngửi thấy mùi cháy của đôi tay bị nướng chín. Anh nhấc chân lên, tìm mọi cách đu lên sợi xích, nào ngờ đầu cũng bị chạm vào khối trụ chóp nón. Dưới ánh trắng, miệng lò cao càng trở nên đen ngòm, sáng lấp lánh, nó nâng lên theo hướng

Rohter vừa chạm đầu vào.

Rohter quan sát thấy rằng, đường ray bao quanh lan can bảo vệ lò có một chiếc xe chở nhiên liệu, Hallox đang đứng cạnh chiếc xe. Chỉ thấy anh ta chỉ chỉ trỏ trỏ, dưới ánh trăng, bóng anh ta sáng lòe lóng lánh. Anh ta đang cao giọng hét lên:

- Nướng thỏa thích đi nhé, nướng cho kêu xèo xèo đi nhé, thằng ngốc ạ! Đồ chuyên đi dụ dỗ con gái nhà lành! Thằng lẳng lơ! Cháy đi! Cháy đi!

Đột nhiên, Hallox túm lấy một nắm than trong lòng xe, chậm rãi ném từng viên, từng viên về phía Rohter.

- Hallox! - Rohter kinh hoàng thét lên. - Hallox!

Anh vừa thét vừa túm chặt lấy sợi dây xích, ra sức tránh cái khối trụ chớp nón nóng giãy. Những viên than Hallox vút sang trúng vào người anh làm quần áo anh cũng bắt đầu bén lửa. Trong lúc anh giãy giụa, khối trụ chớp nón cũng dần chìm xuống. Một luồng khí nóng ngộp thở xuất hiện, rít lên, từng đám lửa lớn cuộn cuộn cháy xung quanh Rohter.

Rohter bị thiêu đến không còn hình hài. Lúc có một đám lửa sáng lên, Hallox trông thấy một thi thể đen sì giống như một cục than. Trên đầu vẫn còn vết máu, bàn tay túm chặt sợi dây xích vẫn còn đang lằn sờ, lắc lư một cách khốn khổ, không khác gì một con dã thú bám đầy bụi than, một con quái vật khiến người ta khiếp sợ, đang không ngừng kêu la, than khóc.

Nhìn thấy cảnh tượng thảm khốc này, cơn giận dữ của ông chủ nhà máy thép bỗng chốc tan biến. Trong lòng Hallox dấy lên một cảm giác ghê tởm khó tả. Mùi thịt người bị nướng chín xộc thẳng vào mũi. Anh ta dần tỉnh táo trở lại.

- Xin Thượng đế hãy tha lỗi cho con! - Anh ta khóc ròng, rồi gào thét trong tuyệt vọng. - Chúa ơi, con đã làm chuyện này

thật rồi!

Anh ta biết, sinh vật phía dưới kia vẫn đang động đậy, vẫn còn có cảm giác, nhưng quả thật là đã chết. Huyết quản của sinh vật đáng thương đó chắc hẳn đang sôi sùng sục. Đồng thời, Hallox cũng cảm nhận được một cách sâu sắc, thấm thía nỗi đớn đau, nhờ đó mà kìm nén được các cảm giác khác. Sau lúc lâu chân chừ đứng đó, Hallox liền quay người, vội vã nghiêng xe chở than, dốc toàn bộ số than trong xe xuống sinh vật đã từng là người, giờ vẫn đang giãy giụa kia. Than ào ào từ trên thân của khối trụ chóp nón lá tả rơi xuống. Cùng với âm thanh loạt xoạt, tiếng hét chói lói cũng dần lắng xuống. Một luồng khí nóng kèm theo bụi than, khói than cùng bụi lửa xông thẳng về phía Hallox. Sau khi tất cả đã đi qua, khối trụ chóp nón lại hiện ra rõ ràng, sừng sững trước mắt Hallox.

Hallox loạng choạng lùi lại, run rẩy đứng tại đó, hai tay vịn chặt vào thành lan can. Anh ta mấp máy môi nhưng không thốt được tiếng nào.

Phía dưới vẳng lên tiếng la hét và tiếng chân người chạy rầm rập. Nhưng rồi tiếng ồn ào trong xưởng cán thép bỗng nhiên ngừng bật.

BIỆT THỰ DẠ OANH

A. Christie

Hẹn gặp lại, vợ yêu quý của anh!

- Hẹn gặp lại, anh yêu!

Alice Martin dựa vào cánh cổng vườn nho nhỏ, nhìn theo chồng lên đường đi về phía thôn xóm, hình bóng anh ta dần dần nhỏ đi. Chẳng bao lâu anh ta rẽ sang lối khác, không còn thấy bóng dáng đâu nữa, nhưng Alice vẫn cứ đứng nguyên đó, thần thờ nhìn theo.

Alice Martin không mấy xinh đẹp, có trang điểm lên thì cũng không thể xem là rất xinh đẹp, nhưng gương mặt cô có nét biểu cảm vui vẻ và dịu dàng. Nét biểu cảm này, nếu là những người bạn trước đây của cô nhìn thấy thì sẽ không thể nhận ra. Cuộc sống hằng ngày của Alice vẫn luôn chẳng dễ dàng gì. Trong mười lăm năm, kể từ năm mười tám đến năm ba mươi ba tuổi, cô phải tự chăm sóc bản thân (trong khoảng thời gian này lại mất đến bảy năm cô phải hầu hạ người mẹ bệnh tật). Cô từng làm một nhân viên đánh máy, cách làm việc rất chu đáo, gọn gàng, hiệu quả. Nhưng trong quá trình lo lắng mưu sinh, nét mặt trẻ trung của cô đã điểm màu sương gió.

Thực ra cô đã từng một lần yêu, người ấy là đồng nghiệp của cô, anh Dick Windiford. Mặc dù bề ngoài họ chỉ là bạn thân, nhưng trong lòng Alice biết anh ấy rất yêu cô. Có điều, Dick vất vả làm việc, kiếm chút tiền từ thu nhập ít ỏi của mình, chỉ cốt để cho em trai của anh ta được ăn học ở một ngôi trường tốt một chút, sao còn tâm tư xem xét đến việc kết hôn.

Nhưng thật không ngờ, bỗng một ngày Alice được giải thoát khỏi cuộc sống hằng ngày tẻ nhạt. Một người họ hàng của cô qua đời, để lại cho cô một món tiền lớn, lên tới mấy nghìn bảng. Lần này Alice tự do rồi, cuộc sống cũng dễ thở hơn... Bây giờ, cô và Dick không cần phải đợi lâu nữa mới có thể kết hôn.

Nhưng thái độ hành xử của Dick lại hoàn toàn khác. Trước đây, anh chưa từng trực tiếp thổ lộ với cô tình yêu của mình, bây giờ hình như lại càng không muốn biểu lộ tình cảm. Anh trốn tránh cô, trầm ngâm không nói, sâu nã, buồn bã. Alice nhanh chóng hiểu ra ngọn nguồn của vấn đề. Cô giờ có tiền, lòng tự trọng của Dick rất cao nên không muốn hỏi xin cô làm vợ.

Cô không vì thế mà hết yêu anh, thực ra cô đang suy nghĩ xem mình có nên mở lời trước không. Đúng lúc đó, một sự việc ngoài mong đợi thứ hai xảy ra. Tại nhà của một người bạn, cô gặp gỡ và làm quen với Gerald Martin. Anh ta đã yêu cô một cách si mê, và chỉ trong vòng một tuần, anh ta cầu hôn cô. Một người vẫn luôn tự cho rằng mình thận trọng, vững vàng, hiểu rõ mọi sự như Alice đã hoàn toàn bị anh ta lôi cuốn.

Không ngờ lần này cô đã làm cho Dick Windiford nổi giận. Anh ta tìm cô nói chuyện, tức tối đến mức tưởng như không nói nên lời.

- Người đàn ông đó là một người hoàn toàn xa lạ! Em không hề biết gì về anh ta cả!

- Em biết rằng em yêu anh ấy.

- Làm sao em biết được? Cả hai mới quen nhau có một tuần!

- Không phải ai cũng phải chờ đợi mười một năm mới phát hiện ra mình yêu một cô gái! - Alice bực mình hét lớn.

Khuôn mặt Dick Windiford bỗng trở nên tái xanh.

- Từ khi quen em, anh đã yêu em và vẫn luôn như vậy. Anh tưởng rằng em cũng có tình cảm giống như thế đối với anh.

Alice thành thật đáp lại:

- Em cũng nghĩ như thế. - Cô thừa nhận. - Nhưng đó là bởi vì em không biết tình yêu đích thực là gì.

Thế là đến lượt Dick hét to lên. Trước tiên là van nài, cầu xin, rồi sau là uy hiếp, uy hiếp người đàn ông đã thế chỗ anh ta. Alice vô cùng sợ hãi, không ngờ con người này tính khí lại nóng nảy đến thế, vậy mà cô vẫn luôn cho rằng mình rất hiểu anh ta.

Trong ánh nắng ấm áp của buổi sớm mai, cô vừa dựa vào cổng của ngôi biệt thự vừa nhớ lại cảnh tượng ngày hôm đó. Cô đã kết hôn được một tháng và cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Tuy nhiên, cô vẫn thường cảm thấy lo lắng bất an, dường như hạnh phúc mỹ mãn của cô đang bị bóng đen vô hình bao phủ. Kể từ khi kết hôn, cô đã chiêm bao ba giấc mơ giống nhau. Cảnh tượng trong mỗi giấc mơ không giống nhau nhưng những tình tiết chủ yếu xảy ra trong các giấc mơ thì lại rất giống nhau. Cô mơ thấy chồng mình nằm trên mặt đất, đã tắt thở. Dick Windiford đứng bên cạnh, cúi đầu nhìn chồng cô, còn cô thì biết rất rõ rằng chính Dick đã giết chết anh ấy.

Nếu nói sự việc này đáng sợ thì có sự việc còn đáng sợ hơn nữa, mặc dù giấc mơ dường như chỉ là ngẫu nhiên, ngoài dự tính. Cô, Alice Martin, lấy làm vui mừng vì cái chết của chồng. Cô cảm kích, giơ hai tay về phía kẻ sát nhân, có lúc còn cảm tạ hẳn. Các giấc mơ đều kết thúc bằng cảnh cô mãn nguyện ngả đầu vào lòng Dick Windiford.

Cô chưa từng kể cho chồng nghe về những giấc mơ hãi hùng đó, nhưng thường đau buồn thầm kín một mình. Đây phải chăng là một sự cảnh báo, cảnh báo cô phải đề phòng Dick

Windiford?

Trong phòng chuông điện thoại réo lên từng hồi, làm Alice đang trầm ngâm suy nghĩ bỗng bừng tỉnh. Cô đi vào nhà, nhấc điện thoại lên. Đột nhiên cô thấy chóng mặt, phải giơ một tay ra vịn vào tường.

- Anh nói anh là ai?

- Sao thế, Alice, giọng em làm sao thế? Anh gần như không nghe ra là em đây. Anh là Dick.

- À! À! Là anh. Anh đang ở đâu?

- Anh đang ở Hotel House, là cái tên này đúng không nhỉ? Em không biết trong làng em có một khách sạn như thế à? Anh đang đi nghỉ, ở đây câu cá. Tối nay ăn tối xong, anh sẽ đến thăm hai vợ chồng em, em không phản đối chứ?

- Không. - Alice nói bằng chất giọng the thé. - Anh không được đến!

Sau một lát yên lặng, Dick cắt lời nhưng trong giọng nói có chút khác thường.

- Xin lỗi. - Anh ta khách sáo nói. - Tất nhiên, anh không muốn làm phiền em.

Alice vội vàng ngắt lời anh ta. Anh ta chắc hẳn rất lấy làm kì lạ trước phản ứng của cô. Quả thực rất khác thường. Có lẽ là tâm trạng cô không được tốt.

- Ý tôi là... chúng tôi, tối nay chúng tôi phải đi ra ngoài. - Cô giải thích, cố gắng làm cho giọng nói tự nhiên một chút. - Xin mời anh, à mời ông tối mai đến ăn cơm có được không?

Nhưng Dick nhận ra lời lẽ của cô không mấy nhiệt tình.

- Rất cảm ơn. - Giọng điệu của anh ta vẫn rất khách khí. - Nhưng anh không chắc là lúc nào đi được. Anh đang đợi một người bạn. Tạm biệt, Alice!

Anh ta dừng lại một chút rồi nhanh chóng nói với vẻ như một người bạn cũ:

- Chúc em hạnh phúc, người thương!

Alice cúp điện thoại, thở phào một tiếng.

- Anh ấy không thể đến đây. - Cô tự nhủ. - Anh ấy không thể đến đây. Trời ơi! Mình thật ngốc, để đến nông nỗi này. Nhưng cho dù như vậy, anh ấy không đến thì mình có thể yên tâm được rồi.

Cô lấy chiếc mũ cũ đã đội khi mới vào làng này rồi ra vườn, dừng lại một lát, ngẩng đầu nhìn cái tên được khắc trên tấm đá trước cửa: Biệt thự Dạ Oanh.

- Cái tên này rất hay, phải không? - Trước khi họ kết hôn, có lần cô đã nói với Gerald như vậy. Chồng cô chỉ cười.

- Em là một cô gái rất thú vị. - Chồng cô nói bằng chất giọng đầy trêu mếu. - Anh tin là em chưa từng nghe thấy chim dạ oanh hót. Anh rất vui vì em chưa từng nghe thấy. Chim dạ oanh chỉ hót lên vì những cặp tình nhân. Vào các buổi tối mùa hè, chúng ta hãy cùng nhau ra vườn, nhất định sẽ nghe thấy chúng hót.

Alice đứng trước cửa nhà, nhớ lại sau đó quả thực họ đã nghe thấy tiếng hót của chim dạ oanh. Cô đã mỉm cười. Biệt thự Dạ Oanh là do Gerald phát hiện ra. Khi đó, anh vô cùng sung sướng, chạy đến kể với cô. Anh nói anh đã tìm thấy một ngôi nhà rất lí tưởng, một địa điểm hoàn hảo. Alice sau khi nghe nói vậy thì cũng lấy làm thích thú. Địa điểm khá hẻo lánh, cách xóm gần nhất cũng hai dặm đường, nhưng căn biệt thự đó vô cùng đáng yêu. Vẻ ngoài của nó rất đẹp, bên trong có phòng tắm riêng, có nước nóng, đèn điện, điện thoại. Alice vừa nhìn thấy liền thích ngay. Nhưng ngay lúc đó họ đã phải một phen thất vọng. Gerald phát hiện ra rằng, chủ nhân cũ của nó, dù giàu có

đây, nhưng không chịu cho thuê, ông ta chỉ muốn bán.

Gerald có rất nhiều tiền, nhưng toàn bộ đã đem đi đầu tư mất rồi, không thể rút ra để mua nhà được. Nhiều nhất anh chỉ có thể gom được một nghìn bảng. Alice rất thích ngôi biệt thự này nên cô đã giúp chồng một tay. Cô chi ra một nửa số tiền để mua căn nhà. Thế là biệt thự Dạ Oanh thuộc về quyền sở hữu của họ. Alice không hề hối tiếc về việc đó. Tất nhiên, những người giúp việc không thích ở vùng thôn dã hẻo lánh như vậy. Thế nên trước mắt, họ không thuê người làm. Bên cạnh đó, Alice đâu chưa từng lo liệu việc nhà, lại rất thích việc cơm nước, dọn dẹp nhà cửa. Trong vườn trồng rất nhiều loài hoa đẹp, do một ông lão trong thôn phụ trách chăm sóc. Mỗi tuần, ông lão đến đây hai lần.

Cô đi đến chỗ góc rẽ của ngôi nhà, liền thấy ông lão làm vườn đang bận bịu chỉnh sửa các luống hoa. Cô cảm thấy hơi bất ngờ, bởi vì ông lão vẫn thường đến làm việc vào ngày thứ Hai và thứ Sáu hằng tuần, nhưng hôm nay rõ ràng là thứ Tư.

- Sao thế, ông George, ông làm gì ở đây thế? - Cô vừa đi về phía ông lão vừa ngạc nhiên hỏi.

- Tôi biết cô sẽ cảm thấy kì lạ, thưa cô. Chuyện là thế này, thứ Sáu tới có một cuộc triển lãm cây cảnh của các thôn xóm, tôi thiết nghĩ ông Martin và cô sẽ không phản đối nếu tôi đến vào thứ Tư để làm bù cho thứ Sáu.

- Vậy thì không có vấn đề gì. - Alice vui vẻ đồng ý. - Hi vọng ông sẽ có một buổi tham quan triển lãm vui vẻ.

- Tôi muốn đi xem. - Ông lão George nói một cách thật thà. - Nhưng tôi cũng muốn hỏi trước khi hai người đi, cô thấy những luống hoa này nên dọn dẹp thế nào? Tôi nghĩ, chắc cô cũng không biết chắc lúc nào hai vợ chồng cô mới trở về.

- Nhưng tôi đâu có ý định đi đâu đâu.

Ông lão George nhìn cô đầy ngạc nhiên.

- Chẳng phải hai vợ chồng cô muốn đi London sao?

- Đâu có. Sao ông hỏi thế?

Ông George ngoảnh đầu về phía sau.

- Hôm qua, tôi thấy ông nhà đi vào trong thôn. Ông ấy nói ngày mai hai người sẽ đi London, còn nói không biết bao giờ mới trở về.

- Vợ vắn. - Alice cười. - Chắc chắn là ông nghe nhầm rồi.

Mặc dù nói như vậy nhưng trong lòng cô vẫn thấy hoài nghi. Chẳng rõ Gerald đã nói những gì, làm sao mà ông lão này lại có sự nhầm lẫn kì lạ như vậy. Đi London ư? Cô còn không muốn trở lại London ấy chứ!

- Tôi ghét London. - Cô đột nhiên nói, giọng đầy oán hận.

- Đúng vậy! - Ông George cổ trắn tĩnh. - Chắc là tôi nghe nhầm rồi. Nhưng tôi nhớ hình như ông ấy có nói như vậy. Tôi rất vui mừng nếu hai người ở lại đây. Tôi không tán thành việc đi đây đi đó, tôi cũng chẳng hề thích London chút nào. Tôi cũng không muốn đi London. Phiên phức trước mắt là xe ô tô quá nhiều. Mọi người có một chiếc xe ô tô rồi thì hình như đi đâu cũng không yên tâm được. Ông Amiss sống ở ngôi nhà này trước đây vốn là một quý ông trầm tĩnh, sau đó ông ấy mua một chiếc xe ô tô. Chưa đầy một tháng, ông ấy đã phải bán đi ngôi biệt thự này. Ông ấy đã tiêu tốn không ít tiền, lắp đèn điện, rồi đủ trăm thứ linh tinh. Tôi nói với ông ấy, số tiền này sẽ không lấy lại được đâu, nhưng ông ấy cứ quả quyết rằng: “Tôi phải bán với giá hai nghìn bảng.” Quả nhiên ông ấy đã nhận được hai nghìn bảng.

- Ông ấy đã lấy ba nghìn bảng. - Alice cười và nói.

- Hai nghìn. - Ông George lặp lại. - Khi đó, mọi người đều bảo cái giá ông ấy đưa ra là hai nghìn.

- Thật sự là ba nghìn mà. - Alice đính chính.

- Các quý bà thường không đếm đúng số tiền. - Ông George nói một cách cố chấp. - Ý cô là ông Amiss đã mở miệng đòi cô ba nghìn bằng ư?

- Ông ấy không nói với tôi. - Alice đáp. - Ông ấy nói với chồng tôi.

Ông George khom người xuống, lại bận rộn với các luống hoa của mình.

- Giá tiền là hai nghìn. - Ông lão tỉa hoa khẳng định lại lần nữa một cách chắc chắn.

Alice không muốn tranh cãi với ông ta. Cô đi đến bên một luống hoa cách đó hơi xa, bắt đầu hái một bó hoa tươi. Khi đến gần tường nhà, cô nhìn thấy có một vật gì màu xanh đậm nằm giữa đám lá của một luống hoa. Cô dừng lại và nhặt nó lên, thì ra đó là cuốn nhật kí của chồng cô.

Cô mở cuốn nhật kí ra, vội lật đọc từng trang với vẻ đầy hào hứng. Dường như bắt đầu kể từ ngày cô và Gerald cưới nhau, cô phát hiện chồng mình không những vui vẻ hoạt bát mà còn thêm ưu điểm là làm việc rõ ràng, rành mạch. Chồng cô yêu cầu ăn cơm đúng giờ, hằng ngày làm việc gì cũng luôn sắp xếp rất cụ thể, cẩn thận.

Cô lật giở từng trang nhật kí, đọc đến ngày Mười bốn tháng Tư có viết: “Hai giờ ba mươi phút, kết hôn với Alice, giáo đường St. Peter”. Cô cảm thấy rất thú vị. Cô mỉm cười, rồi lật tiếp. Đột nhiên, cô dừng lại.

“Thứ Tư, ngày Mười tám tháng Sáu”. Đó là hôm nay.

Phía dưới dòng ghi ngày tháng, Gerald dùng nét bút ngay

ngắn, chính xác, viết chữ: “Chín giờ tối”. Không còn gì khác nữa. Gerald định làm gì vào lúc chín giờ tối? Alice không biết. Cô nghĩ, nếu giống như các trường hợp thường bắt gặp trong các cuốn tiểu thuyết cô vẫn hay đọc thì cô sẽ phát hiện ra một sự thật ngoài mong đợi, không mấy vui vẻ trong cuốn nhật kí này. Nghĩ đến đó, cô tự cười thầm. Bên trong chắc chắn là có tên của một người con gái khác. Cô từ từ khẽ lật từng trang. Ngày tháng, các cuộc hẹn, những ghi chép kinh doanh vắn tắt. Nhưng chỉ có tên một người con gái, tên của chính cô.

Cô nhét quyển sổ vào trong túi áo, lấy hoa đem vào nhà, nhưng trong lòng có chút bất an. Cô nhớ lại lời của Dick Windiford, dường như anh đang lặp lại những lời lẽ ấy bên tai cô: “Người đàn ông đó là một người hoàn toàn xa lạ. Em chẳng hiểu gì về người đó cả.”

Đây là sự thật. Cô hiểu gì về người đó chứ? Gerald đã bốn mươi tuổi. Trong bốn mươi năm qua, nhất định phải có người phụ nữ nào đó từng đi qua đời anh ấy. Alice không thể chịu được nữa, lắc lắc đầu. Cô không nên nghĩ đến những điều này, cô còn có những việc quan trọng khác cần giải quyết. Cô có nên nói với chồng mình về việc Dick gọi điện thoại tới không?

Rất có thể Gerald đã gặp anh ta trong thôn. Nhưng nếu anh ấy từng gặp Dick thì khi trở về, chắc chắn anh ấy sẽ nói cho cô biết. Vậy thì, kể lại cho anh ấy biết về cuộc điện thoại là hoàn toàn đúng. Còn nếu hai người họ không gặp nhau thì sao? Alice quyết định sẽ không đả động tới. Nếu cô nói với chồng mình, anh ấy nhất định sẽ đưa ra lời đề nghị, mời Dick Windiford đến biệt thự Dạ Oanh. Lúc đó cô phải nói rõ, Dick từng hỏi liệu anh ta có thể đến không và cô đã tìm lí do để không mời anh ta tới. Nếu chồng cô hỏi tại sao không mời anh ta tới, cô nên nói gì cho

phải đây? Kể lại chuyện trong những giấc mơ ư? Anh ấy sẽ phá lên cười thật lớn, hoặc không khéo anh ấy sẽ nói cô đang nhìn nhận sự việc quá nghiêm trọng, bản thân anh ấy chẳng thèm để ý đến những chuyện nhỏ nhặt này.

Thôi vậy, mặc dù có chút lưỡng lự nhưng cô đã quyết sẽ không nhắc tới chuyện này nữa lời. Đây là bí mật đầu tiên cô không hé mở cho chồng mình biết. Trong lòng cô cảm thấy hết sức bất an. Đến giờ ăn tối, nghe thấy tiếng Gerald trở về, cô vội vàng đi vào bếp, vờ như đang bận nấu ăn để giấu đi những khúc mắc trong lòng. Alice nhanh chóng phát hiện ra Gerald không hề gặp Dick Windiford. Cô thở phào một hơi, nhưng vẫn còn chút lo lắng, bởi vì cô phải nghĩ cách không cho Gerald biết được là Dick đã gọi điện tới.

Họ ăn tối một cách đơn giản rồi cùng nhau ngồi trong phòng khách, mở cửa sổ, để không khí trong lành của buổi đêm và hương thơm của các loài hoa bay vào trong phòng. Lúc này, Alice mới nói tới cuốn nhật kí.

- Đây là thứ anh dùng để tưới hoa. - Alice vừa nói vừa trả lại cuốn nhật kí cho chồng.

- Anh đã làm rơi trong luống hoa, có đúng không?

- Đúng vậy, giờ thì em đã biết toàn bộ bí mật của anh rồi.

- Chẳng có gì khuất tất đâu. - Gerald lắc lắc đầu.

- Thế chín giờ tối nay, anh định làm việc gì bí mật à?

-Ồ! Cái đó... - Gerald dường như lặng người đi một lúc, sau đó thì cười phá lên, như thể có chuyện gì đó vô cùng thú vị. - Chính là gặp gỡ với một cô gái vô cùng xinh đẹp, Alice ạ. Tóc cô ấy màu vàng cam, đôi mắt màu xanh rất giống em.

- Em không hiểu. - Alice làm ra vẻ nghiêm nghị. - Anh đang trốn tránh vấn đề chính đây.

- Đâu có, anh không trốn tránh. Thực ra, đây là để nhắc anh nhớ tối nay phải rửa ảnh, anh còn muốn nhờ em giúp nữa đây.

Gerald rất đam mê nhiếp ảnh, anh ta có một chiếc máy ảnh rất tốt nhưng hơi cũ. Anh ta thường rửa ảnh ở trong căn phòng dưới tầng hầm, căn phòng đó được anh ta bố trí chuyên để rửa ảnh.

- Việc ấy không được sớm không được muộn, lại cứ phải làm vào lúc chín giờ sao? - Alice cười nói, cảm thấy không thật hài lòng.

Thần sắc Gerald có chút không vui, rõ ràng là có thay đổi.

- Vợ thân yêu ơi. - Anh ta nói, thái độ có chút bức tức. - Khi làm việc gì cũng nên quy định thời gian. Làm việc như vậy vừa nhanh vừa hiệu quả.

Alice trầm ngâm vài phút, nhìn chồng mình. Chồng cô đang nằm trên ghế hút thuốc, mái đầu đen nhánh ngửa ra đằng sau, trong màn đêm đen kịt, gương mặt anh ta ánh lên những đường nét sáng lóa. Alice đột nhiên cảm thấy sợ hãi, không thể kìm nổi mình, thốt lên thành tiếng:

- Ôi, anh Gerald, em rất mong hiểu anh nhiều hơn nữa!

Chồng cô ngạc nhiên ngược sang nhìn cô.

- Nhưng Alice thân yêu của anh ơi, tất cả những gì về anh, em đều hiểu rõ mà. Anh đã từng kể với em, hồi bé anh sống ở Northumberland, cuộc sống khi ở Nam Phi, rồi cả việc phát tài tại Canada trong mười năm trở lại đây nữa.

- Hứ! Đó là những chuyện làm ăn kinh doanh! - Alice nói với vẻ đay nghiến.

- Anh biết em có ý gì, tình yêu của anh! Phụ nữ các em đều giống nhau, chỉ có hứng thú với đời sống riêng tư thôi.

Alice muốn nói thẳng ra, nhưng lại không có gì chắc chắn,

cô cảm thấy cổ họng mình khô lại. Người chồng đành tiếp tục độc thoại:

- Thôi được rồi, nhưng chắc chắn là... đã từng yêu. Và nếu em muốn biết...

Rồi lại im lặng trầm ngâm một lúc, sắc mặt Gerald tỏ ra lo lắng, lưỡng lự. Khi anh ta tiếp lời, giọng điệu rất nghiêm túc, không còn thoải mái, hoạt bát như trước.

- Alice, em cho rằng biết quá nhiều sẽ tốt ư? Thôi được, trước đây, anh từng gặp những người con gái khác. Anh không phủ nhận. Mà dù anh nói không có thì em cũng sẽ không tin. Nhưng anh có thể thề với em, trong số những người con gái đó, đối với anh không ai quan trọng bằng em.

Giọng của Gerald đầy vẻ chân thành. Alice cảm thấy yên tâm hơn.

- Em thỏa lòng rồi chứ, Alice? - Chồng cô cười và nói. Sau đó, anh nhìn cô với vẻ tò mò.

- Sao em lại đột nhiên nhắc tới những chuyện không vui này vào tối nay?

Alice đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng.

- À, em không biết. - Cô nói. - Không biết vì nguyên cớ gì, cả ngày hôm nay lòng em cứ cồn cào, nóng ruột.

- Vậy thì lạ thật. - Gerald khẽ nói, giống như đang tự nói với mình. - Thật là lạ.

- Tại sao lại lạ chứ?

- À, vợ yêu quý của anh ơi, đừng hỏi anh như thế. Anh nói lạ là bởi vì em vẫn luôn rất vui vẻ.

Alice không nhịn nổi, cười lên thành tiếng.

- Hôm nay việc gì cũng khiến em bức bối. - Cô thành thật. - Đến ông George cũng nói rất lạ, nào là chúng ta phải đi đến

London, ông ấy nói là anh đã bảo ông ta như vậy.

- Em nghe ông ấy nói ở đâu? - Gerald vặn hỏi.

- Thứ Sáu ông ấy không đến nên đổi sang ngày hôm nay.

- Cái lão ngu ngốc đó! - Gerald tức giận nói.

Alice nhìn chồng đầy vẻ kinh ngạc. Gerald tức giận đến nỗi khuôn mặt như biến dạng. Cô chưa từng thấy chồng mình như thế bao giờ. Gerald thấy cô sợ hãi thì cố gắng kiềm chế bản thân.

- Anh nói ông ta là một kẻ ngốc. - Gerald oán trách.

- Anh đã nói gì với ông ta mà ông ta lại nghĩ như vậy?

- Anh? Anh chẳng nói gì cả. À đúng rồi, anh nghĩ ra rồi, anh đã nói kiểu trêu đùa: “Buổi sáng đi London”, có lẽ ông ấy tin đó là thật. Cũng chưa biết chừng ông ấy không nghe rõ. Em chắc hẳn đã dính chính lại với ông ấy rồi chứ?

Gerald khẩn thiết chờ câu trả lời của Alice.

- Tất nhiên, nhưng cách nghĩ của ông già đó không dễ gì mà thay đổi được.

Tiếp đó, cô hỏi chồng ngôi biệt thự này mua hết bao nhiêu tiền. Ông George đã khẳng định là chỉ có hai nghìn bảng. Gerald im lặng hồi lâu rồi tiếp:

- Amiss muốn lấy ngay hai nghìn bảng bằng tiền mặt, một nghìn còn lại có thể trả làm nhiều lần trong vòng vài tháng. Anh thấy đây chính là cội nguồn của những hiểu lầm.

- Rất có thể. - Alice phụ họa.

Cô ngẩng đầu nhìn đồng hồ, mỉm cười và chỉ.

- Chúng ta bắt đầu thôi, anh Gerald! Đã chín giờ năm phút rồi.

Khuôn mặt Gerald lộ ra vẻ rất lạ.

- Anh đổi ý rồi. - Gerald bình tĩnh nói. - Tối nay không rửa nữa.

Bộ óc của phụ nữ thật là kì cục. Buổi tối thứ Tư đó, khi Alice lên giường đi ngủ, đầu óc cô rất thanh thoi, hoàn toàn thấy hài lòng. Mặc dù cảm giác hạnh phúc của cô phải chịu đựng những sức ép nhất thời, nhưng cô vẫn lấy lại được thứ tình cảm ấm áp giống như trước kia.

Nhưng đến buổi chiều tối hôm sau, cô lại cảm thấy bị giày vò. Mặc dù Dick Windiford không gọi điện thoại lại nữa nhưng cô cảm thấy tâm tư mình đang phải chịu ảnh hưởng bởi những lời nói của anh ta. Dường như cô lại nghe thấy những lời của anh ta: “Đối với em, người đàn ông này là một người hoàn toàn xa lạ. Em chẳng hiểu gì về anh ta cả.” Tiếp đó lại nghĩ tới sắc mặt của chồng mình, dáng vẻ của Gerald khi nói câu: “Alice, em nghĩ rằng biết quá nhiều là tốt ư?” Tại sao anh ấy lại nói câu đó? Câu nói này như chứa đựng sự cảnh báo nào đó. Dường như thông điệp của nó là: “Tốt nhất em đừng dò hỏi về cuộc sống trước kia của anh, Alice. Nếu em biết rồi thì sẽ khiếp sợ đấy!”

Đến buổi sáng ngày thứ Sáu, Alice tin chắc là trong cuộc sống của Gerald có người phụ nữ khác. Hơn nữa, anh còn cẩn thận giữ bí mật nhằm che giấu cô. Lòng ghen tuông dần dần hình thành trong cô lúc này càng trở nên mãnh liệt. Vào chín giờ tối hôm đó, phải chăng anh ấy muốn đi gặp một người phụ nữ khác? Anh ấy nói phải rửa ảnh, phải chăng chỉ là nói dối!

Ba ngày trước, cô có thể thề rằng cô hoàn toàn hiểu rõ chồng mình. Nhưng bây giờ, anh ta dường như đã trở thành một người xa lạ mà cô chẳng hiểu gì cả. Cô nhớ tới sự tức giận chẳng thể hiểu nổi của anh ta với lão George, điều này hoàn toàn không giống với thái độ bình tĩnh, ôn hòa thường ngày của anh ta. Có lẽ đó chỉ là chuyện nhỏ, nhưng cũng cho thấy trên thực tế là cô không hề hiểu rõ tính tình của chồng mình.

Buổi chiều ngày thứ Sáu, Alice cần phải đi vào trong thôn giải quyết chút việc. Cô nói cô muốn đi mua ít đồ. Gerald đang ở trong vườn, nhưng không ngờ anh ta lại kịch liệt phản đối cô đi, còn nói anh ta sẽ tự đi, cô hãy ở nhà. Alice buộc phải nghe lời, nhưng thái độ kiên quyết đó của anh ta khiến cô vừa ngỡ ngàng vừa lo lắng. Tại sao anh ta lại vội vàng ngăn cản cô vào trong thôn như vậy?

Đột nhiên, cô nghĩ tới một sự giải thích để giải đáp cho toàn bộ những nghi hoặc này. Mặc dù anh ta chẳng nói gì, nhưng liệu có khi nào anh ta quả thực đã gặp Dick Windiford? Lòng ghen tuông của cô bắt đầu nảy sinh từ sau khi kết hôn. Gerald cũng có thể xảy ra tình trạng tương tự. Có lẽ anh ta vội vàng ngăn cản cô gặp lại Dick Windiford. Sự giải thích này rất phù hợp với tình hình thực tế, khiến tâm trạng bất an của Alice được giải tỏa, cô vui vẻ xác nhận sự giải thích này.

Lúc uống chè và ăn bánh trái, cô lại cảm thấy lo lắng. Từ sau khi Gerald đi, trong lòng cô cứ luôn giằng xé. Cô nghĩ, cô nên đi dọn dẹp căn phòng của Gerald nên cuối cùng cô liền lên gác. Cô cầm giẻ lau, ra về một bà quản gia đảm đang.

“Mình mà biết chắc thì đã tốt.” Cô tự nhủ. “Mình mà có thể biết chắc thì đã tốt.”

Cô tin Gerald đã tiêu hủy những thứ có liên quan đến người phụ nữ từng bước vào cuộc đời của anh trước kia. Nhưng mong muốn được tự mình phát hiện của cô ngày càng mãnh liệt, khiến cô không thể kìm nén bản thân được nữa. Mặc dù cảm nhận sâu sắc rằng như thế là không phải với lương tâm nhưng cô vẫn vội vàng tìm kiếm thư từ, giấy tờ bằng cách lục ngấn kéo, thậm chí là cả các túi áo của chồng. Chỉ có hai ngấn kéo là không mở được, một cái là ngấn ở phía dưới bàn trang điểm, một cái là

ngăn kéo nhỏ bên phải bàn làm việc, chúng đều bị khóa. Nhưng Alice bây giờ bất chấp việc có thẹn hay không thẹn với lòng mình. Cô tin rằng mình sẽ phát hiện ra thứ gì đó của người phụ nữ trong tưởng tượng vẫn luôn ám ảnh tâm trí cô ở một trong hai ngăn kéo đó.

Cô nhớ là Gerald thường tùy tiện để chìa khóa trên mặt bàn ở dưới nhà. Cô cầm lấy một chiếc và thử. Chiếc chìa khóa thứ ba đã mở được ngăn kéo của bàn làm việc. Cô vui mừng khôn xiết kéo chiếc ngăn kéo đó ra. Trong đó có một tập séc, một ít tiền mặt, ở trong cùng còn có một tập thư, buộc bằng một dải ruy băng.

Alice thấp thỏm không yên, cởi dải ruy băng ra. Mặt cô đỏ bừng lên, rồi để thư trở lại ngăn kéo, đóng và khóa nó lại như cũ. Hóa ra đó là thư của cô, những lá thư cô viết cho Gerald trước khi kết hôn.

Thế là, cô chuyển sang mở chiếc ngăn kéo ở bàn trang điểm. Cô không hi vọng sẽ tìm thấy những thứ mình muốn tìm, nhưng đã trót tìm thì lại không muốn bỏ sót cái nào. Trong chùm chìa khóa của Gerald chẳng có chiếc nào có thể mở được ngăn kéo đó, khiến cô vô cùng tức tối. Tuy nhiên, Alice quyết không bỏ cuộc. Cô chạy sang một căn phòng khác, lấy toàn bộ chìa khóa, cuối cùng phát hiện chiếc chìa khóa để mở ngăn tủ trong căn phòng trống cũng có thể mở được ngăn kéo ở bàn trang điểm. Cô mở ngăn kéo bên dưới, kéo ra và thấy bên trong chẳng có thứ gì, chỉ có một cuộn tài liệu cắt từ các tờ báo vừa cũ vừa bẩn.

Alice hít thở một hơi rồi tiếp tục. Rất nhanh chóng, cô gỡ tập tài liệu đó ra xem. Cô tò mò không biết thứ gì lại khiến Gerald có hứng thú như vậy, để rồi chờ người ra. Chúng hầu hết

đều là những bài báo của Mỹ bảy năm trước, đăng tin về tình hình điều tra vụ án Charles Lemantery. Charles Lemantery bị nghi ngờ là kết hôn với âm mưu giết người chiếm đoạt tài sản. Trong một ngôi nhà mà hắn thuê, dưới sàn nhà người ta phát hiện ra xương người, bên cạnh đó, những người phụ nữ “từng kết hôn” với hắn ta, không một ai biết họ đã đi đâu.

Khi ra trước tòa, Lemantery đã dùng những mảnh khoe tinh vi nhất để biện hộ cho mình, và còn nhận được sự trợ giúp của một số luật sư xuất sắc. Tòa án không thể xác định tội trạng chính của hắn - tội mưu sát, nhưng phát hiện một số hành vi phạm tội nhỏ của hắn nên đã bắt giam hắn. Alice còn nhớ những chấn động mà vụ án này gây nên, cũng nhớ lại chấn động gây ra bởi việc Lemantery vượt ngục đào tẩu ba năm sau đó. Báo chí Anh đã giới thiệu chi tiết đặc điểm nhận dạng của hắn và sức cuốn hút khác thường của hắn đối với phụ nữ. Khi các báo đăng tin về những lời nói và hành vi ngông nghênh của hắn trước tòa, họ cũng đề cập rằng hắn hành xử như thế bởi vì tim của hắn có vấn đề.

Có một bài báo đã đăng ảnh của hắn, Alice ngắm nghía rất kĩ. Đó là một người đàn ông trông có vẻ tri thức, để râu. Khuôn mặt đó khiến cô nghĩ tới ai nhỉ? Đột nhiên cô vô cùng sửng sốt, hóa ra chính là Gerald! Bộ mặt này giống hệt anh ta. Có lẽ đây chính là nguyên nhân khiến anh ta cất giữ những bài báo, tư liệu này. Cô bắt đầu đọc những lời trích dẫn bên cạnh tấm ảnh. Xem ra Lemantery đã viết một số ngày tháng trong cuốn nhật kí của mình, trên báo ám chỉ những ngày tháng đó chính là thời gian những người phụ nữ bị mưu hại. Trong quá trình điều tra, có một người phụ nữ đã chỉ ra, phía trong cổ tay trái của Lemantery có một vết sẹo.

Alice quăng đồng báo xuống, chống tay xuống bàn để đứng vững. Trên cổ tay trái của chồng cô đúng là có một vết sẹo. Căn phòng dường như xoay tít trước mắt cô. Gerald Martin chính là Charles Lemantery! Trong phút chốc, cô chợt bừng tỉnh. Các sự việc ngỡ chẳng hề liên quan giống như các tình tiết trong một câu đố, đều khớp lại với nhau.

Mua nhà thì dùng tiền của cô - chỉ dùng tiền của cô thôi. Thậm chí các giấc mơ của cô cũng có ý nghĩa báo trước. Mặc dù cô không ý thức được, nhưng khi suy xét sâu xa, cô vẫn luôn sợ hãi về Gerald Martin. Cô mong muốn trốn tránh anh ta, ý thức được là phải tìm đến sự giúp đỡ của Dick Windiford. Đây cũng chính là lí do vì sao cô hay bán tín bán nghi, hay do dự, mà trong giây lát đã hiểu rõ chân tướng. Lemantery định mưu hại cô. Có lẽ cũng sắp rồi...

Cô nhớ tới một việc, suýt nữa hét lên thành tiếng. Lúc chín giờ ngày thứ Tư. Căn phòng dưới tầng hầm kia là nơi có tảng đá chặn lại, di dời tảng đá đó không hề dễ dàng phải không? Trước kia, anh ta từng giết hại một người phụ nữ, sau đó đã vùi xác cô ấy giống như vậy. Anh ta đã lên sẵn kế hoạch sẽ ra tay vào buổi tối ngày thứ Tư. Nhưng anh ta lại viết trong cuốn nhật kí ngày tháng, thời giờ, đó chẳng phải là điên rồi sao? Không. Gerald luôn ghi lại trong cuốn nhật kí những vụ quan hệ làm ăn, đối với anh ta, giết người là một hình thức làm ăn.

Nhưng điều gì đã cứu mạng cô? Cái gì lại có thể cứu được mạng cô? Vào phút cuối cùng, anh ta đã tha cho cô ư? Không thể nào. Cô bỗng tỉnh ngộ, đáp án là ông George!

Bây giờ cô đã hiểu, tại sao chồng cô lại giận dữ đến mức không thể kìm hãm nổi. Không còn nghi ngờ gì nữa, anh ta gặp ai cũng tung tin, rằng hai vợ chồng cô ngày hôm sau sẽ đi

London, hóa ra là để chuẩn bị sẵn sàng cho một vụ giết người. Thế nhưng anh ta không ngờ ông George lại đến làm việc vào ngày thứ Tư. Ông George đã nhắc lại với cô về chuyện đi London, và cô phủ nhận. Thế nên, buổi tối hôm đó nếu anh ta ra tay há chẳng phải là quá mạo hiểm sao? Hôm đó thực sự quá nguy hiểm, nếu cô không nhắc tới chuyện nhỏ này, liệu có phải anh ta đã giết chết cô rồi không? Alice sợ run lên.

Cô không thể nào lần nữa được nữa. Cô phải lập tức chạy trốn nhân lúc anh ta vẫn chưa trở về. Cô nhanh chóng đặt tập báo trở về chỗ cũ, đóng ngăn kéo vào rồi khóa nó lại. Xong xuôi, cô đứng chờ ra như người bị hóa đá, cho đến khi nghe thấy tiếng mở cổng, chồng cô đã về.

Một lúc lâu, cả người Alice như bị đông cứng, cứ đứng như trời trồng tại chỗ. Rồi cô bước khe khẽ đến bên cửa sổ, nấp sau tấm rèm nhìn xuống dưới. Đúng thế, chồng cô đã trở về. Anh ta tươi cười, hát một điệu nhạc có tiết tấu vui vẻ. Anh ta cầm trong tay một thứ mà khi vừa nhìn thấy, cô liền sợ hãi ngỡ như tim mình ngừng đập: một cái xẻng sắt.

Alice lập tức hiểu ra. Anh ta định tối nay sẽ giết cô.

Nhưng vẫn còn một cơ hội. Gerald vừa ngân nga giai điệu vừa đi vòng ra đằng sau nhà. Cô cũng không do dự một phút nào, chạy xuống cầu thang, đi ra khỏi căn biệt thự. Nhưng cô vừa ra đến cửa lớn thì chồng cô đã từ đầu bên kia của căn nhà đi tới.

- Kìa! - Anh ta nói. - Em vội vội vàng vàng đi đâu thế?

Alice cố gắng kiềm chế để trấn tĩnh lại. Nhất thời chưa thể chạy được nhưng vẫn còn cơ hội, chỉ cần cô cẩn thận, đừng để cho anh ta nghi ngờ. Chính là lúc này, có lẽ...

- Em muốn đi đến đầu đường đằng kia, rồi quay trở lại... -

Cô nói bằng ngữ điệu mà ngay bản thân cô nghe cũng cảm thấy uể oải, lừng khừng không dứt khoát.

- Được thôi! - Gerald nói. - Anh đi cùng với em.

- Không, anh không cần đi cùng đâu, Gerald. Em cảm thấy không được khỏe, em muốn đi một mình.

Anh ta nhìn cô vẻ quan tâm. Dường như cô nhìn thấy một tia nghi ngờ vừa lóe hiện trong mắt anh ta.

- Em sao thế, Alice? Sắc mặt em trắng nhợt, toàn thân run lẩy bẩy.

- Không sao. - Cô cười miễn cưỡng, lấy lại niềm tin. - Chỉ là em đau đầu một chút thôi. Đi lại một lúc sẽ khỏi thôi mà.

- Vậy thì em cũng đừng nói anh không cần đi cùng em chứ! - Gerald mỉm cười và nói. - Cho dù em muốn hay không, anh cũng sẽ đi với em.

Cô không dám phản đối. Nếu anh ta nghi ngờ là cô đã biết... Cô cố gắng để trở lại trạng thái bình thường nhưng tinh thần vẫn bất an. Cô cảm thấy anh ta vẫn cứ nhìn cô với ánh mắt lạnh lùng, dường như lòng nghi ngờ của anh ta vẫn chưa hoàn toàn tiêu tan. Khi họ quay trở về, anh ta đỡ cô nằm xuống, giống như một người chồng chu đáo đang quan tâm tới vợ mình. Alice cảm thấy chân tay như bị trói chặt, cô như sa bẫy, lâm vào hoàn cảnh tuyệt vọng.

Anh ta không rời cô nửa phút, theo cô vào trong bếp, giúp cô bưng ra những đĩa đồ ăn nguội đơn giản mà cô đã làm sẵn. Cô biết mình bây giờ đang gồng gượng vì mạng sống. Cô chỉ có một mình, cô độc, ở cùng với người đàn ông độc ác. Người có thể cứu giúp cô ở cách xa đây mấy dặm đường, nên cô nhất nhất phải nghe theo sự sắp xếp của anh ta. Hi vọng của cô là không làm cho anh ta nghi ngờ, để cô có đủ thời gian chạy đến chỗ hành

lang gọi điện thoại cầu cứu. Đây là hi vọng duy nhất của cô lúc này.

Nhớ lại lần trước anh ta đã tạm gác lại kế hoạch của mình như thế nào, trong đầu cô lóe lên một tia hi vọng. Cô đang định nói cho anh ta biết rằng tối hôm đó, Dick Windiford muốn đến thăm họ, nhưng lại cảm thấy nói vậy cũng chẳng có tác dụng gì. Con người này sẽ không từ bỏ kế hoạch lần thứ hai. Những cử chỉ bình tĩnh của anh ta hàm chứa sự quyết tâm, khiến cô lo lắng khôn nguôi. Anh ta sẽ lập tức giết chết cô, sau đó bình tĩnh gọi điện thoại thông báo cho Dick Windiford, nói tạm thời có việc, bảo anh ấy đừng đến. À! Nếu tối nay Dick Windiford đến thì tốt biết bao! Nếu là Dick...

Cô đột nhiên nghĩ ra một cách. Cô liếc mắt nhìn chồng mình, dường như chỉ sợ anh ta biết được trong lòng cô đang nghĩ gì. Bây giờ trong lòng cô đã vững vàng, cũng đã có thêm niềm tin. Cô lấy lại thái độ bình thản, đun xong cà phê liền bưng ra ngoài, vì mỗi khi gặp thời tiết tốt, họ đều uống cà phê ở ngoài sân vào buổi xế chiều.

- À, đúng rồi. - Gerald đột nhiên lên tiếng. - Lát nữa chúng ta cùng rửa ảnh nhé!

Alice chợt thấy máu trong người như đông cứng lại, nhưng cô vẫn gắng gượng trả lời:

- Anh làm một mình có được không? Tối nay em hơi mệt.

- Không mất nhiều thời gian đâu. - Anh ta mỉm cười. - Anh đảm bảo rửa xong ảnh thì em sẽ không còn mệt nữa.

Khi nói câu này, anh ta dường như rất đắc ý. Alice nhắm mắt lại. Bây giờ cho dù thế nào cô cũng phải cố thực hiện kế hoạch của mình. Cô liền đứng dậy.

- Em đang muốn gọi điện thoại cho người bán thịt. - Cô nói

với vẻ mặt bình thản. - Anh không phải đứng lên.

- Cho người bán thịt? Muộn thế này còn gọi ư?

- Đúng vậy, cửa hàng đóng cửa rồi, anh thân yêu. Nhưng bây giờ ông ấy đã về đến nhà. Ngày mai là thứ Bảy, em quên nhờ ông ấy mang cho em ít thịt để chuẩn bị cho cuối tuần mất rồi. Ông ấy thật tốt, việc gì cũng bằng lòng giúp em.

Cô nhanh chóng chạy vào trong nhà, tiện tay đóng cửa lại. Khi nghe thấy Gerald nói “đừng đóng cửa”, cô vui vẻ trả lời:

- Anh lo em sẽ nói chuyện yêu đương với người bán thịt ư? Anh yêu của em!

Cô nhanh chóng cầm ống điện thoại lên, gọi vào số máy của Hotel House. May thay là máy không bận!

- Ông Windiford phải không? Ông ấy còn ở đấy không? Tôi có thể nói chuyện với ông ấy không?

Tim cô đập càng lúc càng nhanh. Chồng cô mở cửa, bước vào hành lang.

- Anh ra đi, Gerald! - Cô tức giận hét to. - Em rất ghét người khác nghe lén mình gọi điện thoại.

Anh ta chỉ mỉm cười rồi ngồi xuống.

Alice hết sức tuyệt vọng, chẳng lẽ kế hoạch của cô sẽ thất bại như thế này sao? Dick sẽ nghe điện thoại bây giờ đây, nhưng... cô có nên thử mạo hiểm, cầu cứu anh ta không? Cô đang lo lắng, bấm vào một cái phím nhỏ trên ống nghe trong tay mình, trong đầu chợt lóe lên một ý: khi ấn phím này, đầu bên kia sẽ không thể nghe thấy tiếng nói, khi thả ra thì lại nghe thấy.

“Điều này rất khó.” Cô thầm nghĩ. “Nhưng mình nhất định phải trấn tĩnh lại, nghĩ kỹ trước những lời cần nói, không được do dự chút nào, mình tin mình có thể làm được. Mình không

thể không hành động.”

Đúng lúc đó, cô nghe thấy giọng nói của Dick vang lên ở đầu dây bên kia. Alice hít một hơi thật sâu. Kể đó, cô thả nút bấm ra để nói chuyện.

- Tôi là bà Martin tại biệt thự Dạ Oanh. Mời ông đến... (cô ấn phím) sáng mai, mang một miếng thịt bò cho hai người ăn (thả phím ra). Rất cấp bách (ấn phím). Cảm ơn ông, ông Heinksoser! Và xin lỗi vì muộn thế này còn gọi cho ông, nhưng chỗ thịt này quả thực (thả phím) có liên quan đến việc sống chết... (ấn phím). Vâng, sáng sớm mai... (thả phím), càng nhanh càng tốt!

Cô đặt ống nghe xuống, quay lại nhìn chồng.

- Em nói với người bán thịt như vậy sao? - Gerald hỏi.

- Đó là giọng điệu của phụ nữ anh à. - Alice đáp.

Cô kích động đến mức toàn thân run rẩy. Anh ta không hề hoài nghi điều gì. Dick chắc chắn là nghe không hiểu, nhưng cũng sẽ đến thôi. Cô đi vào trong phòng khách, bật đèn lên. Gerald đi theo cô.

- Hình như lúc này em đang rất hưng phấn. - Anh ta vừa nói vừa nhìn cô vẻ tò mò.

- Đúng vậy. - Alice trả lời. - Đầu không còn đau nữa.

Cô ngồi xuống vị trí quen thuộc của mình, khi chồng cô cũng ngồi xuống, cô liền mỉm cười với anh ta. Cô được cứu rồi. Bây giờ mới là tám giờ hai mươi lăm phút. Khoảng gần chín giờ Dick sẽ tới đây.

- Anh không thích cà phê em pha. - Gerald than vãn. - Đáng quá!

- Đây là em muốn thử một loại mới. Anh không thích thì lần sau chúng ta không dùng nữa là được, anh yêu.

Alice cầm lấy đồ may vá thêu thùa. Gerald đọc mấy trang sách. Thế rồi anh ta nhìn đồng hồ, bỏ sách xuống.

- Tám rưỡi. Đến giờ rồi, xuống làm việc thôi!

Các đường kim tiếp tục lướt nhanh giữa các ngón tay của Alice.

- Ô, vẫn chưa đến giờ, đợi đến chín giờ đi.

- Không, em yêu của anh, tám rưỡi. Anh định giờ vào tám rưỡi, để em có thể đi ngủ sớm một chút.

- Nhưng em có thể đợi đến chín giờ.

- Em biết mà, anh đã bố trí vào thời gian nào thì anh sẽ luôn tuân thủ. Nào, Alice. Anh không thể đợi thêm phút nào nữa.

Alice ngẩng đầu nhìn anh ta. Tay anh ta đang run rẩy, mắt sáng lên, còn dùng đầu lưỡi để thấm ướt bờ môi khô nứt. Anh ta đã sốt ruột đến mức không thể đợi được nữa.

Alice nghĩ. “Phải rồi, hẳn ta không thể đợi thêm được nữa, giống như một thằng điên vậy.”

Anh ta đi đi lại lại trước mặt cô, nắm chặt lấy vai cô, kéo cô đứng dậy.

- Nào, cô gái! Nếu không anh sẽ ẵm em xuống.

Mặc dù những lời của anh ta rất vui vẻ, nhưng trong ngữ khí có kèm theo sự tàn nhẫn, khiến người ta phải sợ hãi. Cô cố sức vùng thoát khỏi anh ta, đứng tựa vào tường. Không còn cách nào nữa, cô không thể thoát thân, cô đã hoàn toàn bất lực, anh ta đang xông về phía cô.

- Nào, Alice!

- Không! Không!

Cô hét lớn, cố sức dùng tay đẩy anh ta ra.

- Gerald, dừng tay! Em muốn nói với anh một chuyện, nói thật với anh...

Quả nhiên anh ta dừng tay.

- Nói thật? - Anh ta hỏi một cách tò mò.

- Đúng vậy, nói thật.

Cô dùng hai từ này mà chưa suy nghĩ thật sâu sắc, nhưng trong cơn tuyệt vọng, cô đành nói như vậy, chỉ hi vọng thu hút được sự chú ý của anh ta.

Trên mặt anh ta lộ rõ vẻ căm ghét.

- Chắc là về người tình cũ chứ gì?

- Không phải. - Alice nói. - Là chuyện khác. Em dám chắc anh sẽ gọi đó là, đúng vậy, là tội phạm.

Cô lập tức phát hiện mình đang làm một việc hoàn toàn đúng đắn. Anh ta quả thực bị thu hút bởi hai chữ “tội phạm”. Cô ý thức được điều này, liền lấy lại dũng khí, cảm thấy mình có thể chi phối tình thế.

- Tốt nhất là anh hãy ngồi xuống. - Alice thản nhiên nói.

Cô đi tới, ngồi vào vị trí cũ, khom người nhặt đồ may vá thêu thùa rơi vương vãi dưới đất. Nhưng đằng sau vẻ cố tỏ ra bình tĩnh, cô lại sắp xỉu vì phải thêu dệt nên câu chuyện chỉ để nhằm thu hút sự chú ý của anh ta, đợi người cứu giúp đến.

- Em từng nói với anh... - Cô ngập ngừng. - Em từng làm nhân viên đánh máy mười lăm năm. Đó không hoàn toàn là sự thật. Em đã bị gián đoạn hai lần. Lần thứ nhất là vào năm em hai mươi hai tuổi. Em quen một người đàn ông, ông ta đã có tuổi, có chút tài sản riêng. Ông ta rất yêu em và cầu hôn em. Em đồng ý và bọn em đã cưới nhau. - Cô dừng lại để thở một lát rồi nói tiếp. - Em khuyên ông ta nghĩ cho em, đi làm bảo hiểm nhân thọ.

Cô thấy trên mặt chồng bỗng lộ ra vẻ hứng thú nên càng thêm tin tưởng để tiếp tục.

- Trong chiến tranh, em từng có thời gian làm việc ở bệnh viện, ở đó em phải xử lí các dược phẩm độc hại khác nhau và hiểm gặp.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Gerald lắng nghe vẻ rất hào hứng. Kẻ giết người đương nhiên là thấy hứng thú với những kẻ sát nhân rồi. Cô thử tìm một chút may mắn, kết quả là đã thành công. Cô liếc mắt nhìn đồng hồ: chín giờ kém hai mươi lăm phút.

- Có một loại thuốc độc dạng bột trắng mịn, chỉ cần một chút là có thể gây chết người. Chắc hẳn anh cũng biết về thuốc độc?

Cô lo lắng khi đưa ra câu hỏi này. Nếu anh ta biết thì cô càng phải cẩn thận.

- Không. - Gerald nói vẻ thành thật. - Anh biết rất ít.

Cô yên tâm hơn một chút.

- Chắc hẳn anh đã nghe nói đến chất chiết xuất từ cây kì nam, loại thuốc độc mà em nói có tác dụng gần giống với chất đó, nhưng sau khi trúng độc sẽ không tìm thấy dấu tích trên thi thể nạn nhân. Các bác sĩ sẽ lầm tưởng bệnh nhân chết là do bị bệnh tim. Em đã lấy trộm một ít loại thuốc độc đó và giấu đi.

Cô dừng lại một lúc để theo dõi sự biến đổi trên khuôn mặt chồng.

- Nói tiếp đi. - Gerald giục.

- Không. Em sợ. Em không thể cho anh biết. Để lúc khác nói tiếp đi.

- Nói ngay bây giờ. - Anh ta tỏ ra sốt ruột. - Anh muốn nghe.

- Bọn em kết hôn được một tháng, em đối xử rất tốt với người chồng lớn tuổi đó. Trước mặt tất cả hàng xóm láng giềng, ông ta thường khen em xinh đẹp, giỏi giang. Ai cũng biết em là

một người vợ hiền thảo. Mỗi tối, em đều pha cà phê cho ông ta. Có một tối nọ, khi chỉ có hai người, em đã bỏ một ít thuốc độc vào trong cốc của ông ta.

Alice ngừng lời, cẩn thận sửa lại đường chỉ của mình. Cả đời cô chưa từng diễn kịch, nhưng trong thời khắc này, cô có thể sánh ngang với những nữ diễn viên nổi tiếng nhất thế giới. Trên thực tế, cô đã nhập vai hoàn hảo như một kẻ đánh thuốc độc tàn ác.

- Loại thuốc độc này rất dịu nhẹ. Em ngồi và nhìn ông ta. Ông ta ho lên vài tiếng, nói là muốn hít thở không khí trong lành. Em mở cửa sổ ra. Tiếp đó, ông ta nói ông ta không thể đứng dậy nổi. Kết quả là ông ta đã từ từ lịm đi.

Cô dừng lại và mỉm cười. Chín giờ kém mười lăm phút. Họ chắc hẳn sắp đến nơi rồi.

- Em lấy được bao nhiêu tiền từ chỗ bảo hiểm nhân thọ? - Gerald hỏi, trong giọng nói pha lẫn sự sợ hãi.

- Khoảng hai nghìn bảng. Số tiền này em tiêu không tiếc tay và hết sạch trong thời gian ngắn. Em quay trở về làm công việc đánh máy của mình, nhưng em không muốn kéo dài việc này. Sau đó, em gặp một người đàn ông khác. Người đàn ông này không biết em đã từng kết hôn. Người này trẻ hơn một chút, trông khá đẹp trai, anh ta cũng có chút tiền. Chúng em lén kết hôn ở Thosex. Anh ta không muốn làm bảo hiểm nhân thọ, nhưng kết quả là anh ta cũng đã phải chết, tiền của anh ta tất nhiên thuộc về em. Cũng giống như với người chồng đầu của em, đích thân em đã pha cà phê cho anh ta.

Alice mỉm cười đầy ẩn ý, sau đó thêm một câu thể này:

- Cà phê em pha rất ngon.

Rồi cô lại thản nhiên nói tiếp:

- Trong cái thôn mà chúng em sống, em có mấy người bạn. Một hôm, chồng em ăn tối xong đột nhiên tái phát bệnh tim và chết. Họ đều thấy buồn thương thay cho em. Nói thật, có một ông bác sĩ em không thấy thích lắm. Bây giờ xem ra ông ta không nghi ngờ em, nhưng ông ta đã cảm thấy cái chết bất ngờ của chồng em rất kì lạ. Lần này, em nhận được bốn nghìn bảng, em đã cắt tiền đi.

- Tiếp đến là anh! - Lời nói của cô đột nhiên bị cắt ngang.

Gerald Martin chìa một cánh tay run rẩy chỉ vào cô, tay kia ôm lấy cổ họng mình.

- Cà phê, chính là cà phê này!

Cô nhìn biểu cảm ghê sợ trên gương mặt anh ta.

- Tôi biết rồi, thảo nào cà phê lại đắng như vậy. Cô, đồ ma quỷ! Cô đã hạ độc!

Hai tay anh ta bám chặt lấy tay vịn của chiếc ghế, định nhào tới chỗ cô. Alice lùi về phía sau, sát đến bên chiếc lò sưởi. Cô vô cùng sợ hãi. Cô há miệng, đang định cho anh ta biết rõ chân tướng sự việc nhưng rồi liền dừng lại. Anh ta sẽ lập tức nhảy bổ qua mất. Cô chuẩn bị dồn toàn bộ sức lực. Cô cố giữ vững tinh thần, trấn tĩnh nhìn anh ta.

- Đúng vậy! - Cô nói. - Tôi đã bỏ thuốc độc vào trong cốc của anh. Thuốc bắt đầu phát tác rồi. Bây giờ anh không thể đứng dậy nổi, anh không thể đứng nổi.

Giá mà cô có thể làm cho anh ta ngồi yên bất động tại chỗ, chỉ mấy phút thôi cũng được. A! Cái gì vậy? Cô nghe thấy có tiếng bước chân trên đường, tiếng mở cổng, rồi tiếng bước chân trên con đường nhỏ, cửa ngoài đã mở ra.

- Anh không thể đứng nổi nữa. - Cô nhắc lại một lần nữa.

Cô lướt qua người anh ta, chạy ra khỏi phòng, ngất lịm đi

trong vòng tay của Dick Windiford.

- Trời ơi! Alice! - Dick hét lên.

Anh quay đầu nói với người đi cùng mình - một viên cảnh sát cao to.

- Anh hãy vào xem xem trong phòng xảy ra chuyện gì!

Sau đó, anh cẩn thận dìu Alice đến bên ghế, đặt cô ngồi xuống, rồi cúi người ngó xem cô thế nào.

- Cô gái bé bỏng của anh. - Dick nhẹ nhàng nói. - Cô gái đáng thương của anh, hẳn ta đã làm gì em?

Mí mắt cô khẽ động đậy, miệng thì thầm thốt ra tên anh. Viên cảnh sát quay trở lại, vồ vồ vào cánh tay của Dick.

- Trong phòng không có gì cả, thưa ông, chỉ có một người đàn ông ngồi trên ghế. Xem ra ông ta đã cực độ khiếp sợ điều gì đó. Mà...

- Sao?

- Ừm, thưa ông... ông ta chết rồi!

Đột nhiên, họ nghe thấy Alice cất tiếng:

- Rốt cuộc... - Có vẻ như cô đang nói mê. - Hẳn ta đã chết.

CHIẾC HÒM GỖ BÍ ẨN

E. A. Poe

Đó là chuyện của mấy năm trước, tôi đã đặt vé tàu biển từ Charleston đến thành phố New York. Con tàu mà tôi định đi là con tàu chở thư rất đẹp có tên là Độc Lập, do ông Hoocdi làm thuyền trưởng. Nếu thời tiết thuận lợi thì ngày Mười lăm tháng Sáu, tàu sẽ nhổ neo. Để có thời gian sắp xếp lại một chút căn phòng mà tôi đã đặt, tôi liền lên tàu vào ngày Mười bốn.

Nhìn danh sách hành khách, tôi thấy tàu đã kín chỗ, số khách nữ đông hơn bình thường. Trong số các hành khách ấy, tôi nhận ra tên của một vài người quen, và rất mừng khi phát hiện ra tên của Coolins Waigate. Anh ta là một họa sĩ trẻ, bạn khá thân thời sinh viên của tôi. Hồi còn ở đại học, chúng tôi khá thân thiết với nhau, anh ta rất có tài, mẫn cảm, cuồng nhiệt và hơi cao ngạo một chút. Tính khí anh ta hơi đồng bóng, có lúc tỏ ra yếm thế, xa lánh mọi người, lúc lại cực kì nồng nhiệt. Tuy vậy, với tính cách đó, anh ta vẫn là người có một trái tim nồng hậu và chân thành hiếm có trên đời.

Trên danh sách hành khách, tôi phát hiện anh ta đặt vé cho bốn người: anh, vợ anh và hai cô em gái. Buồng ở trên tàu cũng khá rộng rãi, mỗi buồng đều kê hai giường (tầng trên và tầng dưới). Nhưng giường hơi hẹp, chỉ đủ cho một người nằm, không thể nằm chung được. Lúc ấy, đầu óc tôi hơi kì cục, rất tò mò với việc nhỏ nhặt linh tinh của người khác. Tôi phải xấu hổ mà thừa nhận với bạn đọc rằng, tôi có những phỏng đoán rất khác lạ và hoang đường đối với chuyện đặt giường kì cục trên của anh ta.

Tôi không quan tâm tới chuyện của anh ta, nhưng lại rất muốn làm rõ những bí ẩn kì cục đó. Cuối cùng, tôi cũng hiểu ra, thật kì lạ là tại sao mình lại không nghĩ ra được câu trả lời cho một chuyện đơn giản như thế!

“Đương nhiên là trong số đó phải có một người hầu chứ. Cô ta sẽ phải ngủ dưới sàn tàu, sát với giường của vợ anh ta.” Tôi nghĩ. “Mình ngốc thật, chuyện dễ vậy mà cũng không nghĩ ra!”

Sau đó, tôi cẩn thận xem lại danh sách, nhưng rõ ràng trên bảng danh sách khách đi tàu không hề ghi là có mang theo người hầu.

“Chắc chắn là có kèm thêm một người hầu, có lẽ dòng chữ ấy đã bị gạch bỏ rồi.Ồ, vậy nhất định là phải có rất nhiều hành lí, một cái hòm gỗ thông to bí ẩn chẳng hạn.” Tôi tự giải thích với mình. “Những đồ đạc quý giá mà anh ta luôn phải đích thân mang theo bên mình, thứ mà anh ta luôn phải để mắt tới.Ồ! Tôi biết rồi, đó chắc hẳn là một bức tranh lớn, bức tranh mà anh ta có thể bán với giá cao ngất ngưỡng cho một lái buôn Do Thái tầm cỡ ở Italia cũng nên!”

Tôi rất hài lòng với đáp án này, tạm thời thôi không đoán mò nữa.

Nhưng chỉ vài hồi sau, tôi liền biết hai tiểu thư đi cùng đều là em gái của anh ta. Tôi cũng quen hai cô em gái của anh ta, cả hai đều rất đáng yêu, xinh đẹp và lương thiện. Nhưng còn người vợ mới cưới của anh ta thì tôi chưa gặp lần nào. Có điều, anh ta cũng rất nhiệt tình kể về cô ấy trước mặt tôi với một tình cảm tha thiết và vô cùng sâu đậm. Anh ta miêu tả cô ấy là người tuyệt sắc giai nhân, vừa thông minh, xinh đẹp, lại đa tài, nên tôi rất hồi hộp, càng muốn nhanh chóng được làm quen với cô ấy.

Ngày Mười bốn tôi lên tàu, cũng là ngày anh ta lên tàu. Điều

này là do thuyền trưởng nói cho tôi biết, vì vậy tôi cố nán lại hơn một tiếng đồng hồ, với hi vọng gặp được cô dâu mới. Nhưng đáng tiếc là sau đó tôi lại nhận được tin không vui.

- Phu nhân ngài Waigate không được khỏe nên xin tạ lỗi. Ngày mai, trước khi tàu chạy, bà ấy mới lên tàu.

Hôm sau, tôi từ khách sạn ra thẳng bến tàu, đến gặp thuyền trưởng. Ông ấy nói với tôi là do tình thế (đó thật ra là một sự giải thích ngốc nghếch), thời tiết xấu nên tàu phải khởi hành chậm lại một, hai ngày. Tôi lập tức thấy có điều gì đó không ổn trong lí do ông ta đưa ra. Thà ông ấy cứ nói thẳng là con tàu còn bị kẹt gì đó chưa chuẩn bị xong nên hoãn thời gian khởi hành lại một, hai ngày gì đó cho xong. Tôi thầm nghĩ vậy.

Ông ta còn nói khi nào chuẩn bị xong, ông ta sẽ bảo người tới báo cho tôi biết. Điều này làm tôi rất buồn, vì lúc ấy gió nam đang thổi nhẹ, không có dấu hiệu của biển động. “Tình thế” mà ông ta nói là gì, ông ta vẫn không chịu tiết lộ. Chẳng biết làm thế nào, tôi đành quay về, tìm cách giết thời gian vậy.

Gần hết tuần lễ trôi qua mà vẫn chẳng thấy thông báo từ ông thuyền trưởng. Sau đó vài hôm, cuối cùng cũng có người tới báo ngày tàu nhổ neo. Tôi lập tức đến ngay bến cảng, thấy tàu đã chật cứng người, cảnh tượng trước khi khởi hành vô cùng huyền ảo. Mười phút sau khi tôi có mặt, anh Waitage cùng hai cô em gái, cô vợ mới cưới mới lên tàu. Anh chàng họa sĩ tính tình hơi cô độc, nhưng may là tôi đã quen với kiểu lạnh nhạt của anh ta rồi, nên cũng không bận tâm nữa. Anh ta thậm chí còn không giới thiệu tôi với vợ mình mà đùn đẩy trách nhiệm ấy cho cô em gái - tiểu thư Mania, một cô gái thông minh và dịu dàng. Cô ấy đành vội vã nói vài lời xã giao giới thiệu với chúng tôi.

Phu nhân Waitage che mạng kín mặt. Khi cô ấy vén mạng

che mặt ra đáp lễ cử chỉ cúi chào lịch sự của tôi, tôi phải thừa nhận là đã vô cùng ngạc nhiên. Nếu không phải do kinh nghiệm nhiều năm mách bảo, tôi cũng không thể hoàn toàn tin được vào những lời anh ta từng miêu tả về vẻ đẹp của vợ mình. Cô ấy nhan sắc tầm thường, chẳng hề có những nét xinh đẹp và quý phái như anh ta vẫn mô tả bằng những lời lẽ vô cùng say đắm. Phải chăng vì quá mê cô ấy mà anh bạn tôi đã dễ dàng châm chước khi nhận xét về nhan sắc của cô vợ trẻ?

Phải nói thực là cô vợ của anh ta không xinh nhưng cũng không thể coi là xấu, tuy vậy, theo tôi thì còn lâu mới đẹp. Cô ấy ăn vận rất tao nhã và đúng một. Có thể cô ấy chinh phục bạn tôi bằng chính sự duyên dáng, sức hút của một tâm hồn trong sáng và đầy sức truyền cảm. Cô ấy rất ít nói, chỉ chào hỏi tôi vài câu xã giao rồi nhanh chóng đi vào buồng cùng chồng mình.

Tính hiếu kì của tôi lại bị kích thích. Điểm thắc mắc chính của tôi vẫn là không có người hầu đi theo. Thế là tôi lại cố ngó xem có hành lí gì thêm không. Một lát sau, có một cỗ xe ngựa chạy tới bến tàu, chở theo một thùng gỗ thông to hình chữ nhật và dường như đó chính là thứ mà mọi thành viên trong gia đình bạn tôi đều đang ngóng đợi. Chiếc thùng gỗ đặc biệt đó vừa được đưa lên là tàu liền nhổ neo, qua doi cát, vượt khỏi sự kiểm soát của cảng, nhanh chóng thẳng tiến ra biển.

Đúng như tôi nghĩ, chiếc thùng bí ẩn mà tôi tò mò chú ý có độ dài khoảng sáu thước Anh[1] và rộng gần hai thước rưỡi[2], tôi phải ước lượng tương đối chính xác để viết ra cho đúng. Hình dáng của nó khá đặc biệt, vừa nhìn thấy, tôi đã thầm hài lòng vì mình đoán khá đúng. Bạn đọc còn nhớ không, tôi đã đoán trong đó có thể là một vài bức tranh lớn, hoặc ít ra cũng là một bức danh họa lớn được cuộn lại. Bởi tôi biết, anh ta đã phải

mất mấy ngày liền thương lượng với ngài Nikolinya, mà cái thùng này, theo tôi thấy thì kích thước cũng chỉ để vừa bức tranh phục chế Bữa tối cuối cùng của Leonardo Da Vinci. Bức tranh ấy có hai bản sao vô cùng nổi tiếng, một do họa sĩ trẻ Rubini ở Florence vẽ, một do anh ta vẽ lại, hiện đang thuộc quyền sở hữu của Nikolinya. Chính vì vậy, tôi cho là vấn đề đã được giải quyết, bức tranh được chuyển sang cho anh ta rồi. Tôi rất vui vì thấy rằng mình thông minh đến vậy. Tôi nghĩ mình là người đầu tiên phát hiện ra bí mật mà anh ta vẫn đang cố tình che giấu. Lần này hiển nhiên là anh ta muốn giấu tôi để đưa tranh sang New York, mà vẫn cứ hi vọng tôi không biết chuyện này. Tôi quyết định bắt nọn một vỏ để anh ta nhớ đời.

[1]. Tương đương 1,85 mét.

[2]. Tương đương 0,75 mét.

Nhưng còn một việc khiến tôi càng thêm tò mò là cái thùng đó lại không được chuyển vào căn buồng lớn, mà được chuyển ngay vào phòng riêng của Waitage, còn kê sát vào giường ngủ của anh ta. Nó gần như chiếm hết chỗ trống của căn buồng, khiến vợ chồng họ đi lại rất bất tiện, nhất là mùi hắc ín sơn trên hòm với đủ loại hình rồng phượng bốc ra rất khó chịu. Với tôi, đó là thứ mùi kinh khủng, rất dễ gây nôn ọe. Thế mà họ không những chịu đựng được cái mùi kinh khủng đó, lại còn tỏ ra quan tâm đặc biệt tới chiếc hòm, cứ như thể nó đang chứa đầy châu báu. Trên nắp có đề tên người nhận: “Phu nhân Adelaie Cadis, Albani. New York. Ngài Colinius Waitage. Mặt này lên trên, xin nhẹ tay!”

Tôi biết phu nhân Cadis chính là mẹ vợ của Waitage, nhưng tôi cho rằng địa chỉ này chỉ là giả để cố ý đánh lừa tôi. Tuy vậy, tôi vẫn thấy có điều gì đó khó hiểu, vì nếu trong đó chỉ là những

bức tranh thì tại sao lại phải gửi tới tận Albani xa xôi?

Ba, bốn ngày đầu, thời tiết trên biển rất đẹp, có điều bị ngược gió nên sau khi bờ biển đã khuất, tàu liền chuyển sang hướng bắc. Do thời tiết tốt nên hành khách rất vui vẻ, thường tụ họp nhau trò chuyện, tán gẫu, chỉ trừ Waitage và hai cô em gái, họ luôn tỏ thái độ miễn cưỡng khi tiếp xúc với mọi người. Cách xử sự của họ rất cứng nhắc, buộc tôi phải cho rằng họ không lịch sự cho lắm. Biểu hiện của anh ta thì càng khiến tôi không dám tới gần, nét mặt anh ta u uất, rầu rĩ, cứ như sắp khóc đến nơi. Tôi cũng chẳng lạ gì tính cách ấy nữa nhưng hai cô em gái của anh ta thì tôi không sao hiểu nổi. Phần lớn thời gian các cô ấy đều ở trong buồng, mặc dù tôi đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng họ vẫn không chịu nói chuyện với bất kì ai.

Trong số những người thuộc gia đình Waitage, vợ anh ta có vẻ dễ gần nhất, cô ấy rất thích nói chuyện phiếm, nhưng ở trên tàu, việc này lại không lấy gì làm hay cho lắm. Cô ấy rất nhiệt tình với các phu nhân trên tàu, mau chóng trở nên thân thuộc với họ. Nhưng điều khiến tôi ngạc nhiên là cô ấy đã vài ba lần tham gia vào những câu chuyện cợt nhả với đám đàn ông. Không thể phủ nhận là cô ấy mang lại sự vui vẻ cho mọi người. Tôi nói “mang lại sự vui vẻ” vì không biết phải nói thế nào cho phải. Tôi nhanh chóng phát hiện trong phần lớn trường hợp, ngoại trừ các quý ông ra, các quý bà đều cười nhạo chứ không phải cười vui với cô ấy. Các quý ông rất ít khi bàn luận về cô ấy, nhưng các quý bà thì chỉ qua một vài lần tiếp xúc đã nhanh chóng quả quyết: “Cô ta là người bộc tuệch, tốt, nhan sắc bình thường, vô duyên và ít học.” Điều khiến người ta không sao hiểu nổi là anh bạn tôi ăn phải bùa mê thuốc lú gì mà lại lấy người như vậy? Câu trả lời: vì tiền! Nhưng tôi biết trường hợp

của Waitage không hẳn là như vậy. Anh ta từng tâm sự với tôi là anh ta chẳng hề nhận tiền bạc hoặc bất cứ của cải gì từ cô ấy. Họ đến với nhau và cưới nhau chỉ vì tình yêu, cô ấy rất đáng để anh ta yêu. Tôi thừa nhận mình nghi ngờ những lời này của anh ta. Liệu thần kinh của anh ta có vấn đề không? Hay là tôi đã suy nghĩ quá nhiều? Anh ta là người nho nhã, thông minh, mẫn cảm và yêu cái đẹp. Còn cô ấy lại quá thô tục, quá tầm thường, đương nhiên là cô ấy rất kính trọng anh ta, nhất là khi không có mặt anh ta, cô ấy thường dùng các từ “ngài Waitage, người chồng yêu quý” để nói về anh ta, có vẻ rất tức cười. Từ “chồng” có vẻ như luôn luôn - nói theo cách của cô ấy - luôn luôn nằm trên đầu lưỡi của cô ấy. Nhưng mọi người trên tàu đều phát hiện ra rằng, anh ta rõ ràng luôn muốn tránh mặt vợ, phần lớn thời gian đều giam mình trong phòng. Thực tế là hầu như cả ngày anh ta đều ở trong đó, mặc cho vợ tự do tới các khoang khác trên tàu, buôn chuyện với khách khứa cho vui.

Theo những gì nghe và thấy được, tôi tự nhận định: Chàng họa sĩ kia chắc là do sự trở trêu không thể giải thích nổi của số phận, hoặc do dự say mê bông bột nhất thời, do ảo tưởng và sự cuồng nhiệt chi phối, nên đã lấy nhầm phải một cô vợ hoàn toàn không tương xứng. Và kết quả là anh ta đã rất nhanh chán ngán cô ta. Từ đáy lòng, tôi rất đồng tình với anh ta, nhưng không thể vì thế mà tha thứ cho việc anh ta cố tình giấu giếm tôi về những bức tranh trong chiếc hòm gỗ bí ẩn. Tôi quyết định phải làm cho rõ chuyện này.

Một hôm, anh ta rời phòng lên boong tàu với tôi. Theo thói quen, tôi thân mật khoác tay anh ta cùng đi dạo trên boong tàu như mọi lần trước đây. Tinh thần u uất của anh ta đang dâng cao như vậy nên tôi cho rằng khi đi thơ thẩn cạnh tôi, anh ta

chẳng khá lên chút nào là một lẽ đương nhiên. Anh ta chẳng chịu nói gì, cứ xử rất thất thường, nếu buộc phải nói thì cũng chỉ là vài câu rầu rĩ. Tôi thử trêu chọc anh ta, nói vài lời bông đùa để phá vỡ bầu không khí lặng lẽ thì chỉ thấy anh ta cười gượng gạo, trông rất đáng thương. Nghĩ tới cô vợ của anh ta, tôi thấy lạ rằng sao anh ta có thể giả vờ như thế được. Cuối cùng, tôi đánh liều thử chạm vào điểm yếu của anh ta xem sao. Tôi quyết định dùng cách ám chỉ hoặc nói bóng gió về cái thùng gỗ hình chữ nhật kia, để cho anh ta dần dần hiểu ra rằng, tôi không phải là kẻ dễ bị dắt mũi trong vụ lừa đảo kì lạ này. Trước tiên, tôi nói tới hình dáng và kích cỡ không bình thường của chiếc hòm gỗ hình chữ nhật kì dị đó, để ám chỉ hành động che giấu vụng về mà tôi đã biết tỏng của anh ta. Đồng thời, tôi mỉm cười và còn nháy nháy mắt, chọc nhẹ ngón cái vào mạng sườn của anh ta.

Phản ứng kì lạ của anh ta trước hành động đầy thiện ý này của tôi đã khiến tôi khẳng định một cách chắc chắn rằng anh ta bị điên rồi. Ban đầu, anh ta trừng mắt nhìn tôi, vẻ như không hiểu tôi nói gì, mắt anh ta mở to, con ngươi như lồi hẳn ra ngoài. Sau đó, mặt anh ta đỏ bừng bừng rồi đột ngột tái dại đi. Sau đó, như hiểu ra ẩn ý trong những lời bóng gió đó, anh ta đột nhiên cười phá lên, càng cười càng to. Anh ta cứ cười như vậy đến hàng chục phút, khiến tôi vô cùng kinh ngạc, chẳng hiểu ra sao nữa. Cuối cùng, anh ta ngã vật xuống sàn tàu. Khi tôi đỡ dậy, anh ta đã mê man bất tỉnh, giống như một xác chết.

Tội vội gọi bác sĩ tới cấp cứu, mãi mới làm anh ta tỉnh lại được. Sau khi tỉnh lại, anh ta ú ớ hồi lâu, chẳng ai hiểu gì. Sau đó, chúng tôi mỗi người một tay đưa anh ta lên giường. Hôm sau, có vẻ như anh ta đã hoàn toàn hồi phục, nhưng tôi biết đó

chỉ là thể xác thôi, chứ đầu óc anh ta thì đã suy sụp hoàn toàn. Trong suốt cuộc hành trình về sau, tôi nghe theo lời cảnh báo của thuyền trưởng, luôn tìm cách tránh mặt anh ta. Về việc thần trí anh ta có bất thường hay không thì cách nhìn nhận của thuyền trưởng cũng giống tôi, nhưng ông ta khuyên tôi chớ nên nói chuyện này cho bất cứ ai trên tàu.

Từ sau khi anh bạn tôi đổ bệnh, một vài việc liên tiếp xảy ra càng kích thích trí tò mò trong tôi trở nên mãnh liệt. Do uống quá nhiều trà đặc, thần kinh của tôi vô cùng căng thẳng, buổi tối rất khó ngủ. Bằng chứng là hai đêm qua tôi hầu như thức trắng. Cửa phòng của tôi mở thông sang buồng lái và nhà ăn, tất cả các phòng đơn nam trên tàu đều như vậy cả. Ba buồng mà anh bạn tôi đặt lại khuất ở đằng sau, ngăn cách với buồng lái bằng một cánh cửa lùa, cánh cửa trượt giữa hai khoang ấy trượt ra và tự mở liên tục, cũng chẳng ai muốn tự chuốc lấy phiền hà mà ra đóng nó lại. Phòng tôi nằm ở vị trí khá hay, mỗi khi cửa phòng tôi và cánh cửa lùa ngăn hai khoang cùng mở (do trời nóng nên tôi luôn mở cửa phòng) là tôi lại nhìn thấy rõ hết cả lối đi chung và khoang sau, mà cả ba phòng anh bạn tôi thuê đều nằm trong khu vực ấy. Có hai đêm (không phải hai đêm liên), khi tôi không ngủ được, vào khoảng mười một giờ, tình cờ tôi thấy vợ của Waitage nhẹ nhàng lén ra khỏi phòng chồng, vào gian phòng trống kia. Cô ta ở đó đến tận sáng hôm sau, khi chồng gọi mới quay về. Hiển nhiên là họ ở riêng, mỗi người một phòng, chắc là đang tính chuyện li hôn hẳn. Như vậy là tôi đã tìm ra bí mật của gian buồng trống.

Còn một tình huống khác cũng làm tôi cảm thấy hứng thú. Trong hai đêm tôi bị mất ngủ đó, sau khi cô vợ của Waitage vào gian buồng trống không lâu, tôi nghe rõ có tiếng nói chuyện nho

nhỏ và các tiếng động khê, nhưng rất kì lạ, tiếng đó lại vọng ra từ phòng Waitage. Tôi dỏng tai lên nghe ngóng, cuối cùng cũng hiểu được cái gì đằng sau tiếng động đó. Hóa ra anh chàng họa sĩ đã dùng đục và búa để cạy cái thùng hình chữ nhật kia ra. Tiếng vọng nghe rất trầm và đục, hiển nhiên là đầu búa đã được bọc vải mềm.

Một lát sau, tiếng gõ im bật. Tôi cố dỏng tai lên mà cũng chẳng nghe thấy gì nữa. Có thể anh ta đã mở được nắp hòm rồi đặt nó lên giường. Sở dĩ tôi đoán được như vậy là nhờ nghe thấy tiếng nắp thùng khê va vào thành giường. Anh ta đặt nó xuống giường rất cẩn thận. Sau đó thì hoàn toàn im lặng, cho tới sáng cũng không nghe thấy động tĩnh gì nữa. Cả hai đêm đều như vậy. Nhưng có một việc, tôi có thể khẳng định rằng mình đã nghe thấy tiếng sụt sịt, nước nở rất nhỏ, âm thanh như bị nén lại, nhỏ tới mức khó có thể nghe thấy một cách rõ ràng. Nhưng đó cũng có thể chỉ là do tôi tưởng tượng mà thôi. Và tôi đành cố tin đó chỉ là ảo giác của mình. Không nghi ngờ gì nữa, anh chàng họa sĩ này vẫn chìm đắm trong trạng thái cuồng nhiệt của nghệ thuật nên vô thức làm mọi việc theo thói quen mà thôi. Anh ta mở chiếc hòm chẳng phải là để cặp mắt được thỏa mãn trước kho báu nghệ thuật vô giá đó sao? Nhưng việc này thì có gì mà khiến anh ta phải sụt sịt? Do đó, tôi xin nhắc lại, đó có thể hoàn toàn là do ảo giác của tôi, bởi tôi đã uống quá nhiều trà đặc mà thuyền trưởng mời. Trong hai ngày ấy, khi trời gần sáng, tôi nghe rõ tiếng đập nắp thùng, cả tiếng búa bọc vải đóng đinh lại như cũ. Xong đâu đấy, anh ta mới ăn mặc chỉnh tề, bước ra khỏi phòng, tới buồng phụ nhân để gọi cô ta ra.

Chúng tôi đã lênh đênh trên biển được bảy ngày. Khi tới mũi Hatteras thì có gió tây nam thổi rất mạnh. Biển động dữ

dội, nguy cơ sắp có một cơn bão lớn ập tới. Nhưng chúng tôi đã chuẩn bị từ trước, bởi thời gian này thời tiết luôn bất thường. Con tàu khá chắc chắn, dù trải qua sóng to gió lớn mà vẫn vững vàng. Nó bị xô đẩy lung tung, nổi lên chìm xuống trước những tình huống cực kì nguy hiểm nên chúng tôi không thể tiến thêm được, buồm trước và buồm sau của tàu đều đã rúm cả lại.

Chúng tôi cứ để tàu trôi dạt vô định như thế suốt bốn mươi tám giờ liền. Con tàu này quả nhiên rất chắc chắn, từ đầu đến cuối không hề bị rò rỉ. Nhưng cuối cùng, do gió giật mỗi lúc một dữ, cơn lốc cực mạnh tràn tới đã xé toạt những cánh buồm to phía đuôi tàu. Con tàu lắc lư quá mạnh, mấy con sóng cực lớn cùng ập vào chúng tôi. Trong sự cố ấy, có ba người cùng người đầu bếp bị cuốn xuống biển, mất tăm. Mạn trái tàu bị sóng đánh móp nhiều chỗ. Chúng tôi chưa kịp định thần thì những cánh buồm phía trước đã bị các con sóng chồm lên, xé tan ra thành từng mảnh nhỏ. Ngay lập tức, thuyền trưởng ra lệnh cho chúng tôi dỡ bỏ cánh buồm ở mạn tàu đối diện, để con tàu thoát khỏi nguy cơ bị chìm vì nghiêng lệch, để có thể tiếp tục cuộc hành trình mong manh này thêm được vài giờ nữa.

Gió vẫn giật mạnh, con tàu rung lên bần bật, các thiết bị trên tàu hầu như đã bị hư hỏng nặng. Chúng tôi ở trong tình trạng nguy khốn, vô cùng tuyệt vọng. Cứ như vậy, đến ngày thứ ba thì cột buồm phía buồng lái cũng bị gió lốc quật giật ác liệt, làm nó toạc tả.

Thế nhưng cơn bão vẫn tiếp tục gào rú, gió lốc vẫn hung hãn giật từng cơn, xem ra không có dấu hiệu sẽ ngừng lại. Vào khoảng năm giờ chiều ngày thứ ba, kể từ khi tàu gặp bão, cột buồm phía buồng lái bị gió quật gãy, làm cả con tàu lớn trông trành, nghiêng hẳn đi do bị lắc mỗi lúc một dữ dội. Đang lúc bối

rồi thì người thợ sửa chữa tàu chạy lên báo hầm tàu đã bị nước tràn vào tới mười phân rồi. Điều khiến chúng tôi càng lúng túng hơn là bơm nước đã bị hỏng, không dùng được nữa.

Tất cả trở nên vô cùng hỗn loạn và tuyệt vọng. Nhưng còn nước còn tát, chúng tôi vẫn cố dùng tay tát nước để tàu nhẹ bớt đi, mặt khác quẳng hết những hàng hóa không cần thiết xuống biển. Hai cột buồm còn sót lại cũng bị hạ luôn, riêng chiếc máy bơm vẫn chẳng thể làm được gì, mà nước qua lỗ thủng tràn vào tàu ngày càng nhiều. Gần tối, gió giảm, biển cũng lặng hơn một chút, chúng tôi mới bớt hoảng sợ, trong lòng vẫn còn ôm chút hi vọng mong manh là có thể thoát nạn bằng xuồng cứu sinh. Khoảng tám giờ tối, trời quang mây tạnh, gió cũng đã tan, vầng trăng tròn vành vạnh chiếu xuống con tàu tả tơi. Nhìn bầu trời cao vời vời, chúng tôi phấn chấn hẳn lên.

Sau những thảm họa kinh hoàng tưởng như không vượt qua nổi, các thủy thủ với sự nỗ lực phi thường đã đưa được con tàu tới eo biển Ôracôc. Và trong sự phấn khởi vô biên, chúng tôi đã mở một tiệc mừng nho nhỏ, trước khi xuống xuồng cứu sinh rời bỏ con tàu.

Thuyền trưởng cùng mười bốn hành khách còn lại trên tàu quyết tâm dùng một chiếc xuồng cứu sinh nhỏ ở đuôi tàu để thử vận may. Sau một hồi nỗ lực tột bậc, chúng tôi cũng đã gặp thuận lợi, điều này phải được coi là một kì tích. Trên xuồng có vợ chồng thuyền trưởng, mấy người nhà của Waitage, một sĩ quan người Mexico cùng vợ và bốn đứa con, tôi và một nô bộc người da đen.

Đương nhiên, ngoài vật dụng thiết yếu không thể thiếu được là ít thực phẩm và quần áo ra, không thể chở thêm được gì. Ai ngờ, xuồng vừa đi được vài mét, anh Waitage bình tĩnh

đứng dậy, yêu cầu thuyền trưởng cho xuống quay lại, để anh sang tàu đưa chiếc thùng gỗ bí ẩn hình chữ nhật kia xuống. Điều ấy khiến mọi người vô cùng kinh ngạc.

- Thưa ngài, xin ngài ngồi xuống cho! - Thuyền trưởng nghiêm khắc nói. - Nếu ngài không ngồi yên sẽ làm xuống bị lật đấy. Chẳng phải mép xuống của chúng ta đã chạm mặt nước rồi sao?

- Chiếc hòm gỗ của tôi! - Anh ta vẫn đứng đó hốt hoảng gào lên. - Xin hãy giữ lại chiếc hòm gỗ ấy cho tôi, nghe không? Thuyền trưởng! Ngài không thể và không được từ chối tôi. Chiếc hòm ấy rất nhẹ, không hề nặng đâu. Xin Chúa hãy cứu rỗi cho linh hồn của ngài! Hãy cho xuống quay lại, để tôi lấy cái hòm ấy. Thuyền trưởng, tôi cầu xin ngài đấy!

Thuyền trưởng im lặng, có vẻ đã bị lung lạc và cảm kích trước lời cầu xin của anh ta. Nhưng ngay sau đó, ông ta trấn tĩnh lại, lạnh lùng và nghiêm khắc nói:

- Thưa ngài! Ngài điên rồi! Tôi không thể nghe theo lời ngài được. Hãy nghe tôi, ngồi yên xuống, nếu không ngài sẽ làm xuống chìm luôn đấy. Chớ động đấy! Hãy ngăn anh ta lại, giữ lấy anh ta! Anh ta muốn nhảy xuống biển, tôi biết mà, anh ta nhảy mất rồi!

Thuyền trưởng vừa dứt lời, anh chàng họa sĩ đã nhảy khỏi xuống. Mà chúng tôi lại đang ở phía cao của con tàu chìm. Bằng nội lực phi thường, anh ta cố sức tóm được sợi dây thừng đang rủ xuống, loáng cái đã leo lên được sàn tàu, xông vào trong khoang như một gã điên.

Lúc ấy, xuống chúng tôi lại bị gió thổi dạt về phía đuôi tàu, rất dễ bị lật vì bão vẫn chưa ngừng hẳn. Chúng tôi đành phó thác số phận cho biển cả, để xuống trôi tự do. May thay, nó vẫn

giữ được thăng bằng tuy rằng phải chở quá tải. Chiếc xuồng như một cọng lông nhỏ trôi trên bão tố, bị gió đẩy vượt lên mũi tàu. Trong chốc lát, chúng tôi đã chứng kiến khá rõ những khoảnh khắc cuối cùng của người họa sĩ, mà dường như vận mệnh đã an bài như vậy. Khoảng cách giữa chiếc xuồng và con tàu bị gió đẩy ra ngày càng xa. Lúc ấy, chúng tôi còn nhìn thấy gã điên (đành phải gọi anh ta như vậy) xuất hiện với chiếc thang dây trên tàu, một mình kéo chiếc hòm gỗ trên boong với một sức mạnh phi thường. Trong nỗi kinh hoàng, chúng tôi còn thấy anh ta lấy sợi dây thừng to quấn mấy vòng vào chiếc hòm, rồi quấn tiếp vào người vài vòng nữa, sau đó nhảy xuống biển cùng với cái hòm. Chốc lát, cả hai đã chìm ngấm, mãi mãi không thấy đâu nữa!

Chúng tôi đau buồn dừng chèo, thương xót nhìn ngó nơi anh ta vừa chìm xuống, mãi sau mới có thể tiếp tục chèo đi. Tất cả yên lặng hàng giờ liền. Cuối cùng, không chịu được, tôi đành lên tiếng:

- Thừa thuyền trưởng, ngài có để ý là anh ấy bị chìm ngay không? Điều đó không đáng để suy nghĩ sao? Thật ra, khi thấy anh ấy buộc mình vào cái thùng gỗ cùng nhảy xuống biển, tôi vẫn cho là anh ấy còn chút hi vọng thoát được cơ.

- Đương nhiên sẽ bị chìm xuống rồi. - Thuyền trưởng trả lời.
- Mà chìm ngay lập tức. Nhưng rồi họ sẽ nổi lên. Chỉ có điều, phải chờ sau khi muối trong đó tan ra hết đã.

- Muối?! - Tôi ngạc nhiên kêu lên.

- Hừm! - Thuyền trưởng chỉ vào vợ và em gái của người đã chết, ngằm đưa mắt ra hiệu cho tôi. - Chờ khi chúng ta có thời gian thích hợp, tôi sẽ nói tới chuyện này sau.

Chúng tôi đã trải qua vô vàn gian nguy, có thể nói là ngàn

cân treo sợi tóc. Rất may chiếc xuồng cứu sinh được ông trời phù hộ, trải qua bốn ngày gian nan, cuối cùng chúng tôi cũng sống dở chết dở cập bến ở bãi biển của đảo Roanoke. Chúng tôi ở đó một tuần lễ, được những người trục vớt tàu đắm đối xử khá tốt, cuối cùng cũng lên một con tàu khác, đến được New York.

Một tháng sau khi con tàu Độc Lập biến mất, tôi hẹn gặp ngài thuyền trưởng Hoocdi. Câu chuyện chúng tôi đề cập tới đương nhiên là xoay quanh vụ tai nạn kia, đặc biệt là số phận thê thảm của anh bạn họa sĩ đáng thương.

Chàng họa sĩ đã mua vé tàu cho mình, vợ, hai cô em gái và một gia nhân. Vợ anh ta, đúng như miêu tả, là một phụ nữ rất xinh đẹp và tài hoa. Sáng ngày Mười bốn tháng Sáu (ngày tôi lên tàu lần thứ nhất), cô vợ anh ta đột nhiên mắc bệnh hiểm nghèo mà đột tử. Người chồng trẻ vô cùng đau khổ, tuyệt vọng. Nhưng lúc ấy do tình hình cấp bách, không cho phép anh ta kéo lùi thời gian đi New York, anh ta buộc phải đưa xác người vợ yêu quý của mình về cho cha mẹ cô ấy. Nhưng anh ta cũng biết, chuyển thi hài lên tàu là việc bị chính phủ nghiêm cấm. Và tất nhiên là các hành khách cũng sẽ không đời nào cho phép anh ta công khai làm việc đó. Phải tới chín mươi phần trăm số người sẽ hủy chuyến đi, chứ không muốn đi cùng với một cái xác chết trên tàu.

Trong tình thế nan giải như vậy, trước lời khẩn cầu tha thiết của Waitage, thuyền trưởng cũng mềm lòng, đồng ý cho anh ta thỏa nguyện với một vài điều kiện bắt buộc.

Thuyền trưởng Hoocdi quyết định bôi dầu thơm chống thối rửa ở một số bộ phận của xác chết rồi đặt vào chiếc hòm gỗ thật vừa vặn, xung quanh chèn bằng muối, để thi hài không bị bốc mùi và phân hủy, sau đó chuyển lên tàu như một thùng hàng.

Tất nhiên là ông ta nhận lời tuyệt đối không tiết lộ về cái chết của phu nhân Waitage. Bởi mọi người đều biết anh ta đặt vé cho cả vợ nên dứt khoát phải có người đóng thế phu nhân. Việc thuyết phục cô hầu gái làm việc này cũng khá dễ dàng. Buồng đặt cho người hầu sẽ bị bỏ trống. Cô vợ giả, tối đến tất nhiên là sẽ phải tới phòng đó ngủ. Không những thế, ban ngày cô ta còn phải diễn thật đạt vai bà chủ. Trước khi làm việc này, thuyền trưởng đã điều tra kĩ, trên tàu không được có ai nhìn thấy khuôn mặt thật của cô vợ anh chàng họa sĩ trước đó. Do mọi việc được bố trí chu đáo nên không một ai nghi ngờ. Về phần mình, tôi cảm thấy vô cùng ân hận vì đã nghi ngờ bạn mình, cho dù sự nghi ngờ đó không phải là không có căn cứ...

THÙNG RƯỢU AMOTILADO TRONG HÂM MỘ

E.A.Poe

Tôi và Fooctuynatô là bạn cũ với nhau. Anh ta là người mồm mép sắc sảo, luôn thích công kích người khác, và tôi cũng không là ngoại lệ. Rất nhiều lần tôi đã phải nhin anh ta như nhin cơm sống, nhưng lần này thì giọt nước đã tràn li.

Fooctuynatô dội vào mặt tôi cả ngàn lời xiên xỏ, tôi đã ráng sức chịu đựng, nhưng tới lúc anh ta nói những lời sỉ nhục nặng nề thì tôi thề sẽ phải trả thù. Nếu bạn hiểu rõ bản tính của tôi thì chắc sẽ chẳng cho là tôi dọa dẫm suông. Vì tôi vốn là một người nhớ lâu và thù dai. Rồi tôi sẽ trả thù, điều này đã định. Nhưng xưa nay chẳng có sự trả thù nào mà không phải mạo hiểm. Bởi vậy, tôi phải trù tính làm sao để có thể trừng phạt anh ta một cách thích đáng mà bản thân không gặp phải chuyện gì rắc rối trước pháp luật. Điều tồi tệ không thể bù đắp được là phải trả thù kẻ có lỗi một cách lén lút, bất ngờ. Nó chỉ công bằng khi người trả thù khuất phục được kẻ sai trái bằng sự vượt trội của mình, buộc kẻ có lỗi phải chấp nhận.

Điều đó phải được hiểu rằng: cả từ lời nói đến hành động tôi đều không để cho Fooctuynatô nghi ngờ về ý định thâm kín của mình. Theo thói quen thông thường trong giao tiếp, tôi vẫn tiếp tục mỉm cười thân thiện với anh ta, nhưng nếu quan sát kĩ thì sẽ thấy khá kì lạ. Còn anh ta thì chẳng thể hiểu nổi đằng sau nụ cười đó, tôi đang chuẩn bị dành cho anh ta những gì.

Tuy ghê gớm nhưng Fooctuynatô vẫn có một nhược điểm chết người: trong cuộc sống, anh ta là kẻ hay gây gổ, khiến

nhiều người kiêng mặt. Anh ta nhiều lần khoác lác và thường vỗ ngực cho rằng mình là người sành sỏi về rượu có một không hai. Ít người Italia có khiếu thẩm mỹ đích thực như thế. Tuy nhiên, những người lảm thủ đoạn như anh ta thường rất vụ lợi, luôn ra mặt nịnh bợ, cầu cạnh những triệu phú người Áo và người Anh. Cũng giống như họ, trong lĩnh vực hội họa và chế tác đồ mỹ nghệ đá quý, Fooctuynatô thường hay khoe khoang, khoác lác. Nhưng riêng về rượu vang thì tôi thừa nhận anh ta có sự hiểu biết phong phú và rất tinh tế. Tôi cũng được tiếng là sành rượu không kém gì anh ta. Đặc biệt là với rượu vang Italia thì tôi hiểu biết rất sâu và thích uống đến độ có thể phóng tay mua bất kì lúc nào có thể.

Vào lúc chạng vạng của một đêm tương bình nhất của lễ hội, tôi gặp Fooctuynatô sắc súa hơi men. Nắm lấy tay tôi, anh ta chuyện trò với một thái độ thân mật khác hẳn mọi lần. Bộ đồ dạ hội của anh ta quá màu mè, với một chiếc áo dài sọc bó sát người và cái mũ nhọn có những quả chuông nhỏ kêu leng keng theo nhịp bước. Tôi thấy thật vui khi gặp anh ta trong tình cảnh này, và định bụng sẽ tránh không làm bất cứ điều gì khiến anh ta phật ý.

- Anh bạn Fooctuynatô thân mến! - Tôi cất lời, giọng nói vô cùng ngọt ngào. - Thật may mắn khi được gặp anh ở đây! Hôm nay trông anh mới ấn tượng làm sao! Tôi vừa nhận được một thùng rượu Amotilado, nhưng tôi nghi là nó không còn nguyên chất.

- Sao? - Anh ta như tỉnh hẳn ra, hỏi lại. - Rượu Amotilado ư? Một thùng? Có chuyện đó thật sao? Vào đúng giữa mùa lễ hội thế này?

- Tôi nghi không phải là rượu nguyên chất. Tôi thật ngu

ngốc khi trả đủ tiền cho họ mà chưa tham khảo ý kiến của anh. Lúc đó, tôi tìm mãi mà không thấy anh đâu. Vả lại, tôi sợ không mua được thùng rượu đó nữa.

- Amotilado!

- Tôi nghi ngờ...

- Amotilado!

- Và tôi cần phải biết, thùng rượu ấy có phải thật không?

- Amotilado. - Anh ta vẫn lẩm bẩm như bị ma ám.

- Bởi vì không thấy anh đâu nên tôi phải tới nhà của Lêkrêsi, vì cho rằng ngoài anh ra, chỉ còn nhờ cậy được cậu ta...

- Hẳn không phân biệt nổi rượu Amotilado và Seri đâu.

- Vậy mà mấy thằng ngốc vẫn cứ cho rằng hẳn sành sỏi về rượu ngang với anh. - Tôi vờ như không biết, kích thêm.

- Nào, chúng ta cùng đi! - Anh ta hăng lên, kéo tay tôi lôi đi.

- Đi đâu?

- Đến hầm rượu của cậu.

- Tôi chẳng dám làm phiền anh đâu, anh bạn thân mến ạ. Tôi không muốn lợi dụng lòng tốt của anh vì tôi biết là anh đang bận.

- Tôi chẳng bận gì đâu... Đi thôi! - Anh ta gần như đã tỉnh hẳn.

- Không đâu, anh bạn thân mến! Lí do không chỉ là bận rộn mà còn ở sự lạnh lẽo khủng khiếp ở hầm rượu. Nơi đó ẩm ướt không chịu nổi, chứa đầy khí ni tơ.

- Không sao, dù thế nào cũng cứ đi đi! Lạnh chẳng là cái gì cả! Amotilado! Cậu có nguy cơ đã bị cái gã Lêkrêsi đó lừa dối. Gã làm sao mà phân biệt nổi Amotilado với Seri.

Vừa nói, Fooctuynatô vừa giữ lấy tôi, đeo mặt nạ bằng lụa đen lên mặt và khoác một tấm áo choàng lên người tôi, giục đưa

anh ta về lâu đài ngay.

Không có người hầu nào của tôi có mặt ở lâu đài. Chúng đã trốn tôi, kéo nhau đi xem hội cả. Tôi đủ khôn ngoan nên trước khi rời khỏi lâu đài, đã nói với chúng rằng mình sẽ không trở về nhà trước lúc trời sáng và dặn chúng trông nom nhà cửa cẩn thận. Vờ ra lệnh như thế chứ tôi biết thừa chúng sẽ vụng trộm biến ngay sau lúc tôi đi.

Tôi lấy hai bó đuốc cháy rừng rực, đưa một bó cho Foctuynatô và một bó tôi cầm, dẫn anh ta đi qua dãy phòng dài hun hút, đến một cánh cửa tò vò dẫn vào hầm rượu. Xuống chiếc cầu thang dài hình xoắn ốc, tôi đi từng bước thật cẩn thận và không quên ngoái lại nhắc anh ta hãy cẩn thận bám theo. Cuối cùng, chúng tôi cũng xuống được đến chân cầu thang, đứng ngay trên nền đất ẩm trong hầm mộ của dòng họ Môngtơrây. Đi một quãng, bước chân của anh ta không còn vững nữa, nhưng từ những quả chuông trên mũ, tôi vẫn nghe thấy tiếng leng keng vui tai.

- Thùng rượu ở chỗ nào? - Anh ta hỏi tôi vẻ hào hứng.

- Nó ở tí xa kia! - Tôi trả lời. - Nhưng bây giờ anh hãy nhìn vào các đám mạng trắng trong các hốc tường.

Khi anh ta nhìn tôi, tôi thấy rõ đôi mắt thông minh ấy đang đờ đẫn vì rượu.

- Khó chịu quá!

- Đúng, thật khó chịu! - Tôi đáp. - Anh bị ho từ bao giờ vậy?

- Khụ khụ khụ! - Anh ta ho nhiều đến mức không thể trả lời ngay được. - Chẳng hề gì đâu! - Cuối cùng anh ta cũng thoát ra được một câu cụt ngủn.

- Ngừng lại. - Tôi nói đầy quả quyết. - Chúng ta quay lại thôi. Sức khỏe của anh mới là quý giá. Anh là người giàu có,

được kính trọng, ngưỡng mộ và yêu mến. Anh có cuộc sống hạnh phúc, cũng như tôi đã từng. Chúng ta có thể sẽ bị lạc mất. Tôi thì không sao, nhưng anh thì nên quay lại. Anh có thể bị ốm. Tôi không gánh nổi trách nhiệm này đâu! Vả lại, tôi còn có thể nhờ Lêkrêsi.

- Thôi nào! - Anh ta phản đối. - Chứng ho này chẳng là gì cả. Nó không giết được tôi đâu. Tôi không thể chết vì ho được đâu.

- Đúng thế! Đúng thế! - Tôi tán thành. - Quả thực tôi cũng có ý cảnh báo thừa, nhưng anh cần phải cẩn trọng. Tôi lấy chai rượu Mêđốc cho anh đây. Rượu sẽ bảo vệ chúng ta khỏi sự ẩm ướt.

Tôi liền bật chai rượu nhặt lên từ dãy chai dài dưới mặt đất.

- Uống đi! - Tôi nói và đưa cho anh ta một cách đầy dụng ý.

Anh ta đưa chai rượu lên môi, mắt liếc nhìn tôi. Trước khi uống, anh ta gật đầu về thân thiện, những chiếc chuông nhỏ liền ngân lên leng keng, leng keng...

- Hãy uống! Vì những người đã khuất an táng quanh chúng ta! - Anh ta cao hứng nói.

- Còn tôi, là để chúc anh sống lâu! - Tôi chúc lại.

Anh ta nắm tay tôi một cách thân thiện và chúng tôi đi sâu vào trong.

- Những hầm rượu nơi đây thật lớn! - Anh ta vẫn còn tỉnh táo nhận xét.

- Dòng họ này là một dòng họ đông con nhiều cháu. - Tôi đáp.

- Tôi quên mất gia huy của dòng tộc cậu, nó như thế nào nhỉ?

- Một bàn chân vàng khổng lồ xéo nát con mãng xà hung dữ, răng của nó đớp vào gót chân. - Tôi đáp trôi chảy.

- Thế còn khẩu lệnh?
- Nemo me impune lacessit.
- Tốt. - Anh ta đáp.

Rượu làm đôi mắt anh ta lấp lánh, còn tiếng chuông vẫn không ngừng leng keng. Mưu kế của tôi được rượu Mêđốc hâm nóng lên. Chúng tôi đi qua những bộ xương xếp hàng dài, vượt qua những thùng rượu lớn và các cột chống hầm to tướng, đi tới những góc ngách hẻo lánh nhất của căn hầm. Tôi lấy can đảm nắm lấy khuỷu tay Fooctuynatô.

- Khí ni tở! - Tôi nói. - Nhìn xem này! Nó bốc lên quện đặc trong hầm, tụ lại lơ lửng như những hơi nước. Chúng ta đang đứng dưới đáy sông, nhìn những giọt nước rỉ xuống. Hãy rời khỏi nơi này ngay, nếu không sẽ quá muộn! Chứng ho của anh...

- Chẳng sao đâu! - Anh ta nói như một con sâu rượu chính gốc. - Chúng ta cứ tiếp tục! Nhưng trước hết hãy đưa thêm rượu Mêđốc cho tôi.

Tôi lấy thêm một chai Gôvarơ, cạy nút và đưa cho anh ta. Anh ta nốc một hơi cạn sạch, mắt lóe lên ánh nhìn dữ dằn. Anh ta cười lớn, ném cả cái vỏ chai về phía trước, rồi hoa chân múa tay, làm điệu bộ mà tôi chẳng thể hiểu nổi ý nghĩa của chúng.

Tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta lặp lại các điệu bộ kì quặc ấy.

- Cậu không hiểu sao? - Anh ta ngạc nhiên hỏi.
- Không. - Tôi đáp.
- Cậu chẳng phải là mason[3]...?

[3]. Mason nghĩa thứ nhất là thợ nề, nghĩa thứ hai là hội viên Hội tam điểm. Hai người hiểu khác nhau về từ này.

- Anh nói gì?
- Cậu chẳng phải là mason sao...?
- Có! Có đấy! - Tôi đáp lấy lệ.

- Không thể nào tin được!
- Hoàn toàn là thật!
- Mật hiệu? - Anh ta hỏi tôi.
- Mật hiệu đây. - Tôi rút trong áo choàng ra một cái bay tuy không to nhưng sáng loáng.
- Cậu không đùa tôi đấy chứ! - Anh ta kêu lên, lùi lại vài bước. - Nhưng chúng ta hãy cứ đi tìm cho ra thùng rượu cái đã.
- Được thôi!

Tôi vừa nói vừa dứt cái bay vào trong áo khoác rồi nắm lấy tay anh ta, dắt đi. Anh ta vịn vào người tôi, rõ nặng, tiếp tục cuộc hành trình tìm rượu. Chúng tôi đi men theo một hành lang cuốn vòm thấp, xuống hết một cầu thang, dừng lại ở nơi sâu nhất trong hầm rượu. Nơi ấy bầu không khí tù hãm, hơi hám đến nỗi làm cho ngọn đuốc của chúng tôi sáng rực lên. Nơi sâu nhất trong hầm rượu cũng là nơi hẹp nhất. Ba mặt tường bên trong dày đặc xương người, chất cao đến tận nóc, xếp theo kiểu các hầm mộ nổi tiếng ở Paris. Dưới chân bức tường thứ tư, nhiều bộ xương đổ xuống lộn xộn, tạo thành những đồng không ra hình thù. Nhìn sâu vào bên trong những đồng xương đổ ấy, chúng tôi nhận ra một cái ngách hõm vào bên trong, chiều sâu khoảng một mét hai, rộng chín mươi phân, cao chừng hai mét. Dường như cái ngách đó không phải là do chủ ý xây dựng, vì một mục đích đặc biệt nào đó mà nó được hình thành bởi khoảng cách giữa hai hàng trụ đỡ hầm tạo nên. Nó được chắn phía sau bằng một trong những bức tường bằng đá granit rất chắc chắn. Thật là việc làm vô ích khi Fooctuynatô nâng cao ngọn đuốc chỉ còn leo lét lên để cố soi vào bên trong cái hốc tường sâu hoắm đó. Dưới ánh sáng yếu ớt, chúng tôi chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

- Tiến tới đi! - Tôi nói. - Thùng rượu Amotilado ở trong đó. Về phần Lêkrêsi...

- Lêkrêsi là một kẻ ngu dốt. - Anh ta ngắt lời tôi một cách thô bạo. Những bước chân của anh ta đi sâu vào bên trong không còn vững nữa.

Tôi vẫn bám sát anh ta. Chỉ trong khoảnh khắc, anh ta đã đi đến cuối hốc và dường như nhận ra là con đường đã bị chặn bởi bức tường đá nên liền đứng ngẩn ra hoang mang, do dự.

Ngay lập tức, tôi gỡ sợi xích vốn đã được gắn sẵn từ trước vào bức tường đá (trên bề mặt bức tường ấy có gắn hai vòng sắt song song với mặt đất, cách nhau nửa mét, một vòng gắn sợi xích, vòng kia gắn cái khóa móc). Vòng sợi xích xiết chặt lấy thắt lưng anh ta và tôi không bỏ lỡ thời cơ khóa chặt nó lại. Tôi làm xong việc đó trong không đầy vài giây. Anh ta quá bất ngờ nên không kịp kháng cự. Rút chìa ra khỏi ổ khóa, tôi bước nhanh, lui ra khỏi bức tường.

- Hãy đặt tay lên mặt tường đá! - Tôi nói, không giấu được sự vui mừng đang âm ỉ trong lòng. - Anh sẽ chẳng thể chịu đựng nổi cái lạnh của khí ni tơ. Tất nhiên, đây là chỗ lạnh lẽo ẩm ướt nhất. Tôi chẳng đã từng năn nỉ yêu cầu anh quay trở lại đó ư? Có đúng thế không? Rồi đây, tôi sẽ phải chia tay với anh. Nhưng trước khi chia tay, tôi phải để anh thấy rõ sức mạnh của tôi đã.

- Thùng rượu Amotilado... - Anh bạn tôi kêu lên trong lúc chưa hết bàng hoàng, sửng sốt.

- Thật vậy! - Tôi nhại lại. - Thùng rượu Amotilado!

Tôi vừa nói những lời đó vừa bận rộn dọn những đồng xương lợn xộn dưới chân. Bên dưới lộ ra một đồng gạch và vữa xây. Với những vật liệu chuẩn bị từ trước và cái bay sắt trong tay, tôi sẽ xây một bức tường bít chặt cửa ngách hẻm, nơi tôi

xích kẻ say rượu đã nhạo báng tôi không tiếc lời này.

Vừa đặt xong hàng gạch đầu tiên thì tôi phát hiện Fooctuynatô có vẻ đã tỉnh lại. Tiếng khóc than và rên rỉ vọng ra từ cái hõm sâu trong hầm là dấu hiệu đầu tiên không phải giọng của kẻ say. Tiếp theo là sự yên lặng âm ỉ kéo dài. Tôi xây hàng gạch thứ hai, thứ ba, thứ tư... thì nghe thấy tiếng xích sắt loảng xoảng dữ dội. Âm thanh ấy kéo dài nhiều phút khiến tôi thấy thật thỏa mãn. Tôi ngừng tay, lẳng lặng ngồi xuống sát đồng xương, im lặng nghe ngóng. Cho tới khi tiếng loảng xoảng yếu dần, tôi cầm lấy cái bay, xây liền một mạch hàng gạch thứ năm, thứ sáu, thứ bảy... Bức tường lúc này đã cao gần ngang ngực tôi.

Tôi dừng lại, cầm ngọn đuốc giơ qua bức tường xây dở. Dưới ánh sáng yếu ớt, tôi lơ mơ nhìn thấy hình người ở bên trong. Đột nhiên vang lên tiếng kêu la kinh hoàng như vỡ tung ra từ cổ họng kẻ bị xích trong hõm, ngỡ muốn đẩy lùi tôi về phía sau. Trong một khoảnh khắc, tôi do dự và run rẩy. Rút vội thanh gươm ra khỏi vỏ, tôi cầm nó lần mò đi về phía ngách hõm. Một ý tưởng thoáng xuất hiện trong trí óc đã trấn an tôi. Tôi đặt bàn tay lên bức tường rắn chắc của hầm mộ và cảm thấy yên tâm. Đáp lại tiếng kêu và tiếng la hét của kẻ bị giam giữ, tôi hét còn to hơn cả tiếng kêu cứu đó. Tôi khuyến khích anh ta hét to hơn nữa, dồn mọi sức lực, tăng thêm cường độ, tiếng hét của tôi át hẳn tiếng anh ta. Sau đó, tôi thấy anh ta im bật.

Lúc này đã là nửa đêm, công việc của tôi sắp kết thúc. Tôi xây thêm hàng gạch thứ tám, thứ chín, thứ mười... Và đến hàng gạch thứ mười một thì việc xây dựng hoàn tất. Chỉ còn trát vữa nữa là xong. Tôi chẳng khác nào kẻ đánh vật với công việc nặng nhọc, vùn từng viên gạch vào đúng vị trí. Bỗng nhiên, có tiếng cười khùng khục bật ra từ một cái xó kín của căn hầm, tiếng

cười làm tóc trên đầu tôi dựng đứng cả lên. Tiếp theo đó là một giọng nói buồn thảm, khó khăn lắm tôi mới nhận ra đó là giọng nói của Fooctuynatô dòng dõi cao sang.

- Hà hà hà! Hì hì hì! Đùa khéo lắm! Trò vui thật tuyệt vời! Chúng ta sẽ có chuyện để cười vỡ bụng ở lâu đài! Hì hì hì! Về chuyện thùng rượu vang ấy! Hì hì hì!

- Thùng rượu Amotilado... - Tôi nói như thể nhắc cho anh ta nhớ lại.

- Hì hì hì! Phải! Thùng rượu Amotilado! Nhưng vẫn chưa muộn đấy chứ? Phu nhân Fooctuynatô và những kẻ khác sẽ không còn đợi chúng ta ở lâu đài nữa sao? Chúng ta hãy đi tiếp!

- Phải! Chúng ta hãy đi tiếp! Hãy vì tình yêu của Chúa!

- Phải! Hãy vì Chúa!

Nhưng khi nói hết câu này, tôi đã mất thời gian vô ích để nghe những lời đáp lại. Chẳng còn kiên nhẫn được nữa, tôi gọi thật to:

- Fooctuynatô...

Không có tiếng trả lời, tôi lại gọi tiếp, to hơn:

- Fooctuynatô...

Vẫn không có tiếng đáp lại, đúng hơn là tiếng gào của tôi. Tôi thả bó đuốc đang cháy rừng rực qua kẽ hở để nó rơi vào bên trong, bây giờ trong ấy chỉ vọng ra vài tiếng chạm nhẹ của quả chuông. Tim tôi cảm thấy rầu rĩ vì tôi biết ngõ ngách căn hầm đó là nơi ảm thấp nhất. Tôi cần khẩn trương kết thúc công việc của mình. Đặt viên gạch cuối cùng vào và tôi đã trát nốt vữa. Rồi tôi dựng một bộ xương lên bên ngoài bức tường để che khuất nó đi.

Đã nửa thế kỉ trôi qua, chẳng có ai làm xáo trộn gì tại nấm mồ ấy. In pace requiscat - Cầu cho linh hồn an nghỉ!

PHÁT SÚNG

Puskin

Trong trận quyết đấu đó, ta thề rằng sẽ giết chết người!
(Hắn đã nổ súng, ta vẫn có thể bắn!)

- Đêm cắm trại -

1

Chúng tôi hạ trại tại một thị trấn nhỏ. Ai cũng hiểu rõ cuộc sống nhà binh là như thế nào. Sáng sáng ra thao trường, tập cưỡi ngựa; ăn cơm trưa tại nhà đội xếp hoặc quán ăn của người Do Thái; tối uống rượu, đánh bài.

Cái thị trấn nhỏ này chẳng có quán rượu, cũng chẳng có các cô gái trẻ, do vậy chúng tôi đành phải lần lượt tới phòng nhau tụ họp. Ở đó, ngoài lính tráng ra thì chẳng có gì hay ho nữa cả.

Chỉ có một quân nhân thường tụ tập chúng tôi lại. Người này khoảng ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, do đó chúng tôi coi anh ta như một ông già. Anh ta là người hiểu nhiều biết rộng, hơn xa chúng tôi về các mặt. Hơn nữa, anh ta thường xuyên buồn rầu ủ dột, tính khí nóng nảy, nói năng đốp chát và có ảnh hưởng rất lớn đến ý thức của bọn trai trẻ chúng tôi. Trải nghiệm của anh ta chứa đầy ý vị thần bí. Anh ta có vẻ như là người Nga, nhưng lại mang một cái tên của người nước ngoài. Trước đây, anh ta từng là kị binh, rất có uy tín, chẳng ai hiểu được vì sao anh ta lại xuất ngũ, chuyển tới sống tại cái thị trấn nhỏ bé, đáng thương này. Ở đây, cuộc sống của anh ta đầy gian nan. Có điều, anh ta tiêu tiền rất hoang. Ra khỏi nhà, anh ta luôn đi bộ, mặc bộ lễ phục cũ màu đen, nhưng lại thường xuyên

mời cơm binh lính đơn vị chúng tôi. Tuy chỉ có dăm ba món ăn do một người lính xuất ngũ làm nhưng rượu sâm banh thì lại chảy như suối. Chẳng ai rõ anh ta có bao nhiêu tài sản, cũng không ai hay thu nhập của anh ta là bao nhiêu, và cũng chưa ai đủ can đảm để hỏi những chuyện đó. Anh ta có rất nhiều sách, đa phần là sách về quân sự, tiếp đó là tiểu thuyết. Anh ta sẵn lòng cho mọi người mượn sách và không bao giờ nhắc người mượn chuyện hoàn trả. Và anh ta mượn sách người khác cũng chưa bao giờ nghĩ tới chuyện trả lại. Công việc chính hằng ngày của anh ta là tập bắn. Bốn bức tường trong căn phòng của anh ta lỗ chỗ các vết đạn, giống hệt một cái tổ ong. Anh ta sưu tầm vô số súng lục, đó cũng chính là đồ vật trang trí duy nhất trong căn phòng đơn sơ của anh ta. Tài thiện xạ của anh ta khiến người ta khó tin là thật. Nếu anh ta muốn đặt một quả lê lên đầu một ai đó rồi nổ súng bắn trúng quả lê thì tất cả chúng tôi chẳng ai do dự giờ đầu ra cho anh ta đặt quả lê lên.

Chúng tôi thường xuyên bàn luận về chuyện quyết đấu, Silvio (tôi gọi anh ta như vậy) không bao giờ tham dự vào. Nếu hỏi anh ta đã từng quyết đấu chưa thì anh ta chỉ lạnh lùng đáp rằng đã từng, nhưng không nói gì thêm. Hiển nhiên, khi được hỏi những chuyện ấy, anh ta cũng chẳng vui vẻ gì. Chúng tôi đều cho rằng, chắc hẳn ai đó đã thiệt mạng một cách đầy bất hạnh bởi tài thiện xạ của anh ta và trong thâm tâm anh ta rất lấy làm ân hận. Chưa bao giờ chúng tôi nghi ngờ anh ta có những chuyện phải xấu hổ, phải giấu giếm. Có những người, chỉ cần nhìn bề ngoài của họ đã khiến ta không thể nghi ngờ gì về điều đó. Vậy mà có một việc khiến chúng tôi hết sức khó hiểu.

Một bữa nọ, hơn chục lính tráng chúng tôi đến ăn cơm tại nhà Silvio. Giống như mọi khi, chúng tôi uống khá nhiều rượu.

Cơ nước xong xuôi, chúng tôi mời chủ nhà cầm cái đánh bài cùng. Anh ta nhất mực từ chối, bởi lẽ chẳng mấy khi anh ta đánh bài. Song cuối cùng anh ta cũng bảo người mang bài tới và ném năm mươi đồng tiền vàng lên mặt bàn, rồi ngồi xuống chia bài. Chúng tôi ngồi xung quanh anh ta, bắt đầu cuộc sát phạt. Silvio có một thói quen là khi đánh bài ăn tiền, tuyệt đối không mở miệng trò chuyện, không tranh luận, cũng không giải thích nhiều. Nếu người chơi tính nhầm tiền, anh ta sẽ trả ngay số tiền còn thiếu hoặc ghi số tiền thừa lại. Chúng tôi đều hiểu rõ điểm này nên cứ mặc anh ta.

Nhưng bữa ấy, trong số chúng tôi có một quân nhân vừa được điều tới chưa lâu cũng đến đánh bài. Do không chú ý, lúc không cần tăng tiền đặt cọc, anh ta lại tăng thêm. Silvio cảm phẫn, theo thói quen của bản thân cũng tăng thêm tiền cọc. Người lính mới kia cho rằng mình nhầm nên cố giải thích cho anh ta hiểu. Silvio chẳng nói chẳng rằng, tiếp tục chia bài. Người kia không giữ được kiên nhẫn, lấy giẻ lau xóa đi con số mà anh ta cho là không cần thiết. Silvio cảm phẫn viết lại. Người kia do đã uống chút rượu, lại thua bạc, bị bạn bè đàm tiếu, sôi máu lên và cảm thấy mình bị sỉ nhục nặng nề. Trong cơn giận dữ, anh chàng vớ cây nến trên bàn ném về phía Silvio, may mà Silvio tránh được. Chúng tôi bàng hoàng, Silvio giận tái mặt, đứng bật dậy, hai mắt tóe lửa, quát:

- Mời anh ra ngoài! Hãy cảm ơn Chúa, vì may cho anh là chuyện này xảy ra ở nhà tôi!

bị thu hút bởi danh tiếng của tôi, anh ta cũng muốn kết bạn cùng tôi nhưng tôi đối xử với anh ta hết sức lạnh nhạt. Thành thử anh ta cũng chẳng tiếc nuôi gì mà không xa cách tôi.

Tôi hận anh ta đến tận xương tủy. Thành công mà anh ta

thu được trong đội chúng tôi, và trong nhóm phụ nữ khiến tôi hoàn toàn rơi vào tuyệt vọng. Tôi tìm cơ thi đấu với anh ta. Tôi khôì hài, anh ta cũng đáp lại bằng những lời khôì hài nhưng những câu đùa của anh ta luôn khiến tôi bất ngờ, chúng còn hài hước và dí dỏm hơn của tôi. Vì thế, trong khi anh ta cứ vui đùa thì tôi vun đắp hận thù. Sau đó, trong buổi dạ tiệc do một vị địa chủ người Ba Lan tổ chức, anh ta nhận được sự đón chào nồng nhiệt và hâm mộ của tất cả các phu nhân, tiểu thư, đặc biệt là của nữ chủ nhân, người trước kia từng có tư tình với tôi. Tôi liền nói thầm với anh ta một câu thô tục nhưng thẳng thắn. Anh ta giận tím mặt, thẳng tay cho tôi một cái bạt tai. Chúng tôi liền cầm lấy kiếm, các phu nhân và tiểu thư sợ xanh mặt. Mọi người kéo chúng tôi ra, trong đêm hôm đó, chúng tôi quyết đấu.

Trước lúc hừng đông, tôi và ba người làm chứng của mình đứng đợi ở nơi hẹn trước. Tôi bồn chồn chờ đợi đối thủ của mình. Vầng dương mùa xuân từ từ nhô lên, không khí cũng dần ấm áp trở lại. Tôi nhìn thấy bóng dáng anh ta từ xa. Anh ta mặc quân phục, dao đeo ở thắt lưng, đến cùng một người làm chứng nữa. Chúng tôi bước về phía anh ta. Tay cầm mũ nhà binh, anh ta bước lên phía trước, trong mũ đựng đầy quả anh đào. Những người làm chứng đo khoảng cách hai mươi bước giữa hai chúng tôi. Đáng lẽ tôi phải là người nổ súng trước, nhưng do tức giận và hoang mang, tôi hết sức nao núng, không dám chắc rằng mình sẽ bắn trúng. Để bản thân có thời gian trấn tĩnh lại, tôi đề nghị anh ta nổ súng trước, nhưng đối thủ của tôi không đồng ý. Chúng tôi đành phải bốc thăm. Lần này vận may đã không mỉm cười với anh ta, anh ta bốc được số một. Anh ta ngắm kỹ, nổ súng bắn trúng vào mũ của tôi. Tới lượt tôi nổ súng. Cuối cùng thì tính mạng của anh ta cũng nằm trong tay tôi. Tôi nhìn chăm

chằm vào mặt anh ta, mong sẽ tìm thấy một chút, một chút sợ hãi trên gương mặt ấy. Anh ta đứng trước mũi súng của tôi, chọn từng trái anh đào chín ra khỏi mũ ăn rồi nhỏ, từng hạt, từng hạt anh đào bay xuống chân tôi. Anh ta chẳng thêm bận tâm, khiến tôi tức điên người. Tôi thầm nghĩ, có vẻ anh ta không coi trọng sự sống chết, vậy thì bắn chết anh ta cũng có nghĩa lí gì đâu? Trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ ác độc. Tôi buông súng.

- Xem ra, anh vẫn chưa đến lúc phải chết. - Tôi nói. - Anh mau đi ăn sáng đi. Tôi không muốn làm phiền anh nữa.

- Không phiền gì cả. - Anh ta nói một cách dửng dưng. - Xin anh mau nổ súng cho! Có điều, phát súng này của anh cũng có thể để dành đó, lúc nào tôi cũng sẵn sàng đón nhận.

Tôi bèn nói với người làm chứng, rằng hôm nay mình không muốn nổ súng. Và cuộc quyết đấu của chúng tôi kết thúc như vậy. Tôi xuất ngũ, tới thị trấn nhỏ này. Bắt đầu từ đó, không ngày nào tôi không nung nấu ý định trả thù. Giờ thì thời cơ đã tới...

Silvio lấy từ trong túi ra bức thư anh ta nhận được ban sáng. Một người (có vẻ là người được anh ta ủy thác) từ Matxcova viết thư cho anh ta, thông báo rằng cách đây không lâu con người kia đã kết hôn với một thiếu nữ trẻ đẹp.

- Chắc anh cũng đoán được con người được nhắc tới trong thư là ai. - Silvio nói tiếp. - Tôi sẽ đi Matxcova. Chúng ta hãy cùng chờ xem, khi vừa kết hôn, anh ta có còn tỉnh queo, không thêm để tâm đến sống chết, giống như khi ăn anh đào nữa hay không.

Nói tới đây thì Silvio đứng dậy, ném chiếc mũ của mình xuống đất, đi đi lại lại trong phòng, giống như một con hổ bị

nhốt lâu ngày trong chuồng. Tôi ngồi chăm chú nghe anh ta kể chuyện, thấy xúc động vô cùng, trong lòng trỗi dậy những cảm xúc kì lạ, hết sức mâu thuẫn. Một người hầu bước vào, bẩm rằng xe ngựa đã chuẩn bị xong. Silvio nắm chặt tay tôi, chúng tôi ôm hôn tạm biệt nhau. Anh ta lên xe, trên xe chất hai chiếc rương da, một đựng súng, một đựng các đồ dùng hằng ngày. Chúng tôi tạm biệt nhau một lần nữa. Rồi cỗ xe ngựa phóng đi như bay, rời xa thị trấn nhỏ bé này.

2

Vài năm sau, do kinh tế gia đình sa sút, tôi buộc phải chuyển tới một thôn xóm nghèo ở thị trấn nọ. Dầu phải cai quản, điều hành công việc, tôi vẫn thường bồi hồi nhớ lại những tháng ngày sôi nổi, vô tư trước đây. Tôi không thể nào quên được việc ngày tháng cứ bình lặng trôi đi. Sau bữa cơm trưa, tôi chuyện trò cùng trưởng thôn, ra đồng kiểm tra việc đồng áng, thăm những mảnh ruộng mới làm. Thôi thì như vậy cũng giết được thời gian. Nhưng khi trời dần ngả về chiều, tôi không biết mình phải đi đâu, làm gì... Vài cuốn sách hiếm hoi mà tôi lôi từ xó bếp và nhà kho ra cũng đã được đọc tới thuộc lòng...

Những câu chuyện mà nữ quản gia Kirilopna kể lại, tôi cũng đã nghe không biết bao nhiêu lần. Nghe các bà mẹ hát chỉ càng khiến tôi thêm sầu lòng. Tôi muốn uống rượu vang, có điều uống rồi lại đau đầu. Nhưng thật lòng, tôi sợ mình sẽ biến thành bợm rượu, chỉ vì mọi thứ quá tẻ nhạt. Quả tình tôi đã gặp không biết bao nhiêu người trong cái huyện này đã biến thành bợm rượu. Tôi cũng chẳng có láng giềng gần gũi, quanh nhà tôi chỉ có những tên sâu rượu, nói chuyện với chúng không nghe than phiền thì cũng nghe nắc nhen. Tôi nhốt mình trong nhà, cô đơn, nhưng còn hơn làm bạn với những tên nghiện rượu.

Cách nhà tôi đôi dăm có một đồn điền rất giàu có. Đồn điền này là của một vị bá tước phu nhân, nhưng trong đồn điền chỉ có một người quản gia sinh sống. Bá tước phu nhân mới chỉ tới đồn điền của mình có một lần, đó là vào năm đầu tiên sau khi xuất giá, và cũng chỉ lưu lại chưa đầy một tháng. Nhưng vào mùa xuân năm thứ hai sau khi tôi đã sống những tháng ngày nhạt nhẽo thì bỗng nghe tin đồn rằng bá tước phu nhân sẽ cùng phu quân về đồn điền nghỉ hè. Quả đúng như vậy, đầu tháng Sáu hai người họ đã tới.

Đối với những người dân quê thì sự xuất hiện của người hàng xóm giàu có quả là một chuyện trọng đại. Hai tháng trước sự kiện này, các địa chủ và tá điền đã bàn tán xôn xao. Và họ sẽ còn tiếp tục bàn tán sau khi sự việc xảy ra được... ba năm. Còn tôi, tôi phải thừa nhận rằng, khi nghe nói mình sẽ có một người hàng xóm trẻ đẹp, tự nhiên tâm trạng tôi cũng đầy phấn khích. Tôi nóng lòng muốn được gặp người đó. Vì vậy, ngày Chủ nhật đầu tiên sau khi bá tước phu nhân tới, vừa xong bữa trưa, lấy tư cách là người hàng xóm gần nhất của họ và với thái độ đầy thành kính của một kẻ bề dưới, tôi mạo muội tới thăm vợ chồng bá tước phu nhân.

Người hầu dẫn tôi tới thư phòng của ngài bá tước, rồi sau đó vào báo cho họ biết. Thư phòng rộng rãi, được bày biện vô cùng xa hoa. Cạnh tường là một hàng giá sách, trên mỗi giá sách đều có một tượng bán thân bằng đồng. Sát vách lò sưởi bằng đá là một tấm gương lớn. Sàn nhà được lót bằng nỉ xanh, trải thảm. Tôi vốn sống ở những căn phòng nhỏ, lạnh lẽo, đơn sơ, nên không quen lắm với sự bài trí đắt tiền, hoa mỹ. Hơn nữa, đã lâu không được thấy sự giàu sang của người khác, thành thử trong lòng tôi không tránh khỏi có chút sợ sệt và cảm giác kính cẩn.

Được diện kiến bá tước giống như những người tỉnh lẻ trông ngóng để được tiếp kiến quan đại thần. Cửa bật mở, một người đàn ông chừng ba mươi hai, ba mươi ba tuổi, vô cùng tuấn tú bước vào. Vị bá tước này cởi mở, điềm đạm, thân thiện bước tới trước mặt tôi. Tôi lấy can đảm, định giới thiệu bản thân thì bá tước đã mở lời trước.

Chúng tôi ngồi xuống ghế. Giọng nói của bá tước rất tự nhiên, thân thiện, khiến tôi chẳng mấy chốc không còn cảm thấy gò bó nữa. Tôi đang dần khôi phục được trạng thái bình thường thì đột nhiên bá tước phu nhân bước vào phòng, càng khiến tôi lúng túng hơn lúc đầu. Bá tước phu nhân quả là trang quốc sắc thiên hương. Bá tước giới thiệu tôi với phu nhân của ông. Tôi cũng rất muốn tỏ ra hào hoa, lịch thiệp, nhưng càng ra vẻ lại càng mất tự nhiên. Với thiện ý giúp tôi có thời gian bình thường trở lại và quen với môi trường giao tiếp mới, hai vợ chồng bá tước bắt đầu chuyện trò, coi tôi như một người láng giềng thân thiết, không hề câu nệ. Lúc ấy, tôi đi đi lại lại trong phòng, thưởng ngoạn sách và các tác phẩm hội họa. Tôi không am tường lắm về hội họa, nhưng có một bức tranh khiến tôi phải chú ý. Bức tranh vẽ phong cảnh Thụy Sĩ. Nhưng điều khiến tôi kinh ngạc là ở chỗ bức tranh bị hai viên đạn xuyên thủng, viên này bắn đè lên viên kia.

- Bắn tuyệt quá, kỹ năng hoàn hảo! - Tôi tấm tắc khen.

- Đúng vậy. - Bá tước tỏ vẻ đồng tình. - Kỹ năng hết sức hoàn hảo. Chắc anh cũng bắn giỏi lắm nhỉ?

- Vâng, cũng không tồi lắm. - Cuối cùng họ cũng nói tới đề tài quen thuộc của tôi, tôi vui mừng đáp. - Trong khoảng cách ba mươi thước, nếu bắn vào quân bài thì tôi không trượt phát nào, dĩ nhiên là phải dùng khẩu súng quen thuộc.

- Thật sao? - Bá tước phu nhân chăm chú nghe rồi hỏi. - Anh bạn, anh làm được như vậy thật?

Bá tước nói đầy vẻ thiện chí:

- Có thời gian thì chúng ta cùng thi tài xem sao chứ nhỉ? Năm xưa tài nghệ của tôi cũng khá lắm, chỉ có điều đã bốn năm rồi tôi không sờ vào súng ống nữa.

-Ồ, nếu vậy, tôi dám cược rằng, trong khoảng cách hai mươi bước, ngài cũng sẽ không bắn trúng quân bài nào đâu. Trò này ngày nào cũng phải tập luyện, đó là kinh nghiệm xương máu của bản thân tôi đấy. Trong đội tôi ngày trước, tôi cũng có thể coi là tay bắn giỏi. Một lần nọ, suốt cả tuần liền tôi không đụng gì đến súng cả, vì súng của tôi phải mang đi sửa. Ngài đoán xem thế nào? Lần đầu tiên cầm lại súng, bắn một cái bình trong phạm vi hai mươi lăm bước, tôi bắn liên tiếp bốn phát đều không trúng. Chỗ chúng tôi hồi đó có một đại úy kỵ binh khá hài hước, thích trêu đùa. Anh ta nói với tôi: “Này chú em, xem ra chú em không nhẫn tâm bắn vỡ cái lọ đó nhỉ!” Đúng vậy thưa ngài, không thể xem nhẹ việc luyện tập. Nếu không chẳng mấy chốc sẽ sao nhãng mất. Tôi quen một vị cao thủ, ngày nào trước bữa trưa, anh ta cũng phải bắn ít nhất ba phát. Đó là thói quen rồi, cũng giống như việc uống một cốc rượu trước bữa ăn vậy.

Bá tước và phu nhân thấy tôi tự nhiên trở lại thì đều tỏ ra rất vui mừng.

- Kỹ năng bắn của người ấy ra sao? - Bá tước tò mò.

- Thưa ngài, hãy nghe tôi kể. Giả dụ một lúc nào đó, anh ta chợt nhìn thấy một con ruồi trên tường. Thưa bá tước phu nhân, bà thấy nực cười lắm ă? Nhưng quả thực là như vậy, tôi chỉ nói sự thật. Anh ta nhìn thấy con ruồi thì liền gọi: “Cuska, mang súng lại đây!” Cuska đưa cho anh ta khẩu súng nạp đầy

đạn. Anh ta nổ súng, con ruồi dính chặt vào tường.

- Ô, tài tình quá! - Bá tước buột miệng. - Anh ta tên là gì?

- Thưa ngài, là Silvio.

- Silvio? - Bá tước ngồi dựng dậy, kêu lên. - Anh cũng quen Silvio ư?

- Thưa ngài, sao tôi không quen được chứ! Chúng tôi là bạn thân của nhau. Mọi người trong đội tôi, ai cũng coi anh ấy là người anh em. Nhưng đã năm năm rồi, tôi không có tin tức gì về anh ấy. Xem ra ngài cũng biết anh ấy nhỉ?

- Quen chứ, rất quen là khác. Anh ta chưa kể cho anh nghe sao? Chắc là chưa rồi, tôi nghĩ chắc là chưa. Anh ta chưa kể cho anh nghe một câu chuyện rất li kì sao?

- Thưa ngài, phải chăng đó là chuyện anh ta bị một tay công tử ăn chơi cho một cái bạt tai trong buổi dạ tiệc?

- Anh ta có nói với anh tên người kia không?

- Không, thưa ngài, anh ấy chưa hề nói với tôi tên người ấy... Mà không, thưa ngài... - Tôi đã đoán được chuyện gì xảy ra, liền nhanh nhẩu. - Xin ngài thứ lỗi, tôi không hề hay biết... Chẳng lẽ người đó lại chính là ngài sao?

- Chính là tôi. - Bá tước đáp với vẻ mặt rất khó tả. - Bức tranh anh vừa xem chính là vật kỉ niệm cho lần gặp mặt cuối cùng của chúng tôi.

- Thôi anh ơi! - Bá tước phu nhân lên tiếng. - Đủ rồi, đừng nói nữa. Em sợ phải nhắc lại những điều đó.

- Không. - Bá tước thản nhiên. - Anh phải kể lại đầu đuôi sự việc. Anh bạn đây đã biết anh đắc tội với bạn anh ấy thì anh cũng phải kể cho anh ấy nghe, Silvio đã báo thù thế nào.

Bá tước kéo ghế dịch lại chỗ tôi. Đây tò mò, tôi háo hức đợi nghe câu chuyện.

- Năm năm trước, tôi cưới vợ. Tháng đầu tiên, cũng chính là tháng trăng mật, tại chính nơi đây, vợ chồng tôi sống tại chính ngôi làng nhỏ này. Trong căn nhà này, vợ chồng chúng tôi đã sống những khoảng thời gian đẹp nhất trong đời. Nhưng cũng chính tại đây, có một việc chúng tôi không bao giờ muốn nhắc lại. Một ngày nọ, hoàng hôn buông xuống, hai chúng tôi cưỡi ngựa đi hóng gió. Không hiểu sao, con ngựa của vợ tôi giở chứng, làm cô ấy sợ, cô ấy giao dây cương lại cho tôi, một mình dạo bước về nhà, còn tôi cưỡi ngựa về trước. Về tới sân, tôi thấy một chiếc xe ngựa du lịch. Người làm bấm với tôi, có một người đang ngồi trong thư phòng, anh ta không chịu tiết lộ danh tính, chỉ nói tìm tôi có việc. Tôi bước vào chính căn phòng này, trong ánh sáng lơ mơ, tôi thấy một người đầy bụi đường, râu ria tua tủa, đứng cạnh lò sưởi. Tôi bước tới trước mặt anh ta, cố gắng hồi tưởng xem mình đã gặp anh ta ở đâu.

Chúng tôi đều cho rằng chuyện này rồi sẽ có hậu quả, chắc chắn người đồng đội kia của chúng tôi sẽ không thoát khỏi cái chết. Quân nhân này đã khẳng định, bất luận người cầm cái muốn thế nào anh ta đều vui lòng làm theo, rồi đi ra. Tiếp tục đánh thêm vài phút nữa, nhưng chúng tôi đều thấy rằng chủ nhân chẳng còn tâm trạng nào nên lần lượt từng người một bỏ bài xuống. Suốt đường về, chúng tôi bàn tán xôn xao về sự việc vừa xảy ra.

Ngày hôm sau, trên thao trường, khi chúng tôi đang thắc mắc về số phận người trung úy xấu số kia thì anh ta xuất hiện. Chúng tôi liền hỏi chuyện tối qua rốt cuộc sao rồi, anh ta thật thà kể rằng vẫn chưa hề nhận được bất cứ thông tin nào của Silvio. Điều này khiến chúng tôi thấy lạ vô cùng. Chúng tôi tới thăm Silvio, gặp anh ta đang luyện súng trong vườn, bắn liên

tiếp vào quân bài át cơ dán trước cửa. Anh ta tiếp đón chúng tôi như thường ngày, có điều không hề nhắc tới chuyện hôm trước. Ba ngày trôi qua, anh chàng trung úy vẫn sống nhàn. Chúng tôi ngạc nhiên hỏi nhau: Lẽ nào Silvio không quyết đấu ư? Quả vậy, Silvio không quyết đấu. Anh ta thỏa mãn với lời giải thích sơ sơ của anh chàng trung úy, và giờ đây quan hệ của họ lại như bình thường.

Việc này đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới danh tiếng của anh ta trong đám thanh niên chúng tôi. Hèn nhát, thiếu dũng khí là điều mà những người trẻ tuổi không thể tha thứ, bởi tuổi trẻ thường coi dũng cảm là phẩm chất cao đẹp nhất của loài người, chỉ cần có dũng cảm thì bất kì khuyết điểm nào cũng có thể tha thứ được. Nhưng sau đó, chuyện này cũng dần bị lãng quên. Silvio lại có được uy tín như ngày nào.

Sau chuyện đó, tôi không còn thân thiết với anh ta như trước nữa. Tinh thần lãng mạn bắt rễ trong tôi. Trước đó, người mà tôi ngưỡng mộ nhất chính là anh ta. Với tôi, cả cuộc đời anh ta là một câu đố, anh ta chính là nhân vật chính của bộ tiểu thuyết thần bí. Đổi lại, anh ta cũng rất có cảm tình với tôi, chỉ ít anh ta cũng nhìn tôi bằng con mắt khác. Khi nói chuyện với tôi, anh ta không dùng những từ ngữ cay độc, thái độ chân thành, không có chuyện gì là không kể với tôi, và luôn tỏ ra vui vẻ nữa. Nhưng sau đêm hôm đó, tôi cho rằng uy tín của anh ta thế là đã tan tành cả, danh tiếng bị chôn vùi không thể nào lấy lại được nữa. Tôi không sao thoát khỏi ý nghĩ đó, do vậy không thể đối xử với anh ta như trước, trông thấy anh ta tôi thậm chí còn thấy hổ thẹn. Silvio là người tinh ranh, lão luyện, không thể không nhận ra điều ấy, và cũng không thể không đoán ra được nguyên nhân. Dường như anh ta tỏ ra rất khổ tâm vì điều này. Đã hai

lần, tôi phát hiện anh ta có ý định giải thích, nhưng tôi đều tránh mặt, thế nên anh ta cũng không tìm gặp tôi thêm nữa. Từ đó, chỉ lúc nào đi cùng đồng đội tôi mới chạm mặt anh ta, có điều không bao giờ dốc bầu tâm sự như trước nữa.

Có những chuyện mà người sống ở nông thôn hoặc các thị trấn nhỏ thấy hết sức bình thường thì người thành phố lại dừng dừng không bao giờ hiểu được. Đơn cử như việc đợi thư từ, bưu phẩm trong ngày phát thứ: cứ thứ Ba và thứ Sáu hằng tuần, phòng làm việc của chúng tôi đều chật ních binh lính, có người đợi tiền, có người đợi thư, có người đợi báo. Thư từ, bưu phẩm thường được bóc ngay tại chỗ, mọi người cùng trao đổi tin tức, thư từ, bầu không khí vô cùng nhộn nhịp, sôi nổi. Thư từ và bưu phẩm của Silvio cũng được gửi tới theo địa chỉ của đơn vị chúng tôi, khi thư tới, anh ta thường có mặt. Một lần nọ, anh ta nhận được một bức thư, vội vàng mở ra đọc. Anh ta đọc ngấu ngiến, mắt sáng lên. Các quân nhân đều bận đọc thư của mình, không hề chú ý tới anh ta.

- Các bạn. - Silvio nói với tất cả mọi người. - Do tình hình đột xuất, tôi buộc lòng phải nhanh chóng rời khỏi nơi này. Tối nay tôi sẽ khởi hành, mong các bạn bớt chút thời gian tới nhà tôi dự bữa cơm cuối cùng! Mong các bạn đến dự. - Anh ta quay người nói với tôi. - Nhất định phải đến đây!

Nói xong, anh ta vội vàng đi ngay. Chúng tôi bàn bạc với nhau việc tới nhà Silvio tụ họp, rồi ai về phòng người ấy.

Đúng giờ hẹn, tôi tới nhà Silvio, gần như toàn bộ quân nhân trong đơn vị tôi đều đã tập trung ở đây. Tất cả đồ đạc của anh ta đều đã thu dọn xong, chỉ còn trơ lại bốn bức tường chi chít vết đạn. Chúng tôi lần lượt ngồi xuống. Tâm trạng của chủ nhà vô cùng phấn khởi, tâm trạng đó chẳng mấy chốc cũng lây sang

chúng tôi. Tiếng nút chai mở bôm bốp, rượu tràn li, chảy xèo xèo. Chúng tôi thành tâm chúc anh ta thượng lộ bình an, vạn sự như ý. Lúc mọi người rời bàn tiệc, mặt trời đã ngả bóng. Khách lục tục ra về, Silvio tạm biệt mọi người. Lúc tôi chuẩn bị ra về, anh ta giữ tôi ở lại.

- Tôi cần nói chuyện với anh. - Anh ta nói khẽ. Vậy nên tôi đành ở lại.

Khách khứa đã về cả, chỉ còn lại hai chúng tôi ngồi đối diện nhau, hút thuốc, không nói một lời. Silvio tỏ ra có nhiều tâm sự, giờ anh ta không còn cái vẻ vui mừng đến phát cuồng như lúc này nữa. Khuôn mặt nhợt nhạt đầy vẻ u ám, đôi mắt lấp lánh sáng, miệng liên hồi nhả khói nồng nặc, bộ dạng anh ta trông giống hệt một con quỷ dữ. Sau vài phút, Silvio phá vỡ bầu không khí nặng nề.

- Rất có thể từ nay về sau chúng ta không còn được gặp nhau nữa. - Anh ta nói vẻ trầm ngâm. - Trước khi chia tay, tôi muốn dốc bầu tâm sự cùng anh. Chắc anh cũng đoán ra, hiếm khi tôi coi trọng sự đánh giá của người khác về bản thân mình. Nhưng do tôi vô cùng quý mến anh nên tôi thấy rất phiền lòng khi trong tâm trí anh âm ỉ những suy nghĩ không đáng có.

Anh ta ngừng lời, thay thuốc cho chiếc tẩu. Tôi cúi xuống nhìn, chẳng nói chẳng rằng.

- Chắc hẳn anh lấy làm ngạc nhiên tại sao tôi không thách đấu với gã quèn nát rượu ấy. - Anh ta tiếp lời. - Chắc hẳn anh cho rằng, tôi phải cầm lấy vũ khí, tính mạng hẳn nằm trong tay tôi, và tôi gần như không hề bị nguy hiểm. Mặc dù tôi có thể coi việc mình chế ngự được bản thân là sự khoan dung độ lượng, nhưng tôi lại không muốn dối lòng mình. Ví thử như tôi có thể trừng phạt hẳn và không phải chịu bất cứ mối đe dọa nào thì dù

có thể nào đi chẳng nữa tôi cũng không bỏ qua cho hắn đâu.

Tôi sững sờ nhìn Silvio. Nghe những lời tâm sự thẳng thắn ấy, tôi ngẩn người ra. Silvio vẫn tiếp tục:

- Thế này nhé, tôi không có quyền bắt mình mạo hiểm. Sáu năm về trước, tôi bị một cái bạt tai, kẻ thù của tôi hiện vẫn còn sống.

Những lời này khiến tôi tò mò hết sức.

- Vậy anh không quyết đấu với hắn ư? - Tôi gạn hỏi. - Chắc hẳn phải có việc gì đó đã khiến hai người xa cách?

- Chúng tôi đã từng quyết đấu. - Silvio đáp. - Đây chính là kỉ vật của lần quyết đấu đó.

Silvio đứng dậy, lấy chiếc mũ đỏ viền vàng, dây mũ cũng màu vàng (là loại mũ cảnh sát Pháp vẫn thường đội). Anh ta đội mũ lên đầu, trên mũ, cách trán khoảng một tấc có một cái lỗ to.

- Anh chắc cũng hiểu. - Silvio tiếp tục thổ lộ. - Tôi đã từng phục vụ trong đội kị binh. Tính tôi anh cũng đã rõ, vốn hiếu thắng, vì từ nhỏ đã vậy. Vào thời chúng tôi, đánh nhau, gây sự với người khác được xem là một thời thượng. Biệt danh của tôi hồi đó là “kẻ quậy phá”. Chúng tôi khoe khoang tửu lượng với nhau, tửu lượng của tôi vô cùng kinh khủng, bỏ xa nhiều nhân vật được miêu tả trong văn thơ. Trong đội tôi, quyết đấu xảy ra như cơm bữa, lần nào dường như cũng không vắng bóng tôi, không phải là người làm chứng thì cũng là đương sự. Đồng đội sùng bái tôi, song trong mắt các ngài đội xếp thì tôi là cái gai cần được nhổ bỏ.

Tôi đang tận hưởng niềm hân hoan do danh tiếng của mình mang lại một cách yên ổn (hoặc cũng có thể nói là rất bất an cũng vậy), thì đúng lúc đó có một thanh niên tôi không tiện nói tên, xuất thân từ gia đình danh giá lại lăm lăm tiền được điều tới đội

chúng tôi. Trong đời chưa bao giờ tôi được may mắn như anh chàng đó. Cần nhấn mạnh lại là anh ta vừa trẻ vừa thông minh, đẹp trai, hoạt bát, dũng cảm, danh tiếng ngời ngời, vung tay tiêu tiền mà không bao giờ thiếu. Anh thử hình dung xem, trong đội chúng tôi, anh ta sẽ có ảnh hưởng lớn tới chừng nào. Vị trí dẫn đầu của tôi bị lung lay nghiêm trọng. Anh ta cũng bị thu hút bởi danh tiếng của tôi, anh ta cũng muốn kết bạn cùng tôi nhưng tôi đối xử với anh ta hết sức lạnh nhạt. Thành thử anh ta cũng chẳng tiếc nuôi gì mà không xa cách tôi.

Tôi hận anh ta đến tận xương tủy. Thành công mà anh ta thu được trong đội chúng tôi, và trong nhóm phụ nữ khiến tôi hoàn toàn rơi vào tuyệt vọng. Tôi tìm cách thi đấu với anh ta. Tôi khôi hài, anh ta cũng đáp lại bằng những lời khôi hài nhưng những câu đùa của anh ta luôn khiến tôi bất ngờ, chúng còn hài hước và dí dỏm hơn của tôi. Vì thế, trong khi anh ta cứ vui đùa thì tôi vun đắp hận thù. Sau đó, trong buổi dạ tiệc do một vị địa chủ người Ba Lan tổ chức, anh ta nhận được sự đón chào nồng nhiệt và hâm mộ của tất cả các phu nhân, tiểu thư, đặc biệt là của nữ chủ nhân, người trước kia từng có tư tình với tôi. Tôi liền nói thầm với anh ta một câu thô tục nhưng thẳng thắn. Anh ta giận tím mặt, thẳng tay cho tôi một cái bạt tai. Chúng tôi liền cầm lấy kiếm, các phu nhân và tiểu thư sợ xanh mặt. Mọi người kéo chúng tôi ra, trong đêm hôm đó, chúng tôi quyết đấu.

Trước lúc hừng đông, tôi và ba người làm chứng của mình đứng đợi ở nơi hẹn trước. Tôi bồn chồn chờ đợi đối thủ của mình. Vàng dương mùa xuân từ từ nhô lên, không khí cũng dần ấm áp trở lại. Tôi nhìn thấy bóng dáng anh ta từ xa. Anh ta mặc quân phục, dao đeo ở thắt lưng, đến cùng một người làm chứng nữa. Chúng tôi bước về phía anh ta. Tay cầm mũ nhà binh, anh

ta bước lên phía trước, trong mũ đựng đầy quả anh đào. Những người làm chứng đo khoảng cách hai mươi bước giữa hai chúng tôi. Đáng lẽ tôi phải là người nổ súng trước, nhưng do tức giận và hoang mang, tôi hết sức nao núng, không dám chắc rằng mình sẽ bắn trúng. Để bản thân có thời gian trấn tĩnh lại, tôi đề nghị anh ta nổ súng trước, nhưng đối thủ của tôi không đồng ý. Chúng tôi đành phải bốc thăm. Lần này vận may đã không mỉm cười với anh ta, anh ta bốc được số một. Anh ta ngắm kĩ, nổ súng bắn trúng vào mũ của tôi. Tới lượt tôi nổ súng. Cuối cùng thì tính mạng của anh ta cũng nằm trong tay tôi. Tôi nhìn chăm chăm vào mặt anh ta, mong sẽ tìm thấy một chút, một chút sợ hãi trên gương mặt ấy. Anh ta đứng trước mũi súng của tôi, chọn từng trái anh đào chín ra khỏi mũ ăn rồi nhổ, từng hạt, từng hạt anh đào bay xuống chân tôi. Anh ta chẳng thêm bận tâm, khiến tôi tức điên người. Tôi thầm nghĩ, có vẻ anh ta không coi trọng sự sống chết, vậy thì bắn chết anh ta cũng có nghĩa lí gì đâu? Trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ ác độc. Tôi buông súng.

- Xem ra, anh vẫn chưa đến lúc phải chết. - Tôi nói. - Anh mau đi ăn sáng đi. Tôi không muốn làm phiền anh nữa.

- Không phiền gì cả. - Anh ta nói một cách dửng dưng. - Xin anh mau nổ súng cho! Có điều, phát súng này của anh cũng có thể để dành đó, lúc nào tôi cũng sẵn sàng đón nhận.

Tôi bèn nói với người làm chứng, rằng hôm nay mình không muốn nổ súng. Và cuộc quyết đấu của chúng tôi kết thúc như vậy. Tôi xuất ngũ, tới thị trấn nhỏ này. Bắt đầu từ đó, không ngày nào tôi không nung nấu ý định trả thù. Giờ thì thời cơ đã tới...

Silvio lấy từ trong túi ra bức thư anh ta nhận được ban

sáng. Một người (có vẻ là người được anh ta ủy thác) từ Matxcova viết thư cho anh ta, thông báo rằng cách đây không lâu con người kia đã kết hôn với một thiếu nữ trẻ đẹp.

- Chắc anh cũng đoán được con người được nhắc tới trong thư là ai. - Silvio nói tiếp. - Tôi sẽ đi Matxcova. Chúng ta hãy cùng chờ xem, khi vừa kết hôn, anh ta có còn tỉnh queo, không thèm để tâm đến sống chết, giống như khi ăn anh đào nữa hay không.

Nói tới đây thì Silvio đứng dậy, ném chiếc mũ của mình xuống đất, đi đi lại lại trong phòng, giống như một con hổ bị nhốt lâu ngày trong chuồng. Tôi ngồi chăm chú nghe anh ta kể chuyện, thấy xúc động vô cùng, trong lòng trỗi dậy những cảm xúc kì lạ, hết sức mâu thuẫn. Một người hầu bước vào, bẩm rằng xe ngựa đã chuẩn bị xong. Silvio nắm chặt tay tôi, chúng tôi ôm hôn tạm biệt nhau. Anh ta lên xe, trên xe chất hai chiếc rương da, một đựng súng, một đựng các đồ dùng hằng ngày. Chúng tôi tạm biệt nhau một lần nữa. Rồi cỗ xe ngựa phóng đi như bay, rời xa thị trấn nhỏ bé này.

3

Vài năm sau, do kinh tế gia đình sa sút, tôi buộc phải chuyển tới một thôn xóm nghèo ở thị trấn nọ. Dầu phải cai quản, điều hành công việc, tôi vẫn thường bồi hồi nhớ lại những tháng ngày sôi nổi, vô tư trước đây. Tôi không thể nào quên được việc ngày tháng cứ bình lặng trôi đi. Sau bữa cơm trưa, tôi chuyện trò cùng trưởng thôn, ra đồng kiểm tra việc đồng áng, thăm những mảnh ruộng mới làm. Thôi thì như vậy cũng giết được thời gian. Nhưng khi trời dần ngả về chiều, tôi không biết mình phải đi đâu, làm gì... Vài cuốn sách hiếm hoi mà tôi lôi từ xó bếp và nhà kho ra cũng đã được đọc tới thuộc lòng...

Những câu chuyện mà nữ quản gia Kirilopna kể lại, tôi cũng đã nghe không biết bao nhiêu lần. Nghe các bà mẹ hát chỉ càng khiến tôi thêm sầu lòng. Tôi muốn uống rượu vang, có điều uống rồi lại đau đầu. Nhưng thật lòng, tôi sợ mình sẽ biến thành bợm rượu, chỉ vì mọi thứ quá tẻ nhạt. Quả tình tôi đã gặp không biết bao nhiêu người trong cái huyện này đã biến thành bợm rượu. Tôi cũng chẳng có láng giềng gần gũi, quanh nhà tôi chỉ có những tên sâu rượu, nói chuyện với chúng không nghe than phiền thì cũng nghe nắc nhen. Tôi nhốt mình trong nhà, cô đơn, nhưng còn hơn làm bạn với những tên nghiện rượu.

Cách nhà tôi đôi dặm có một đồn điền rất giàu có. Đồn điền này là của một vị bá tước phu nhân, nhưng trong đồn điền chỉ có một người quản gia sinh sống. Bá tước phu nhân mới chỉ tới đồn điền của mình có một lần, đó là vào năm đầu tiên sau khi xuất giá, và cũng chỉ lưu lại chưa đầy một tháng. Nhưng vào mùa xuân năm thứ hai sau khi tôi đã sống những tháng ngày nhạt nhẽo thì bỗng nghe tin đồn rằng bá tước phu nhân sẽ cùng phu quân về đồn điền nghỉ hè. Quả đúng như vậy, đầu tháng Sáu hai người họ đã tới.

Đối với những người dân quê thì sự xuất hiện của người hàng xóm giàu có quả là một chuyện trọng đại. Hai tháng trước sự kiện này, các địa chủ và tá điền đã bàn tán xôn xao. Và họ sẽ còn tiếp tục bàn tán sau khi sự việc xảy ra được... ba năm. Còn tôi, tôi phải thừa nhận rằng, khi nghe nói mình sẽ có một người hàng xóm trẻ đẹp, tự nhiên tâm trạng tôi cũng đầy phấn khích. Tôi nóng lòng muốn được gặp người đó. Vì vậy, ngày Chủ nhật đầu tiên sau khi bá tước phu nhân tới, vừa xong bữa trưa, lấy tư cách là người hàng xóm gần nhất của họ và với thái độ đầy thành kính của một kẻ bề dưới, tôi mạo muội tới thăm vợ chồng

bá tước phu nhân.

Người hầu dẫn tôi tới thư phòng của ngài bá tước, rồi sau đó vào báo cho họ biết. Thư phòng rộng rãi, được bày biện vô cùng xa hoa. Cạnh tường là một hàng giá sách, trên mỗi giá sách đều có một tượng bán thân bằng đồng. Sát vách lò sưởi bằng đá là một tấm gương lớn. Sàn nhà được lót bằng nỉ xanh, trải thảm. Tôi vốn sống ở những căn phòng nhỏ, lạnh lẽo, đơn sơ, nên không quen lắm với sự bài trí đắt tiền, hoa mỹ. Hơn nữa, đã lâu không được thấy sự giàu sang của người khác, thành thử trong lòng tôi không tránh khỏi có chút sợ sệt và cảm giác kính cẩn. Được diện kiến bá tước giống như những người tỉnh lẻ trông ngóng để được tiếp kiến quan đại thần. Cửa bật mở, một người đàn ông chừng ba mươi hai, ba mươi ba tuổi, vô cùng tuấn tú bước vào. Vị bá tước này cởi mở, điềm đạm, thân thiết bước tới trước mặt tôi. Tôi lấy can đảm, định giới thiệu bản thân thì bá tước đã mở lời trước.

Chúng tôi ngồi xuống ghế. Giọng nói của bá tước rất tự nhiên, thân thiện, khiến tôi chẳng mấy chốc không còn cảm thấy gò bó nữa. Tôi đang dần khôi phục được trạng thái bình thường thì đột nhiên bá tước phu nhân bước vào phòng, càng khiến tôi lúng túng hơn lúc đầu. Bá tước phu nhân quả là trang quốc sắc thiên hương. Bá tước giới thiệu tôi với phu nhân của ông. Tôi cũng rất muốn tỏ ra hào hoa, lịch thiệp, nhưng càng ra vẻ lại càng mất tự nhiên. Với thiện ý giúp tôi có thời gian bình thường trở lại và quen với môi trường giao tiếp mới, hai vợ chồng bá tước bắt đầu chuyện trò, coi tôi như một người láng giềng thân thiết, không hề câu nệ. Lúc ấy, tôi đi đi lại lại trong phòng, thưởng ngoạn sách và các tác phẩm hội họa. Tôi không am tường lắm về hội họa, nhưng có một bức tranh khiến tôi

phải chú ý. Bức tranh vẽ phong cảnh Thụy Sĩ. Nhưng điều khiến tôi kinh ngạc là ở chỗ bức tranh bị hai viên đạn xuyên thủng, viên này bắn đề lên viên kia.

- Bắn tuyệt quá, kỹ năng hoàn hảo! - Tôi tấm tắc khen.

- Đúng vậy. - Bá tước tỏ vẻ đồng tình. - Kỹ năng hết sức hoàn hảo. Chắc anh cũng bắn giỏi lắm nhỉ?

- Vâng, cũng không tồi lắm. - Cuối cùng họ cũng nói tới đề tài quen thuộc của tôi, tôi vui mừng đáp. - Trong khoảng cách ba mươi thước, nếu bắn vào quân bài thì tôi không trượt phát nào, dĩ nhiên là phải dùng khẩu súng quen thuộc.

- Thật sao? - Bá tước phu nhân chăm chú nghe rồi hỏi. - Anh bạn, anh làm được như vậy thật?

Bá tước nói đầy vẻ thiện chí:

- Có thời gian thì chúng ta cùng thi tài xem sao chứ nhỉ? Năm xưa tài nghệ của tôi cũng khá lắm, chỉ có điều đã bốn năm rồi tôi không sờ vào súng ống nữa.

-Ồ, nếu vậy, tôi dám cược rằng, trong khoảng cách hai mươi bước, ngài cũng sẽ không bắn trúng quân bài nào đâu. Trò này ngày nào cũng phải tập luyện, đó là kinh nghiệm xương máu của bản thân tôi đây. Trong đội tôi ngày trước, tôi cũng có thể coi là tay bắn giỏi. Một lần nọ, suốt cả tuần liền tôi không đụng gì đến súng cả, vì súng của tôi phải mang đi sửa. Ngài đoán xem thế nào? Lần đầu tiên cầm lại súng, bắn một cái bình trong phạm vi hai mươi lăm bước, tôi bắn liên tiếp bốn phát đều không trúng. Chỗ chúng tôi hồi đó có một đại úy kỵ binh khá hài hước, thích trêu đùa. Anh ta nói với tôi: “Này chú em, xem ra chú em không nhẫn tâm bắn vỡ cái lọ đó nhỉ!” Đúng vậy thưa ngài, không thể xem nhẹ việc luyện tập. Nếu không chẳng mấy chốc sẽ sao nhãng mất. Tôi quen một vị cao thủ, ngày nào trước

bữa trưa, anh ta cũng phải bắn ít nhất ba phát. Đó là thói quen rồi, cũng giống như việc uống một cốc rượu trước bữa ăn vậy.

Bá tước và phu nhân thấy tôi tự nhiên trở lại thì đều tỏ ra rất vui mừng.

- Kỹ năng bắn của người ấy ra sao? - Bá tước tò mò.

- Thưa ngài, hãy nghe tôi kể. Giả dụ một lúc nào đó, anh ta chợt nhìn thấy một con ruồi trên tường. Thưa bá tước phu nhân, bà thấy nực cười lắm ạ? Nhưng quả thực là như vậy, tôi chỉ nói sự thật. Anh ta nhìn thấy con ruồi thì liền gọi: “Cuska, mang súng lại đây!” Cuska đưa cho anh ta khẩu súng nạp đầy đạn. Anh ta nổ súng, con ruồi dính chặt vào tường.

-Ồ, tài tình quá! - Bá tước buột miệng. - Anh ta tên là gì?

- Thưa ngài, là Silvio.

- Silvio? - Bá tước ngồi dựng dậy, kêu lên. - Anh cũng quen Silvio ư?

- Thưa ngài, sao tôi không quen được chứ! Chúng tôi là bạn thân của nhau. Mọi người trong đội tôi, ai cũng coi anh ấy là người anh em. Nhưng đã năm năm rồi, tôi không có tin tức gì về anh ấy. Xem ra ngài cũng biết anh ấy nhỉ?

- Quen chứ, rất quen là khác. Anh ta chưa kể cho anh nghe sao? Chắc là chưa rồi, tôi nghĩ chắc là chưa. Anh ta chưa kể cho anh nghe một câu chuyện rất li kì sao?

- Thưa ngài, phải chăng đó là chuyện anh ta bị một tay công tử ăn chơi cho một cái bạt tai trong buổi dạ tiệc?

- Anh ta có nói với anh tên người kia không?

- Không, thưa ngài, anh ấy chưa hề nói với tôi tên người ấy... Mà không, thưa ngài... - Tôi đã đoán được chuyện gì xảy ra, liền nhanh nhẩu. - Xin ngài thứ lỗi, tôi không hề hay biết... Chẳng lẽ người đó lại chính là ngài sao?

- Chính là tôi. - Bá tước đáp với vẻ mặt rất khó tả. - Bức tranh anh vừa xem chính là vật kỉ niệm cho lần gặp mặt cuối cùng của chúng tôi.

- Thôi anh ơi! - Bá tước phu nhân lên tiếng. - Đủ rồi, đừng nói nữa. Em sợ phải nhắc lại những điều đó.

- Không. - Bá tước thản nhiên. - Anh phải kể lại đầu đuôi sự việc. Anh bạn đây đã biết anh đắc tội với bạn anh ấy thì anh cũng phải kể cho anh ấy nghe, Silvio đã báo thù thế nào.

Bá tước kéo ghế dịch lại chỗ tôi. Đây tò mò, tôi háo hức đợi nghe câu chuyện.

- Năm năm trước, tôi cưới vợ. Tháng đầu tiên, cũng chính là tháng trăng mật, tại chính nơi đây, vợ chồng tôi sống tại chính ngôi làng nhỏ này. Trong căn nhà này, vợ chồng chúng tôi đã sống những khoảng thời gian đẹp nhất trong đời. Nhưng cũng chính tại đây, có một việc chúng tôi không bao giờ muốn nhắc lại. Một ngày nọ, hoàng hôn buông xuống, hai chúng tôi cưỡi ngựa đi hóng gió. Không hiểu sao, con ngựa của vợ tôi giở chứng, làm cô ấy sợ, cô ấy giao dây cương lại cho tôi, một mình dạo bước về nhà, còn tôi cưỡi ngựa về trước. Về tới sân, tôi thấy một chiếc xe ngựa du lịch. Người làm bấm với tôi, có một người đang ngồi trong thư phòng, anh ta không chịu tiết lộ danh tính, chỉ nói tìm tôi có việc. Tôi bước vào chính căn phòng này, trong ánh sáng mờ mờ, tôi thấy một người đầy bụi đường, râu ria tua tủa, đứng cạnh lò sưởi. Tôi bước tới trước mặt anh ta, cố gắng hồi tưởng xem mình đã gặp anh ta ở đâu.

- Ngài quên tôi rồi sao, bá tước? - Anh ta nói, giọng run run.

- Silvio! - Tôi kêu lên. Nói thực lòng, lúc đó tôi có cảm tưởng máu trong người mình đông cứng cả lại.

- Chính là tôi đây. - Anh ta tiếp lời. - Đến lượt tôi nổ súng

rồi! Tôi đến để đòi món nợ khi xưa. Ngài đã chuẩn bị xong chưa?

Trong túi quần bên trái của anh ta có một khẩu súng. Tôi đo khoảng cách hai mươi bước, đứng vào góc đó, rồi khẩn khoản yêu cầu anh ta nổ súng ngay khi vợ tôi còn chưa về. Anh ta chần chừ không nổ súng vội, mà muốn thắp nến lên. Tôi sai người thắp nến. Tôi đóng chặt cửa, dặn dò người làm không cho ai vào, sau đó thỉnh cầu anh ta hãy nổ súng. Anh ta rút súng ra, ngắm bắn... Tôi đếm thời gian... Tôi nghĩ đến vợ mình... Một phút đáng sợ trôi qua. Silvio hạ súng xuống.

- Thật đáng tiếc. - Anh ta lên tiếng. - Trong súng của tôi không chứa hạt anh đào, đạn nặng quá. Tôi luôn cảm thấy, chúng ta không phải đang quyết đấu mà là đang giết người. Tôi không quen nổ súng vào người không cầm vũ khí. Chúng ta làm lại lần nữa nhé, gấp thăm để xem ai nổ súng trước.

Đầu ong ong, mãi tôi mới đồng ý. Cuối cùng chúng tôi lấy thêm một khẩu súng nữa, nạp đầy đạn, vo hai mảnh giấy. Anh ta cho hai mảnh giấy vào chiếc mũ bị tôi bắn thủng trước đây, tôi lại bốc phải số một.

- Bá tước, ngài may mắn quá đi thôi! - Anh ta cười nhạt, điệu cười khiến tôi suốt đời không thể nào quên.

Tôi cũng không rõ khi đó đã xảy ra chuyện gì, tại sao anh ta bắt tôi phải làm vậy. Dù sao tôi cũng nổ súng, bắn vào bức tranh này.

Bá tước chỉ tay vào bức tranh bị bắn thủng. Mặt bá tước đỏ bừng như lửa, mặt phu nhân lại trắng bệch như tờ giấy. Tôi không kìm được, buột miệng kêu lên một tiếng.

- Tôi nổ súng. - Bá tước kể tiếp. - Ơn Chúa, tôi đã bắn trượt. Vậy nên Silvio... Nói thực lòng, lúc đó trông anh ta rất đáng sợ... anh ta ngắm bắn.

Đột nhiên cửa bật mở, Masa chạy vào thét lên, ôm lấy cổ tôi. Cô ấy tới, tinh thần tôi cũng phấn chấn hẳn lên.

- Em yêu! - Tôi nói với vợ mình. - Em không thấy là bọn anh chỉ đang đùa thôi sao? Sao em lại phải sợ đến vậy? Đi uống nước đi rồi quay lại đây, anh sẽ giới thiệu em với người bạn và cũng là đồng đội cũ này.

Masa vẫn không tin.

- Thưa ngài, những điều chồng tôi nói có đúng không? - Cô ấy quay sang hỏi Silvio lúc này trông vô cùng đáng sợ. - Có phải ngài và chồng tôi đang đùa không?

- Thưa phu nhân, chồng bà luôn thích đùa. - Silvio đáp. - Lần nọ, anh ta đùa, tát tôi một cái. Rồi anh ta tiếp tục đùa, bắn thủng mũ tôi. Nay lại vẫn đùa, bắn tôi nhưng không trúng. Giờ thì tới lượt tôi...

Nói rồi anh ta ngắm bắn... ngay trước mặt vợ tôi. Masa quỳ sụp dưới chân anh ta.

- Đứng dậy, Masa, thật không ra thể thống gì nữa! - Tôi hét toáng lên như bị điên. - Xin ngài đừng đùa giỡn với người phụ nữ đáng thương này! Rốt cuộc, ngài có nổ súng hay không?

- Không! - Silvio đáp. - Vậy là tôi hài lòng rồi, tôi đã thấy ngài sợ hãi, thấy ngài hổ thẹn. Tôi buộc ngài phải nổ súng, thế là đủ rồi. Ngài rồi sẽ nhớ mãi đến tôi, tôi để lương tâm ngài tự phán xét.

Nói đoạn, anh ta bước ra ngoài, nhưng đến cửa thì dừng lại, quay nhìn bức tranh đã bị tôi bắn thủng, dường như không thèm ngắm, bắn một phát vào bức tranh rồi bỏ đi. Vợ tôi chết ngất, ngã lăn xuống sàn. Người hầu không ai dám cản đường, chỉ biết nhìn anh ta với ánh mắt sợ hãi. Tôi còn chưa kịp hoàn hồn, anh ta đã ra tới bậc thềm, gọi xà ích đánh xe tới rồi lên xe

bỏ đi.

Vậy là tôi đã biết phần kết câu chuyện mà khúc mở đầu của nó đã từng khiến tôi ngỡ ngàng. Sau này, tôi không bao giờ có cơ hội gặp lại nhân vật chính của câu chuyện nữa. Nghe đâu, trong cuộc khởi nghĩa Alexander Ipsilanti, Silvio dẫn đầu một nhóm quân đội vận động đấu tranh giải phóng dân tộc và đã hi sinh giữa một chiến dịch.

Đêm trong ngôi biệt thự ma quỷ

Bây giờ tỉ mỉ nhớ lại, chiều tối hôm đó, tôi đã đi qua hơn chục hay thậm chí là hơn hai chục cái kho thóc, để tìm tia một ngôi nhà âm cúng, vậy mà vẫn không tìm được một nơi ưng ý, bởi lẽ các con hẻm ở quận Ustơ vừa hoang vắng lại vừa lầy lội. Cho tới khi trời sắp tối, tôi mới phát hiện ra ngôi biệt thự bỏ hoang trong một khu vườn lem luốc bùn lầy, cách đường cái một đoạn. Trời vừa mưa như tháo cống, từ trên các cành cây, nước mưa vẫn còn nhỏ giọt tí tách, tí tách...

Mái nhà xem ra vẫn còn nguyên vẹn nên bên trong nhà không có lí do gì lại không thoáng đãng, sạch sẽ. Dù gì thì ngôi biệt thự trông cũng khô ráo, như bất kì ngôi nhà nào mà tôi có thể thấy ở nơi nào đó.

Lòng đã quyết, thoát tiên tôi cẩn trọng lia mắt soi từ đầu này con đường tới đầu kia, rồi rút lệ từ trong áo ra một đoạn sắt, cạy để mở cửa. Cánh cửa chỉ được khoá lỏng lẻo bằng một cái móc sắt hai vòng. Bên trong, không gian vừa tối tăm, ẩm ướt vừa nặng nề. Tôi quẹt một que diêm, vòng sáng lửa diêm lơ lơ phát ra cũng đủ cho tôi thấy đâu đó trước mặt có một hành lang tối om. Đúng lúc đó, diêm khê nổ lách tách rồi tắt phụt. Trong thời khắc âm u đó, tại một con hẻm hoang vắng, dường như chẳng có bất cứ lí do gì để tôi phải sợ rằng sẽ có người đi ngang

qua, tuy nhiên tôi vẫn cẩn thận đóng chặt cửa lại. Sau đó tôi quẹt một que diêm khác, rón rén bước vào hành lang tối tăm. Cuối hành lang là một căn phòng nhỏ. Tuy các cánh cửa đều đã bị chặn bằng những thanh gỗ nhưng rõ ràng là không khí ở đây có phần thoáng đãng hơn. Không những thế, trong phòng còn có một lò sưởi, dầu nó đã gỉ ngoét. Suy tính một chốc, tôi quyết định chặt một thanh gỗ chặn cửa bằng con dao mang theo bên người và nhóm lửa lên. Chẳng mấy chốc tôi đã đun được một ấm trà trên ngọn lửa cháy leo lét ấy, còn hong khô cả bộ quần áo ẩm ướt do gặp phải cơn mưa chiều. Lát sau, tôi chất đầy củ vào lò, đặt đôi giày vào nơi để hong khô nhất, đoạn vươn tay vươn chân chuẩn bị đánh một giấc.

Chắc chắn là tôi ngủ chưa được bao lâu, bởi lúc chợt tỉnh giấc, lửa trong lò vẫn cháy bùng bùng. Nằm trên tấm gỗ không bằng phẳng quả thực không thể ngủ được giấc dài, toàn thân ê ẩm, chỉ hơi cựa nhẹ là tỉnh. Tôi trở mình định bụng ngủ tiếp, bỗng nghe thấy tiếng bước chân trên hành lang, tôi hơi hoảng. Như tôi đã nói lúc trước, cửa sổ được bịt chặt bằng các tấm gỗ, trong phòng cũng không có bất cứ cánh cửa nào khác, thậm chí còn không có cả góc khuất để nép mình. Thế nhưng tôi vẫn đủ lì lợm để nghĩ rằng bây giờ cũng chẳng có con đường nào khác, chỉ còn mỗi cách ngồi dậy đối mặt với thực tế. Điều đó cũng có nghĩa là, tôi sẽ bị áp giải về lại nhà tù Ustơ. Hai hôm trước, tôi vừa mới trốn được ra khỏi đó, và vì rất nhiều nguyên nhân, tôi không hề muốn sớm quay lại nơi khổ ải đó.

Kẻ lạ mặt kia không hề tỏ ra vội vã, nhưng không lâu sau có vẻ như bị ánh lửa thu hút, người ấy chậm chậm bước vào từ hành lang. Khi mới bước vào phòng, dường như anh ta không mấy may chú ý đến tôi lúc này đang cố thu mình vào một góc,

mà bước thẳng tới bên lò sưởi, giơ tay lên trên lửa. Toàn thân anh ta ướt sũng. Tôi thầm nghĩ, đâu là trong một đêm mưa to gió lớn thế này cũng không còn ai ướt hơn gã được nữa. Anh ta không đội mũ, nước trên mái tóc dựng ngược nhỏ giọt xuống mắt, rơi vào đồng tàn củi, phát ra những âm thanh lách tách xì xì đầy oán hận.

Bỗng nhiên tôi nghĩ rằng anh ta không phải là một công dân hợp pháp, chắc cũng giống tôi - là một kẻ lang bạt, không nơi nương tựa. Nghĩ vậy, tôi liền cất tiếng chào anh ta. Chẳng mấy chốc, chúng tôi bắt đầu trò chuyện cùng nhau. Anh ta luôn miệng ca cẩm thời tiết vừa lạnh lẽo vừa ẩm ướt. Anh ta ngồi so vai rụt cổ cạnh lò sưởi, răng va vào nhau lập cập, mặt trắng bệch như xác chết.

- Đúng vậy. - Tôi lên tiếng. - Đây quả không phải là thời tiết thích hợp để đi xa. Nhưng tôi vẫn thắc mắc, dường như ngôi biệt thự này thường xuyên không có người ghé qua, mà thực ra nó vẫn là một ngôi nhà rất ổn đấy chứ...

Bên ngoài, những bông hoa hướng dương trắng bệch và những cây cỏ dại cao lớn đang nghiêng ngả trong gió mưa.

- Xem nào. - Anh ta nói với tôi. - Trong quận này không còn nơi nào kiên cố hơn đây đâu. Và cũng chẳng có vườn hoa nào sánh được với vườn hoa chốn này. Trước kia, chính chỗ này đã từng là một phòng khách lịch sự. Nhưng giờ chẳng còn ai ở đây cả, ngay đến những tên lưu manh cũng rất ít khi chọn chỗ này làm chốn dừng chân tạm bợ. Những nơi tụi ăn mày ăn xin thường lui tới sẽ thấy quần áo rách, vỏ hộp, thức ăn rơi vãi khắp nơi... Nhưng ở đây tuyệt nhiên không hề có.

- Sao lại vậy? - Tôi hỏi.

Trước khi trả lời, anh ta thở phà ra một hơi đầy vẻ bất an.

- Quỷ! - Anh ta đáp. - Quỷ, trước đây hắn ở nơi này. Đó là một câu chuyện vô cùng thương tâm, tôi không muốn kể lại nữa. Dù sao thì kết cục vẫn là hắn bị chìm chết, chính trong cái hồ nước kia. Toàn thân hắn lấm láp đầy bùn, nổi bập bênh khi người ta vớt hắn lên. Có người thấy hắn trôi dạt trong hồ nước. Có người lại thấy hắn tại lối rẽ gần trường học, nơi hắn thường đợi con trai hắn. Dường như hắn đã quên khuấy rằng, họ đã chết theo cách như vậy, và cuối cùng chính hắn cũng bị chết đuối. Người ta đồn rằng hắn vẫn thường lai vãng quanh ngôi biệt thự này, cứ đi đi lại lại... Chỉ cần nghe thấy tiếng bước chân hắn ở ngoài cửa, người ta đã không sao ngủ được, giống như bị chứng mộng du. Đúng vậy đấy, hắn đã bị chết đuối ở chính cái hồ nước kia, nhưng giờ hắn vẫn cứ giữ thói quen đi đi lại lại.

Kẻ lạ mặt nói rồi lại thở dài. Khi gã bước đi, tôi nghe thấy tiếng nước tí tách nhỏ giọt từ đôi boot của hắn.

- Nhưng những hạng người như chúng ta mà mê tín thì hết đường. - Tôi đáp. - Chúng ta mà gặp phải ma quỷ thì toi, vì nếu vậy những đêm mưa gió, chúng ta chỉ còn nước vạ vật nơi đầu đường, xó chợ.

- Đúng thế! - Anh ta đáp. - Đúng thế, chẳng thể nào có chuyện đó. Bản thân tôi cũng chưa bao giờ tin có chuyện ma quỷ lộng hành.

Tôi cười nhạt, tiếp lời:

- Tôi cũng không tin. Chẳng biết người khác thế nào, chứ tôi chưa gặp ma quỷ bao giờ.

Thêm một lần nữa gã nhìn tôi bằng ánh mắt rất lạ lùng, rồi cất tiếng:

- Đúng thế, hi vọng rằng anh sẽ không bao giờ gặp phải. Một số người sẽ không bao giờ gặp phải. Người nghèo, không đủ tiền

tìm chốn nương thân đã đủ khốn khổ rồi, ma quỷ lại còn đến làm họ khiếp đảm nữa.

Tôi chưa chát nói:

- Tiền bạc là thứ khiến tôi ngủ không ngon giấc, chứ không phải là lũ ma quỷ. Như bây giờ, những kẻ lăm tiền, hay dòm ngó chuyện của người khác, chẳng dễ dàng gì có được một đêm an giấc.

Nước vẫn không ngừng thấm qua quần áo của anh ta, chảy lênh láng khắp phòng, cơ thể anh ta toả ra một mùi lạnh lẽo, ẩm ướt. Tôi ngạc nhiên kêu lên:

- Lạy Chúa lòng lành, anh bạn của tôi ơi, người anh không khô được sao?

Nhưng anh ta chỉ phát ra tràng cười ghê rợn, nghe như tiếng ho khan khi trả lời:

- Khô ư? Khô ư? Không bao giờ ta có thể khô được... cho dù trời nắng, mùa đông hay mùa hạ. Những người như chúng ta không bao giờ khô được! Nhà người đã hiểu chưa?

Anh ta đút hai cánh tay dính đầy bùn đất vào trong lửa, rồi khuỷu tay cũng ngập trong lửa, ánh mắt nhìn tôi đầy dữ tợn và điên cuồng. Tôi vợ vội lấy hai chiếc giày của mình, hét toáng lên rồi bỏ chạy, lao vào màn đêm mịt mù.

VỤ TAI NẠN HẢI HÙNG

Lần đầu tiên Maison Benton gặp người lùn đó là ở trên tàu hỏa. Khi đó, anh đang ngồi lơ lảo trong một toa xe hạng hai, trên đường đến chỗ làm việc tại một văn phòng trong thành phố. Người lùn bước vào toa xe của anh, ngồi xuống một góc. Benton đưa mắt liếc nhìn, người này diện mạo xám ngoét xấu xí, có một khối u nhỏ nằm lệch gồ lên ở lưng, hoặc ta có thể hình dung gã bản thủ như một người La Mã cổ xưa quê mùa. Đầu gã đội một chiếc mũ tua đen mềm oặt, sụp xuống dưới mắt, che hết nửa khuôn mặt. Gã mặc một chiếc áo khoác đen rộng và dài hơn cả người, thân áo kéo lê trên mặt đất.

Gần như ngay tức khắc, Benton ngửi thấy mùi tử khí. Nói thực lòng, đây là thứ mùi xú uế, chỉ có thể ngửi thấy trong vườn của những nhà nông nghèo khổ nhất, Benton chẳng mấy khó khăn đã đoán được ra nguồn gốc của thứ mùi đó. Trước khi người đàn ông lưng gù này tới, không khí trong toa xe giống như được ướp nước hoa thơm lừng, vậy mà lúc này, mùi mốc meo của cỏ lá thối rữa không ngừng xộc thẳng vào mũi, từ ga tàu liên tục bốc lên mùi xú uế bản thủ. Bên ngoài trời rét căm căm, nhưng Benton cũng chẳng thèm để ý, anh đứng dậy mở cửa sổ, ra sức kéo cánh cửa xuống dưới thật thấp nhằm giảm bớt cái mùi khó chịu mà người đồng hành của anh vừa mang đến. Sau đó, anh lại phải cúi người xuống, xếp lại đồng báo bị gió thổi tung, rồi ngả người ra sau, kéo cổ áo lên cao để tránh những cơn gió lạnh đột nhiên thổi tới. Trong thâm tâm anh không ngừng rửa thầm người đàn ông lưng gù với thứ mùi nồng nặc kia, bởi

lẽ gã đã khiến cho “toa xe của Benton” bị ô nhiễm nặng.

Năm phút sau, Benton quyết định phải đổi sang toa xe khác, nhằm tránh xa con người nồng nặc mùi xú uế này, hơn nữa cũng là để tránh phải chịu đựng những cơn gió lạnh cắt da cắt thịt. Nhưng khi anh vừa đưa ra quyết định đó thì nhân viên soát vé tàu đã bước tới. Người này đẩy cửa toa xe sang một bên, sau đó thò gương mặt vừa quen thuộc lại vừa thân thiện vào.

- Chúc ngài buổi sáng tốt lành! - Anh ta chào hỏi Benton với giọng nhẹ nhàng, sôi nổi, còn với người hành khách còn lại trong toa, anh ta chỉ đưa mắt liếc nhìn. - Mời ngài xuất trình vé.

Benton lấy vé ra đưa cho người soát vé. Anh rất hài lòng khi thấy người này khịt khịt mũi, ngửi không khí trong toa xe một cách đầy nghi ngại và tỏ thái độ ngờ vực người đàn ông lưng gù kia. Benton nhận lại vé của mình. Người soát vé di chuyển sang phía gã lưng gù.

- Thưa ngài... Phiền ngài... cho kiểm tra vé! - Với thái độ coi như không có chuyện gì xảy ra, nhân viên soát vé dò xét người này một lượt từ đầu tới chân. Từ dưới chiếc mũ đen với tua rua lòe xòe, người đàn ông lưng gù ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn người soát vé, khẽ nhếch mép nở một nụ cười. Đôi mắt anh ta tối sẫm như đôi đồng tử của loài chim. Anh ta chớp chớp mắt, ra hiệu cho người soát vé cúi xuống. Hiển nhiên anh ta muốn thì thầm vài lời với người soát vé. Anh ta không hề có ý xuất trình vé tàu.

Nhân viên soát vé chau mày đầy phần nộ nhưng vẫn cúi người, ghé sát tai vào mặt người lùn. Người lùn, với cái giọng lục cục như giọng gà mái phát ra từ trong cổ họng, nói thầm vài câu với người soát vé. Người soát vé ghé tai chăm chú lắng nghe một hồi. Thực ra, lúc này Benton thấy rằng, trong lúc tên gù kia

đang thì thầm gieo rắc vào đầu óc người soát vé những bí mật bẩn thỉu thì hắn cũng đang cười lớn, đầy khoái trá. Benton dường như nghe rõ mồn một những gì tên gù đang thì thầm: “Những bức tranh bẩn thỉu! Những tấm danh thiếp hoang dâm!”

Trong phút chốc, thần sắc của người soát vé thay đổi hẳn, vẻ mặt anh ta bỗng trở nên lạnh lùng.

“Haha!” Benton khoái trá thầm nhủ. “Cái gã bỉ ổi này không có vé. Lần này thì hắn đen đui rồi.”

Nhưng tình hình không như những gì Benton tưởng tượng. Người soát vé không những không nói năng gì với gã lùn đáng ghét kia, mà ngược lại đứng thẳng người lên, quay sang nói với Benton:

- Xin lỗi ngài. - Anh ta chậm rãi lên tiếng. - Đây là toa xe được đặt riêng. Tôi chỉ còn cách mời ngài rời khỏi đây.

- Nhưng... - Benton kêu lên đầy kinh ngạc, dường như không còn tin vào tai mình. - Mấy năm nay tôi đều ngồi trong toa này, từ trước tới giờ chưa từng có... ừm... chưa từng có chuyện “toa xe đặt riêng”.

- Đúng vậy, thưa ngài, có lẽ là vậy. - Nhân viên soát vé giải thích, không hề tỏ ra dao động. - Nhưng hôm nay, nó là một toa xe đặt riêng. Toa xe bên cạnh chỉ có vài ba người. Tôi thiết nghĩ, ngồi đây và ngồi đó cũng đâu có gì khác nhau.

Nói là làm, người soát vé lập tức mở cửa cho Benton, tỏ rõ thái độ “có thách mày cũng không dám tranh cãi với tao”.

- Mời ngài sang cho!

- Ừm, được thôi! - Benton tỏ vẻ miễn cưỡng. - Dù sao tôi cũng đang muốn đổi chỗ ngồi.

Tuy nghĩ vậy nhưng khi đi ngang qua chỗ gã lưng gù,

Benton vẫn đưa mắt lờm người này, giận dữ liếc nhìn chớp chiếc mũ mềm oặt ẹo. Có vẻ như gã lưng gù biết được điều này, hấn ngẩng đầu lên, toét miệng, nghiêng đầu, cười khẩy.

Benton bước ra khỏi toa xe, đi trên hành lang, hít căng lồng ngực.

- Mẹ kiếp! - Anh cất tiếng nguyên rủa.

- Ngài đang lắm bắm gì vậy? - Nhân viên soát vé bất chợt hỏi, vừa nói vừa liêu xiêu bước qua.

- Chẳng có gì! - Benton ngượng ngừng đáp lời, đồng thời đi sang toa xe nòng nặc mùi khói thuốc, chen chúc toàn người là người, toa mà nhân viên soát vé yêu cầu anh sang.

Sáng ngày hôm sau, Benton thu hết can đảm (từ trước tới giờ Benton chưa bao giờ là một người dũng cảm) chặn người soát vé lại, hỏi rõ ràng xem rốt cuộc hôm qua đã có chuyện gì. Gã lùn đó là cái thá gì? Loại người như hắn có đặc quyền đặc lợi gì mà thuê hẳn một toa xe riêng?

Nghe xong, người soát vé ngạc nhiên hỏi lại:

- Ô, một người gù? Ngài có chắc là hắn xuất hiện trên chuyến tàu này không? Kể từ khi đoàn tàu này được dùng để chuyên chở công nhân đi làm thì chưa bao giờ có chuyện phòng riêng hoặc cá nhân thuê trọn khoang tàu! Ngài hãy kể về tên gù đi!

- Nhưng chắc là anh vẫn nhớ việc anh bắt tôi phải rời khỏi khoang tàu tôi ngồi chứ, chính là khoang tàu này đây? - Benton nghi hoặc truy vấn.

- Có chuyện đó ư? Ngài đang đùa với tôi đấy hả?

Nhân viên soát vé cười ôn hòa, tiện tay đóng sầm cửa khoang lại, không đợi Benton trả lời đã vừa cười vừa bước đi, để lại Benton một mình ngơ ngác ngồi trong khoang.

- Ôi, chưa bao giờ có chuyện lạ thế này. - Người hành khách đi vé tháng thấy lòng dạ bức bối, lấm bầm một mình.

Benton vò đầu bứt tai rồi cố trấn an mình, ngân nga vắn điệu hai câu thơ trong một bài thơ ngắn mà anh vẫn còn nhớ được - hai câu trong bài thơ mà mẹ anh thường hát ru khi anh còn nhỏ:

“Một ngày nọ, trên cầu thang,
Ta gặp một người vốn không hề ở đó...”

Lần tiếp theo Benton gặp lại gã gù thấp bé, nặng mùi kia là khi anh đã gần như quên hẳn sự tồn tại của hắn. Đó là vào một ngày của ba tháng sau đó. Mùa xuân vừa mới quay trở lại. Để thưởng thức ánh nắng mặt trời chói chang, Benton quyết định bỏ thói quen ăn hamburger ở văn phòng vào buổi trưa, ra ngoài tới tiệm ăn Bull&Bush và làm một li.

Quán rượu tấp nập người ra kẻ vào, chỉ còn góc khuất, như là ngoại lệ. Nhưng tới khi chen được vào góc khuất đó, Benton mới hiểu, tại sao chỗ này lại thưa người - nói chính xác hơn thì anh mới hiểu tại sao ở đó lại chỉ có mỗi một người. Người đó chẳng phải ai khác mà chính là gã lùn mặc áo khoác đen, đội mũ rộng vành, mềm oặt kia. Hắn ngồi trên một chiếc ghế băng, quay cái lưng gù kì dị về phía những người khách khác. Đúng vào lúc ánh mắt vừa nhìn vào hắn, Benton lại ngửi thấy thứ mùi khủng khiếp kia.

Hiển nhiên là những thực khách khác đều cảm nhận được cái mùi xú uế như tỏa ra từ một hồ phân này, nhưng Benton tỏ ra hết sức ngạc nhiên rằng, quanh đó có tới hơn chục cái mũi đang nhăn lại, mà sao không một ai than phiền về điều đó? Điều khiến Benton càng ngạc nhiên hơn là không một ai có ý định chiếm lĩnh lãnh thổ của gã gù. Điều đó cũng có nghĩa là ngoài

Benton ra, không ai có ý định đó cả.

Benton nín thở, tiến thẳng tới, gõ gõ ngón tay lên mặt quầy rượu phía bên trái gã gù.

- Anh bạn, một cốc bia, loại ngon nhất nhé!

Nhân viên phục vụ bước ra, tươi cười hơn hở, đưa tay sang lấy cốc rồi đặt dưới vòi bia. Đúng lúc đó gã gù khẽ gật đầu, làm động tác tỏ ý hẳn muốn nói vài lời.

Tất cả những điều này Benton đều trông thấy. Nhưng lúc này do mãi chú ý nhìn ngó mấy người tại quầy rượu cũng như mãi quan sát gã gù với chiếc mũ mềm oặt đầy tua rua nên mọi âm thanh hỗn tạp trong quán rượu - tiếng người cười nói râm ran, tiếng đồng xu va vào nhau leng keng, tiếng cụng li lấp bốp - bỗng như chìm lắng xuống. Nhân viên phục vụ chậm chậm cúi người xuống cạnh gã gù. Khi gã gù mặt mũi gớm ghiếc kia đưa ra chỉ thị bí mật với người nhân viên, lại một lần nữa, Benton nghe thấy âm thanh lục cục, lục cục như giọng gà mái phát ra từ trong cổ họng gã.

Benton vừa tò mò vừa khiếp sợ, anh quan sát sự thay đổi nét mặt người bồi bàn phốp pháp với tâm trạng gần như hải hùng. Anh nghe thấy tiếng xì xì phát ra từ cần bia, nhìn thấy li bia đầy ắp được bê từ quầy phục vụ tới... nhưng rốt cuộc nó lại được đặt phịch trước mặt tên gù! Người bồi bàn lạnh lùng giương hai mắt nhìn Benton, giơ tay lên trước mũi anh.

- Li bia năm mươi xu thừa ngài!

- Nhưng, nhưng... - Benton thở gấp, miệng mấp máy liên hồi.

Dường như anh không thể tin vào tai mình. Trong tay anh đã cầm sẵn đồng xu đô la tự lúc nào, định bụng trả tiền bia, nhưng giờ anh đang rút tay lại.

- Năm mươi xu thừa ngài! - Người bồi bàn giận dữ nhắc lại, đồng thời giằng lấy đồng xu trong bàn tay đang rút lại của Benton. - Mời ngài sang bên kia ngồi hộ cho, ở đây chật chội quá mức rồi!

Benton hết đưa mắt từ khuôn mặt người bồi bàn, xuống bàn tay rút lại của mình giờ đã trống không, lại đưa mắt nhìn sang tên gù. Đúng lúc đó, gã gù cũng đưa mắt liếc nhìn Benton, nhếch mép nở một nụ cười. Benton chỉ kịp nhìn thấy đôi mắt hần giống hạt mắt chim, sáng quắc dưới vành mũ rộng - mà không hề thấy bóng tối xung quanh. Bỗng một bên mắt hần khẽ chớp rồi khép chặt, tên gù nhìn xuống, tiếp tục uống bia.

- Nhưng... - Benton vẫn gay gắt cự nự với chủ quán. - Hần đang uống bia của tôi!

Benton đưa tay ra nắm lấy tay áo xắn cao của ông chủ quán, leo đèo theo sau ông ta, mãi cho tới tận lúc thấy khách khứa đông đúc quá mới buông ra. Cuối cùng, chủ quán cũng quay lại.

- Ngài uống bia hả? - Khuôn mặt của người đàn ông béo ục ịch nở một nụ cười thân thiện. - Đương nhiên rồi thưa ngài, đây là bia năm mươi xu.

Trong lúc bán loạn chen ra ngoài cửa quán, âm thanh ồn ào bên trong cũng vang theo tới tai Benton. Benton thấy rằng gã gù cũng đã bỏ đi. Một đám người chết khát vội vã chen vào cái góc khuất mà hần vừa chiếm giữ.

Dưới bầu không khí trong lành và mát mẻ ở ngoài quán, Benton giương to đôi mắt nhìn khắp con phố sầm uất, tuy nhiên anh lại thấy hơi sợ nếu nhìn thấy bóng người mà anh đang tìm kiếm. Cũng may là gã gù đã sớm biến mất.

- Thằng chết giẫm! - Benton tức tối rửa xả. Một viên cảnh sát đi ngang qua nhìn anh một cách tò mò.

Benton giận dữ nhìn lại, và trên đường anh về văn phòng, viên cảnh sát đó cứ dõi theo anh mãi.

Buổi trưa ngày hôm sau, Benton chạy như điên ra khỏi văn phòng, tốc độ của anh có thể sánh ngang với vận động viên điền kinh khi nghe thấy tiếng súng hiệu. Anh chạy qua bốn con phố lớn, thẳng tiến tới quán rượu Bull&Bush. Trên đường, anh chỉ dừng lại trước cửa kính của một cửa hàng để sửa lại cà vạt và chỉnh lại chiếc mũ chóp tròn cứng. Giống như mọi khi, quán rượu đầy ắp người nhưng Benton không hề do dự khi vượt qua đám đông bước vào bên trong. Điều đầu tiên Benton cảm nhận được là bầu không khí hôm nay ở đây thật trong lành - do đó anh hiểu rằng, gã gù kia chắc chắn không hề có ở đây.

Chủ quán lập tức chú ý tới anh.

- Chủ quán, cho một li bia! Ừm... - Benton hạ giọng. - Nếu ngài không thấy phiền, tôi có chuyện muốn trao đổi với ngài.

Chủ quán nhào người qua quầy bar một cách đầy tin cậy, Benton hạ thấp giọng hơn nữa, thì thầm hỏi nhỏ viên chủ quán:

- Ừm, hắn là ai, ừm, cái gã gù ấy? Hắn là lãnh đạo ở đây hả? Hắn là người, ừm, rất... rất kì quái phải không?

- Sao? - Viên chủ quán hỏi lại, mặt ngẩn ngơ, bối rối nhìn khắp xung quanh. - Ngài đang nói tới ai vậy?

Đáng ra, vẻ mặt sững sờ, bản thân của viên chủ quán béo tròn đã nói cho Benton biết mọi điều mà anh cần tìm hiểu, nhưng Benton hoàn toàn không muốn mình phải tin vào điều đó - mặc dù đây đã là lần thứ hai Benton gặp chuyện tương tự.

- Ý tôi là cái gã gù đó. - Benton không còn giữ ý nữa, nói oang oang. - Chính là cái gã gù, lùn tịt, đội một chiếc mũ đen mềm oặt. Hôm qua hắn ngồi trong góc kia của quán, cái gã có mùi hôi thối nồng nặc, hắn còn uống sạch bia của tôi! Ngài chắc

vẫn còn nhớ hẳn chứ?

Ông chủ quán từ từ ngẩng đầu lên, chau mày, tiếp đó hét gọi đám người vẫn đang đứng nghiêm:

- Jeph, lại đây!

Một người lực lưỡng đội mũ đen, mặc áo hoa hòe hoa sói bước qua đám đông huyền não đi tới gần quầy bar.

- Jeph. - Chủ quán hỏi. - Trưa hôm qua anh cũng ăn cơm ở đây. Anh có nhìn thấy một người, ừm, một người thế nào nhỉ, thưa ngài? - Ông chủ quán quay lại hỏi Benton.

- Một người gù, thấp lùn, đội mũ đen mềm. - Benton kiên nhẫn lặp lại lần nữa, nhưng trong lòng không hiểu tại sao lại cảm thấy lo lắng. - Hôm qua, hẳn ngồi ở góc kia kìa, toàn thân toát ra thứ mùi hôi như mùi chuột chết.

Jeph nghĩ ngợi một hồi rồi đáp:

- Này anh bạn, anh chắc chắn là mình không vào nhầm quán đấy chứ? Ý tôi là chỗ chúng tôi không hề cho ăn mày hoặc những kẻ kì dị đặt chân vào. Harry sẽ không cho bọn chúng vào đâu, phải không Harry? - Người này hỏi lại ông chủ quán.

- Đúng thế, anh ta nói đúng đấy thưa ngài. Tôi không chịu được những kẻ kì dị. Tôi quyết không thể để cho chúng bước chân vào đây.

- Nhưng, nhưng... Đây là quán rượu Bull&Bush. Có đúng vậy không? - Benton lắp bắp, đồng thời ngó nghiêng bốn phía. Chưa bao giờ anh gặp khó khăn về ngôn từ như lúc này.

- Đúng vậy, thưa ngài. - Ông chủ quán Harry khẳng định. Lúc này lông mày của ông ta nhíu lại, mắt nheo nheo đánh giá Benton.

- Nhưng...

- Xin lỗi, người anh em. - Jeph nói một cách thô lỗ. - Có lẽ

ngài nhằm chỗ rồi. Chắc chắn đó là một quán rượu khác.

Nói rồi, Jeph và ông chủ quán quay đầu đi nơi khác, không thèm để ý tới Benton nữa. Còn với Benton, thái độ của hai người này có gì đó không được tự nhiên. Benton rời quầy bar, bước ra cửa với tâm trạng hoang mang tột độ, và anh luôn cảm thấy ánh mắt của hai người kia cứ dõi theo mình. Lúc này, những lời ca cũ kĩ lại xuất hiện trong đầu anh:

“Hôm nay hấn lại không ở đó

Ôi, ta mong sao người hãy tránh xa ta...”

- Thưa ngài, hãy đợi một lát! - Chủ quán gọi với theo, ông ta bỗng nhiên nhớ ra ý định của Benton khi đến đây. - Ngài còn ý định làm một li chứ?

- Không! - Benton đáp một cách thô lỗ. Tiếp đó, do không tìm được xúc động, Benton bồi thêm một câu. - Đợi lần sau khi hấn tới, ông cứ đem cho hấn uống!

Hơn một tháng sau đó, bản thân Benton có những thay đổi to lớn. Đối với bất cứ người nào quen biết Benton trước kia thì những thay đổi này là rất đáng ngạc nhiên. Những điều to tát ta tạm chưa nói tới, phải kể đến đầu tiên là anh đã hoàn toàn từ bỏ hai thói quen bất di bất dịch trước đây: Thứ nhất, buổi sáng trên tàu tới văn phòng, anh không còn ngồi tĩnh lặng trong toa xe của mình đọc báo nữa (vài năm trở lại đây anh luôn luôn làm như vậy). Bây giờ, trong nửa giờ đồng hồ từ nhà tới văn phòng, anh đều đi đi lại lại trên hành lang dài hun hút, mắt láo liên tìm kiếm trong từng toa xe với tâm trạng mịt mù xen lẫn xấu hổ. Thứ hai, giờ đây anh hiếm khi còn ăn trưa tại phòng làm việc mà thường xuyên đi dạo trên phố, tới một quán rượu nào đó làm một li, thưởng thức một chiếc hamburger. (Có điều không bao giờ anh bước chân tới quán Bull&Bush nữa, mặc dù anh vẫn

luôn kiểm soát để đi qua quán này. Nếu một ai đó cảm thấy Benton rất thú vị thì có lẽ người đó sẽ phát hiện ra rằng Benton đang cẩn thận quan sát quán rượu này, cứ như thể anh đang giám sát nó vậy.)

Đã gần đến hè, vậy nhưng con người kì dị khiến Benton luôn cảm thấy bất an kia vẫn chưa thấy xuất hiện trở lại. Anh cũng dần quên đi chuyện đó, cho rằng nó chỉ là “giấc mơ giữa ban ngày” như người ta vẫn nói, mặc dù trước đây anh chưa hề gặp phải những chuyện lạ lùng như vậy. Giữa mùa hè, nỗi âu lo luôn canh cánh trong lòng anh cũng dần tan biến. Sau đó, anh tin rằng những giấc mơ hoang tưởng của mình sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.

Nhưng, anh đã làm...

Nếu hai vụ tai bay vạ gió trước đây chỉ là ảo mộng thì tai họa lần thứ ba mà Benton gặp phải có thể coi là một cơn ác mộng.

Tháng Bảy, khi kì nghỉ đang tới gần, trước đó Benton đã chuẩn bị sẵn nơi nghỉ mát cho mình và vợ tại một khu resort cao cấp bên bờ biển với chi phí đắt đỏ. Nơi đó cách xa hoàn toàn với thị trấn nhỏ miền trung bộ, nơi Benton coi là nhà của mình. Mỗi năm một lần “du ngoạn thỏa thích” như vậy khiến cho Benton đắm chìm trong những mộng tưởng rất phi thực tế mà hằng ngày anh luôn phải tự kiềm chế. Trong vòng hai tuần liền, anh có thể ra vẻ mình không chỉ là một viên chức quen, mà những người xung quanh anh, những người nghỉ cạnh anh cũng sẽ nghĩ rằng mộng tưởng của anh là thật! Điều này khiến anh chìm đắm hơn nữa vào cơn mộng tưởng.

Anh háo hức ngóng chờ buổi chiều ngày thứ Sáu cuối cùng trước kì nghỉ. Và rốt cuộc thì giây phút anh mong chờ cũng đã

tới. Khi bắt chuyến tàu chuyên dụng trở về nhà, tâm trạng Benton hân hoan vui sướng. Chỉ ngày mai thôi, Benton sẽ có mặt bên bờ biển, đi bơi, đi tắm nắng. Hành lí đã sắp xếp xong xuôi, vé cũng đã đặt rồi. Tối nay ngủ thỏa thuê một giấc, rồi sáng sớm hôm sau...

Lúc bước vào cửa chung, Benton vẫn còn vui vẻ huyết sáo, nhưng khi vừa bước vào nhà mình, Benton lập tức thối sai nhịp. Buồn bực, Benton dừng bước, khịt khịt mũi ngửi xung quanh. Anh la lên:

- Hừm, chắc ông thoát nước lại hỏng rồi!

Nhưng thứ mùi khó chịu này khá đặc biệt, Benton cảm thấy dường như nó còn rất quen - đây quả là một điềm chẳng lành. Trong phút chốc, cũng không rõ tại sao, Benton cảm thấy tóc gáy mình dựng đứng. Một luồng không khí lạnh băng thốc thẳng vào người anh. Bước thấp bước cao, Benton đi vào hành lang, không khí ở đây còn khó chịu hơn. Benton dừng lại, chỉ trong chớp mắt, trong đầu Benton đã hiện lên những kí ức đáng sợ. Benton biết rõ thứ mùi này ở đâu ra và cũng nhớ ra mình từng gặp nó ở đâu, trong hoàn cảnh nào.

Benton nhìn thấy một chiếc mũ vô cùng quen thuộc - chiếc mũ đen rộng vành mềm oặt! Nó được quăng bừa bên cạnh chiếc ghế nằm nghỉ của Benton. Đột nhiên, Benton cảm thấy cả căn phòng như đang xoay tròn xung quanh anh.

Anh như bị người khác xịt thuốc mê, nhìn chằm chằm vào chiếc mũ - nó bỗng trở lên ngày càng lớn, to phồng lên, tới mức chiếm trọn căn phòng, chiếm trọn toàn bộ đầu óc của Benton. Nhưng Benton tìm mọi cách nhìn ra nơi khác nhằm phá vỡ trạng thái bị mê hoặc. Phòng ngủ trên gác vắng xuống âm thanh yếu ớt và dịu dàng: tiếng rì rào, âm thanh rên rỉ đau khổ, tiếng

rú hân hoan bị kìm nén. Tiếp đó, Benton kinh hoàng khi nghe thấy những tiếng rì rào hạ lưu khiến người khác không thể tin được vào tai mình. Benton nhớ lại một cách rõ ràng những âm thanh mà trước đây mình từng nghe. Do đó, Benton ra sức thoát khỏi sự kìm kẹp vô hình của cơn sợ hãi, bất chấp tất cả, lao lên gác.

- Ellen! - Benton hét lên và đẩy tung cánh cửa phòng ngủ, vừa vặn lúc này những tiếng rì rào tiếp theo lại vọng ra.

Benton không còn đứng vững được trên đôi chân của mình nữa, vội vàng vịn vào tường mới không bị ngã nhào. Bởi lẽ những gì đang diễn ra trong phòng ngủ đã giáng cho Benton một đòn khủng khiếp.

Tên gù, không một mảnh vải che thân, nằm dang tay dang chân đầy thỏa mãn trên giường của Benton; trên cục bướu kì dị của hắn chẳng chịt gân xanh, bắn thiu đến rợn người. Chiếc đầu bù tóc rối của hắn chúc về phía trước, áp lên bộ ngực trắng ngần của Ellen, hai cánh tay như những càng cua bắn thiu của hắn không ngừng lần mò tấm thân ngọc ngà của Ellen. Ellen nhắm nghiền hai mắt, há miệng thở hổn hển, lúc này trông cô thật hoang dã và phóng dăng. Đôi bàn tay thon nhỏ của Ellen nắm chặt lấy cái đùi thô kệch của tên gù...

Benton cố hét lên, vò đầu mình một cách điên loạn. Mắt anh lòi ra, gần như muốn lòi ra khỏi tròng. Trong phút chốc, thời gian như ngừng trôi. Ngay sau đó anh chồm lên, tóm lấy tên gù. Một nguồn năng lượng lớn phát ra từ người Benton, toàn bộ sức mạnh của chính nghĩa và hận thù đều tập trung cả vào những ngón tay đang giơ lên. Nhưng đúng lúc đó, tên gù tuột ra khỏi giường, Benton không thể tóm được hắn. Với tốc độ thần kì, tên gù mặc quần áo, nhân lúc Benton còn đang loạn choạng như

một người say chồm tới bắt thì hắn đã chạy vụt qua như một con dơi màu xám. Trong khoảnh khắc này, mặt hắn kề sát vào mặt Ellen. Vào lúc tên gù nhảy xuống đất, chạy ra khỏi phòng, Benton lại nghe văng vẳng bên tai tiếng lục cục như tiếng gà mái.

Benton giận ngút trời, không còn biết trời đất gì nữa. Anh không hề để ý rằng mắt vợ mình bỗng chốc nheo lại thành một khe chỉ mảnh, và cũng không hề để ý rằng trên mắt vợ mình đã xuất hiện một lớp vẩy mỏng trong suốt. Khi Benton xông tới truy bắt tên gù thì Ellen giơ một cẳng chân trần truồng ra, cố ý ngang đường, khiến Benton ngã bổ nhào, lăn lóc trên chiếu nghỉ cầu thang.

Benton lồm cồm bò dậy, dựa vào lan can chiếu nghỉ thở phò. Lúc này, tên gù đã ra tới cửa phòng khách, chiếc mũ của hắn vẫn úp trên cái lưng kì dị. Tên gù ngẩng mặt lên ném về phía Benton một cái nhìn. Dưới bóng tối của chiếc mũ, đôi mắt hắn như hai hòn đá khiến người khác nhìn vào phải cảm thấy khiếp sợ. Tên gù bước ra khỏi cửa rồi nhẹ nhàng khép cửa lại. Lúc này, người chủ căn hộ đang chịu sự giày vò nhìn thấy một cảnh tượng cuối cùng: đôi mắt nhìn thấu mọi nơi, cái gì cũng biết của tên gù kia lại một lần nữa liếc nhìn anh!

Khoảng ba, bốn mươi giây sau, Benton đuổi ra tới cổng vườn. Quả nhiên không nằm ngoài dự đoán của Benton, tên gù đã biến mất, không để lại chút dấu vết, tăm hơi nào...

Hai tuần sau đó, Benton luôn cố hết sức để hồi tưởng lại tình cảnh đã xảy ra sau khi tên gù rời khỏi nhà mình. Nhưng dù có thể nào thì Benton cũng không tìm được lời giải đáp thỏa đáng. Anh hồi tưởng lại những lời đay nghiến vô lí với vợ - những lời cay độc làm tổn thương người khác, nhớ lại sự kinh

ngạc tột cùng của vợ mình. Nhưng ngược lại, sự kinh ngạc đó càng khiến cho Benton nổi giận đùng đùng. Và Benton cũng nhớ tới cảnh sau khi mình đuổi vợ hết phòng nọ sang phòng kia, rồi cho Ellen một cái tát, trên khuôn mặt tím đỏ của Ellen lộ rõ sự khiếp đảm. Benton nhớ tới thái độ khăng khăng phủ nhận của Ellen, nhớ tới những câu mắng chửi tai: “Đồ điên! Đồ điên!” của Ellen, sau khi nàng đã khóa trái cửa, tự nhốt mình trong nhà tắm. Sau khi đã mắng mỗ chán chê, Ellen xách va li đã được chuẩn bị từ trước đó, bỏ nhà ra đi.

Trong suốt quãng thời gian đó, anh luôn ở trong trạng thái hoang mang, không biết phải làm gì. Mới bước ra khỏi nhà. Benton đã tìm tới một cửa hàng chuyên bán đồ kim khí, mua một con dao dài kiểu Ý, sắc nhọn vô cùng.

Đã là ngày thứ mười bốn, Benton vẫn còn lang thang trên khắp các con phố. Áo quần lôi thôi, tóc tai bù xù, bụng đói cồn cào, nhưng ý chí của Benton lại vô cùng kiên định. Benton tin tưởng một cách chắc chắn rằng, rồi anh sẽ tìm thấy gã gù lùn tịt, đội cái mũ đen, mặc áo khoác rộng thùng thình ở một nơi nào đó, vào một lúc nào đó. Một khi tìm thấy hắn rồi, anh sẽ đâm lút cán con dao vào cái bụng nhơ nhuốc của hắn một cách đầy cảm phần. Anh phải móc được đôi đồng tử li ti, độc ác từ đôi mắt gian xảo chớp chớp của hắn! Thậm chí khi lang thang trong đêm, Benton vẫn có thể thấy đôi mắt như những hòn đá đỏ đỏ đang nhấp nháy và sáng rất nhanh, rất lấp lánh, trong mắt chứa đầy thứ nước bắn thủi nhớp nhúa. Trong mũi Benton dường như vẫn còn lẫn quần mùi xú uế hỗn tạp phát ra từ khuôn mặt có đôi mắt ti hí đó.

Không chỉ có vậy, bài hát mà hồi nhỏ mẹ vẫn ru Benton luôn nhảy múa trong đầu anh:

“Một ngày nọ, trên bậc cầu thang,
Ta gặp một người vốn không hề ở đó
Hôm nay hẳn lại không ở đó,
Ôi, ta mong sao...”

Nhưng không, Benton không hề mong muốn hẳn tránh xa mình. Mà ngược lại, bằng bất cứ giá nào, anh cũng muốn tìm thấy hẳn. Mười bốn ngày, mười bốn ngày điên dại, đầu óc ngu ngơ. Tuy nhiên trong trạng thái điên dại ấy, một ý nghĩ mãnh liệt như ngọn lửa luôn cháy đượm trong đầu Benton. Rốt cuộc là ai, vì chuyện gì, lí do thế nào? Benton không biết gì cả nhưng thực ra, giờ anh cũng không còn muốn tìm hiểu lí do nữa. Nhưng chắc chắn ở một nơi nào đó, vào một lúc nào đó...

- Nhà! - Benton cay đắng gặm nhấm dư vị của chữ này.

Nhà! Haha, thật nực cười! Tất cả những chuyện này đều xảy ra sau cuộc sống hôn nhân mười một năm trời hạnh phúc êm đềm. Đột nhiên, Benton lại nghĩ về Ellen, tiếp đó lại nghĩ tới tên gù, rồi tới cảnh tượng hai người bọn họ với nhau... Bỗng chốc, trong đầu Benton lại xuất hiện những ý tưởng mới.

Đã mười bốn hôm rồi, cả hôm nay nữa là vừa tròn mười bốn hôm - hôm nay lại là tối thứ Sáu! Nếu như cơn ác mộng này không xảy ra thì giờ này Benton đang ở đâu? Đương nhiên, anh và vợ mình đã kết thúc kì nghỉ, đang trên đường trở về nhà!

Có lẽ nào...

Benton nhìn đồng hồ, hai tay không còn kiềm chế được, bắt đầu run rẩy. Tám giờ năm mươi. Chỉ còn mười phút nữa, chuyến tàu lúc chín giờ sẽ vào ga. Benton vội liếc nhìn bốn phía, phát hiện mình đã đến con hẻm nhỏ dẫn về nhà mình. Thực tại vô tình một lần nữa lại phá hỏng kế hoạch của anh. Ánh sáng man dại trong mắt anh dần biến mất. Nhưng khi đã ý thức được

rằng con hẻm mình đang đứng cách ga tàu hỏa chỉ vài con phố, trên khuôn mặt Benton bỗng nở một nụ cười kì lạ...

Trong lúc Ellen và tên gù đó rời khỏi ga tàu hỏa, không hề nhìn thấy Benton. Ellen đi giày cao gót, mặc một bộ đồ rất hợp thời trang. Tên gù thì vẫn ăn vận giống mọi khi, cái áo khoác nực cười, chiếc mũ đen rộng vành. Nhưng Benton đã phát hiện ra hai người họ. Chúng tay trong tay (Điều này hiển nhiên là không thể chấp nhận được!). Ellen mặt mày rạng rỡ, giống như một thiếu nữ trẻ trung, tên gù thì bần thủ, hôi hám. Benton lại một lần nữa nghe thấy tiếng lục cục vẳng tới. Anh nấp vào sau cánh cửa tối om, giận dữ tới mức nghẹt thở, mắt mũi tối sầm.

Đúng lúc đó, tên gù dừng bước, nhìn về phía Benton vừa nấp. Benton thầm nguyên rủa, gắng thu mình về phía sau. Mặc dù trên phố không còn ai nhưng Benton vẫn không muốn mọi người biết mình đang nấp ở đây. Nhưng người ta đã biết Benton đang ở đó!

Tên gù làm điệu bộ kì quái của một kị sĩ, hôn tay Ellen, nói thầm vài câu với Ellen khiến người khác nhìn thấy phải nôn mửa. Tiếp đó, khi Ellen lặng lẽ bỏ đi dọc theo con phố, hắn quay đầu lại, nhìn về phía cánh cửa Benton đang nấp với đôi mắt sáng như lân tinh. Người nấp bên trong không nhẫn nại được nữa, lao ra, giơ cao con dao sáng loáng lên. Tên gù hốt hoảng chạy tháo thân dọc theo con phố. Chiếc áo khoác của hắn bay phấp phới phía sau như đôi cánh khổng lồ của con bướm bướm đã bị thương tích.

Benton cũng chạy như bay, ngọn lửa cuồng nộ muốn báo thù khiến anh như được tiếp thêm sức mạnh. Khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một rút ngắn, Benton thở ngày càng gấp gáp và khoảng cách với tên gù ngày càng xích lại. Benton vẫn giơ cao

con dao, chuẩn bị đâm cho tên gù một nhát trí mạng.

Bỗng tên gù rẽ vào một góc phố. Benton cũng vội vã xông vào con hẻm tối đen như mực đó. Giày của Benton trơn tuột trên mặt đá lát đường, anh chỉ kịp dừng lại để lấy thăng bằng, cố gắng kìm nén hơi thở của mình nhịp nhàng trở lại.

Im lặng như tờ...

Tên gù lại biến mất tăm mất tích! Hắn...

Không, hắn vẫn ở đó. Hắn nấp dưới bóng của bức tường, giống hệt một con chuột bị dồn tới đường cùng.

Benton xông lên, con dao trong tay anh vạch một đường vòng cung sáng loáng khi đâm thẳng vào ngực tên gù. Nhưng nhanh như chớp, tên gù đã né được, hắn lách dưới cánh tay Benton, lỉnh ra ngoài, chạy về phía con phố chính. Chỉ để lại sau lưng hắn những dư âm đáng sợ của âm thanh lục cục, lục cục.

Âm thanh lục cục yếu ớt đó đẩy cuồng vọng giết người của Benton lên một đỉnh cao mới. Ngoài việc thực mạng chạy đuổi theo, giờ đây Benton không còn chú ý tới bất kì điều gì nữa. Benton đuổi theo dấu vết của tên gù. Benton xông lên phố, nhưng anh không nhìn thấy ánh đèn của chiếc taxi đó, tiếng còi xe chói tai, anh cũng không còn nghe thấy. Thực ra, anh cũng mơ hồ ý thức được tiếng phanh xe gấp gấp và tiếng bánh xe ken két khi ma sát với mặt đường, có điều mọi việc nằm ngoài dự liệu của anh. Một màn đêm tối đen mù mịt đổ ập xuống...

Bóng đen đó chẳng mấy chốc mà tan biến. Benton dần hoàn hồn trở lại sau cơn mê, anh phát hiện ra mình đã co rúm thành một đống ở góc phố. Máu chảy ròng ròng trên mặt, tai ù đi. Phố xá chuyển động ngang dọc xung quanh anh.

- Trời ơi! - Benton rên rỉ, tiếng nói của anh cũng giống cơ thể anh đang dần vỡ vụn, không những thế còn vô cùng yếu ớt

và mơ hồ. Sau đó, Benton thấy phở xá đã dừng lại không chuyển động nữa. Một cơn đau thật đáng sợ từ phần eo của Benton dấy lên, buốt tới óc. Benton cố gắng thử cử động người nhưng không thể làm gì được. Anh nghe thấy tiếng bước chân vội vã, liền ngoái lại, cố thò đầu ra khỏi góc phở một cách khó nhọc và đau đớn. Máu tươi chảy ròng ròng từ một bên tai bị rách. Benton khẽ cử động một bên cánh tay, các ngón tay của anh đều co quắp cả lại.

- Lạy Chúa tôi! Hỡi ngài, vừa rồi ngài làm gì vậy, ngài đã làm gì vậy? - Tài xế taxi vội vã, lắp bắp hỏi. - Ôi, lạy Chúa! Ngài bị thương rồi, bị thương rồi. Đây không phải là lỗi của tôi. Không phải tôi làm!

- Không... không... sao cả! - Benton hỗn hển nói. Thân dưới của anh lại dấy lên một cơn đau mới, đau tới mức Benton gần như ngất lịm đi. - Ông, ông... chỉ cần... ừm, chỉ cần đưa tôi vào xe của ông... tới bệnh viện... hoặc... tới... bác sĩ.

- Được rồi, nhất định thế! - Người tài xế nói to rồi lập tức quỳ xuống.

Nếu cái mũi của Benton không bị nước mũi và máu sắp khô lại làm cho tắc tịt thì anh chắc chắn sẽ không phải đợi tới khi nghe thấy tiếng khanh khách đáng sợ vọng lại từ phía đường đi bộ, mới biết là tên gù vẫn đang hiện diện. Khi nghe thấy âm thanh đó, anh gắng hết sức ngoảnh cái đầu đang bị thương lại, việc này khiến anh vô cùng đau đớn. Anh ngược mắt nhìn lên, trong bóng tối phía dưới vành mũ mềm oặt đó có hai đốm sáng đang chăm chăm nhìn vào anh.

- Ơ hơ... tôi nghĩ là, ơ ơ... giờ thì ông.... hài lòng rồi chứ? - Anh hỏi bằng chất giọng đầy khốn khổ, đồng thời đưa tay sờ xoạng mong tìm được con dao nhưng nó đã nằm đâu đó ở dưới

lòng đường.

Sau đó anh chờ người, bất động. Cho dù khắp mình mảy đau đớn vô cùng, cho dù vết thương của anh nhức đến mức không chịu nổi, nhưng khi nhìn thấy tên gù chậm chậm lắc lắc cái đầu khuất dưới bóng cái mũ của hắn, rồi sau đó trả lời phủ định câu hỏi dứt quãng của anh, khắp thân thể và toàn bộ ý thức của Benton đều cứng đờ!

Benton nằm trong đường cống, tuyệt vọng nhìn những mảnh khoé quen thuộc, những trò từ trước đến nay vẫn in đậm không phai mờ trong tâm trí anh, một lần nữa tái diễn trước mắt. Lão gù thì thào vào tai người tài xế taxi những lời lẽ bẩn thỉu, nhớp nhúa. Hai con mắt đen tối gian xảo của hắn mở to. Thần sắc trên gương mặt người tài xế trở nên hoảng loạn giống như nắm đất sét trộn tro bạc phếch bị đập vỡ bung. Benton chỉ biết trố mắt, lú lẫm trước cảnh đó, vô cùng kinh ngạc và lo sợ đến mức chỉ còn biết há hốc mồm, thậm chí quên mất cả vết thương đau đớn cực độ của mình. Nhìn thấy người tài xế taxi quay trở lại chỗ xe ô tô của mình như bị mộng du, Benton cảm thấy con phố lớn lại bắt đầu xoay chuyển vòng quanh mình.

Benton muốn hét lớn nhưng lại chỉ có thể phát ra một tiếng như ho khan, run rẩy. Tay anh giật giật sờ phải cái xương mắt cá chân dơ bẩn của tên gù đó. Anh quyết sống chết nắm chặt nó, không buông tha. Tên lùn đó đứng nguyên tại chỗ, không nhúc nhích, giống như một tảng đá, giống như một cái cọc sắt. Benton giãy giụa, tấm thân bê bết máu me, gắng gượng một cách tuyệt vọng để đứng dậy. Lúc này, con phố lớn xung quanh ổn định trở lại, không còn xoay chuyển nữa. Nhưng anh không thể đứng dậy, cái lưng của anh không nghe theo sự sai bảo, hẳn sống lưng đã bị xe đâm gãy. Anh bắt đầu ho, tiếp theo lại rên rỉ,

buông tay ra. Lần nữa, hai mắt anh lại ngược nhìn lên, bắt gặp cái nhìn chăm chặp của tên gù.

- Xin hãy...

Anh lắp bắp. Nhưng những lời nói của anh chìm ngấm trong tiếng động cơ đột nhiên khởi động rồi lao vụt đi. Ngoài cái bóng đen mờ mờ của chiếc taxi và ánh đèn đỏ phía đuôi của nó ra, cảnh tượng cuối cùng mà Benton nhìn thấy là đôi mắt tà ác kia, nó đang nhanh chóng khép lại, như để vĩnh biệt anh...

Vài phút sau, cảnh sát đến hiện trường. Đây là một vụ tai nạn liên quan đến mạng người khó hiểu nhất mà họ từng xử lý. Họ đã bị tiếng gào thét điên dại của một bác tài xế tóc bạc trắng, tâm trí hoàn toàn bất thường hồi thúc.

BẢN THẢO TRONG CHIẾC CHAI

*Chẳng một phút nào để sống
Chẳng gì có thể giấu giếm được.*

Quino - Artis

Với tôi, Tổ quốc là một khái niệm hết sức mơ hồ.

Và tôi cũng nhận thấy mình làm được quá ít cho quê hương và gia đình. Tôi đã bị ngược đãi, bị buộc phải rời khỏi đất nước, và sau nhiều năm phiêu bạt thì ngay cả gia đình cũng rất xa cách. Tuy vậy của cải cha ông để lại đã giúp tôi được hưởng sự giáo dục khá tốt. Với tính cách luôn luôn tìm tòi, tôi cũng có thể nói là mình đã có một kho tàng kiến thức khá phong phú, tuy hơi lộn xộn. Những cuốn sách của các nhà luân lý học người Đức đã đánh thức niềm say mê lớn trong tôi, điều này không phải là sự sùng bái mù quáng đối với những lý thuyết hùng hồn của họ, mà chỉ bởi tôi có thói quen suy tư, cho nên mới dễ dàng nhận ra những ý tưởng sai lầm trong đó. Vì vậy mà người ta cho rằng tôi bẩm sinh đã bất tài, có trí tưởng tượng nghèo nàn lại còn hay bối lung tìm vết công kích người khác. Sự nghi ngờ trong những kiến giải của tôi đã luôn làm hại tôi như vậy đấy. Người đời luôn cho rằng mọi sự tồn tại và vận động của hiện tượng tự nhiên và xã hội, trong thực tế đều có thể nhận biết bằng giác quan. Tôi cũng rất tán thành quan điểm này, không tin rằng trí tưởng tượng hoặc các nguyên lý siêu hình có thể chi phối con người và xã hội. Nhưng nhiều người không nghĩ như vậy, họ rất mê tín ngọn lửa ma quái, căn bản là thoát li thực tế. Tôi nghĩ, tốt nhất hãy bắt đầu làm rõ từ điểm này để tránh làm câu chuyện kể dưới

đây có điều gì đó khó tin, khiến cho độc giả có thể nghĩ rằng tôi bịa đặt theo trí tưởng tượng mà không coi đó là một trải nghiệm thực tế của một người chưa bao giờ tin vào sự không tưởng, và cũng không bao giờ là người không tưởng.

Đã ra nước ngoài du lịch nhiều nơi, vào năm 18xx, tôi lên tàu ở cảng Batavia - một thương cảng giàu có và đông đúc ở Java để đáp tàu vượt biển tới quần đảo Sunda, một đảo lớn của Indonexia. Tôi xuống tàu với các hành khách khác, trong lòng chẳng có chút dự tính gì, chỉ có sự thôi thúc của niềm đam mê khám phá các vùng đất lạ. Sự thôi thúc này giống sự cảm dỗ của ma quỷ vậy, nó làm tôi đứng ngồi không yên, luôn muốn đi đây đi đó.

Con tàu mà chúng tôi đi là loại tàu khá lớn có trọng tải khoảng bốn trăm tấn, vỏ tàu bọc đồng, do một xưởng ở Bom Bay đóng bằng loại gỗ dẻ rất chắc, chuyên chở các loại hàng hoá khá hiếm như bông và dầu được sản xuất ở quần đảo Laicos, thuộc bờ biển phía tây Ấn Độ, ngoài ra còn mang thêm xơ dừa, đường hoa mai, rượu, dừa và cả hai, ba thùng thuốc phiện nữa. Hàng hoá xếp khá tùy tiện, làm cho tàu vừa bừa bộn vừa lắc lư rất mạnh.

Chúng tôi nhân lúc thời tiết khá thuận lợi, có những cơn gió nhẹ, giương buồm ra khơi. Con tàu lướt sóng về hướng tây trong nhiều ngày, dọc bờ biển phía đông đảo Java. Thỉnh thoảng trên đường đi chúng tôi cũng gặp một vài con tàu nhỏ hai buồm chạy từ phía đảo Sunda lại, ngoài ra chẳng còn việc gì khác có thể khiến chúng tôi với bớt sự cô đơn. Cũng có lúc chúng tôi được cười đùa thư giãn khá vui vẻ khi thấy một vài thủy thủ nhả xuống những chiếc xuồng nhỏ bắt các con cua đang bò lổm ngổm dưới chân vách đá.

Vào một buổi chiều tối, đang đứng dựa vào lan can phía đuôi tàu thì tôi bỗng nhìn thấy đám mây đen lớn, hình dáng rất đặc biệt đang di chuyển trên bầu trời về hướng tây bắc. Từ khi khởi hành đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một đám mây có màu sắc rất đặc biệt và lạ lùng như vậy, nên rất chăm chú quan sát. Tôi cứ nhìn mãi, nhìn mãi, không rời mắt khỏi đám mây đó, cho tới khi mặt trời lặn, nó mới di chuyển về hướng đông nam, phủ kín cả bầu trời. Nó tản ra rất nhanh, trông giống như một bãi biển vừa rộng vừa dài. Rồi mặt trăng đỏ sẫm cả màn đêm của biển càng làm cho cảnh vật thêm rùng rợn. Đúng lúc đó, biển đột ngột nổi sóng. Tôi như chìm trong cảnh sắc thiên biến vạn hóa lạ lùng đó của biển khơi bao la. Nước biển dường như trong vắt lạ thường, có thể nhìn thấy tận đáy, nhưng khi đo lại bằng dây dọi thì chỉ sâu mười lăm thước Anh. Lúc đó bầu trời trở nên vô cùng nóng bức, khí nóng hầm hập vây quanh, giống như hơi nóng bốc ra từ một lò đúc thép, không thể chịu đựng nổi.

Màn đêm vừa buông xuống thì gió cũng đột nhiên tắt hẳn, không gian tĩnh lặng như tờ. Ở cuối tàu có một ngọn nến gắn ở nơi cao nhất, ngọn lửa không hề lay động, ngay cả sợi tóc cầm gươm lên cũng không hề động đậy. Vậy mà thuyền trưởng vẫn nói rằng chẳng thấy diêm gở nào. Tôi lại nghĩ, ông ấy nói vậy chỉ là để trấn an chúng tôi mà thôi. Con tàu lừng lững đi về phía bờ. Thuyền trưởng còn ra lệnh cuộn hết buồm lại rồi thả neo. Và do chủ quan, ông cũng không cử người trực đêm.

Thủy thủ trên tàu đa số là người Malaysia, được sự đồng ý của thuyền trưởng, họ ngả lưng ngay trên boong tàu nằm ngủ ngon lành. Từ trên khoang thượng, tôi đi xuống khoang dưới, nhưng trong lòng vẫn cảm thấy canh cánh không yên như có

họa lớn sắp ập tới. Theo những kiến thức đọc được trong sách cùng với những gì nhìn thấy, tôi lo là sẽ có một cơn dông bão sắp đổ vào vùng này. Tôi tìm thuyền trưởng, lo lắng báo cho ông ta biết quy luật là sau gió nóng sẽ có bão to. Chẳng ngờ ông ta không những không thêm để ý mà thậm chí còn chẳng nói một câu nào với tôi, quay ngoắt người bỏ đi. Tôi đứng ngồi không yên, trong lòng vô cùng bồn chồn lo lắng, ngủ cũng chẳng được, khoảng nửa đêm bèn leo lên khoang thượng. Vừa đặt chân lên bậc trên cùng của cầu thang, tôi giật mình khi nghe thấy tiếng ầm ầm dữ dội, giống như tiếng ù ù náo động của những chiếc cối xay gió quay rất nhanh. Chưa kịp hiểu ra chuyện gì, tôi nhận thấy con tàu đã lắc lư khá mạnh. Trong nháy mắt, cả con tàu lớn gần như bị lật nhào vì những con sóng bạc đầu ngầu bọt xô đập. Hết con sóng này đến con sóng khác quật vào thân tàu, chồm qua khoang thượng quét sạch người và hàng hoá xuống dưới biển, cả sàn tàu, từ đầu đến đuôi đều ngập chìm trong nước. Trong cơn giận dữ cực điểm, cơn bão giống như một cái lò hơi bùng nổ, đe dọa dìm con tàu xuống đáy biển bất cứ lúc nào. Gió xoáy gào rít liên hồi, bẻ gãy các cột buồm, làm cả con tàu kêu rảng rặc. Những con sóng lớn như những bàn tay của phù thủy nâng con tàu lên cao rồi lại tức tối giáng mạnh nó xuống. Con tàu chao đảo nghiêng ngả, tưởng như sắp lật nhào tới nơi.

Nhưng một trận gió mạnh quật ngược lại đã trở thành vị cứu tinh của con tàu. Tuy cả tàu tràn ngập nước nhưng do các cột buồm bị gãy văng ra xa phía ngoài nên chỉ trong chốc lát, con tàu lại từ từ nổi lên. Nó lắc lư một hồi như người say rượu, cuối cùng thì cũng thẳng bằng trở lại.

Tôi cũng không biết là nhờ phép lạ nào mà mình có thể thoát nạn. Bị nước biển dập cho mê man, tỉnh dậy, tôi thấy

mình bị kẹp giữa đuôi thuyền và bánh lái. Loay hoay hồi lâu, tôi mới leo được lên thuyền, cố hết sức bình sinh mới đứng dậy nổi. Mắt hoa đầu váng, tôi nhìn ra xung quanh, kinh hoàng thấy mặt biển đang sôi sùng sục trong cơn bão xoáy. Con tàu nhỏ bé của chúng tôi bị cuốn vào dòng xoáy của những con sóng biển cao ngất trời đang réo âm âm, quả là vô cùng đáng sợ và không tưởng tượng nổi. Lát sau, tôi nghe thấy tiếng của một hành khách người Thụy Điển, ông ta cùng lên với tôi lúc tàu vừa rời cảng. Tôi cố hết sức gào gọi ông ta, ông ta nghe thấy liền loạng choạng chạy về phía đuôi tàu. Chúng tôi nhanh chóng nhận ra chỉ có hai chúng tôi thoát nạn. Tất cả những người khác đều bị gió bão thổi bay khỏi tàu, nhấn chìm xuống biển sâu cả rồi.

Thuyền trưởng, hai thuyền phó chắc bị nạn khi đang ngủ, khi cabin bị xoáy nước nhấn chìm. Chẳng có ai cứu giúp, giữ được tàu còn khó, huống hồ lúc đầu chúng tôi đã cho là tàu nhất định sẽ chìm mất, khiến chúng tôi hoàn toàn tuyệt vọng sợ cứng cả người đợi chờ giây phút con tàu chìm hẳn. Cũng may cơn bão đã làm đứt dây neo, nếu không thì con tàu bất hạnh này đã bị nhấn chìm lâu rồi. Con tàu của chúng tôi như bay lên cùng những con sóng bạc đầu, nước biển tràn lên boong tàu suýt cuốn phăng chúng tôi đi. Khung đuôi bị bẻ ra, cả con tàu rách vỡ tứ tung. Rất may là máy bơm nước không bị hỏng, hàng trong khoang cũng không mất nhiều lắm, quả là đã làm cho chúng tôi quá đổi vui sướng rồi. Những cơn gió xoáy mạnh đã qua, tuy biết trận cuồng phong này không còn nguy hiểm nữa nhưng chúng tôi vẫn hết sức lo lắng thấp thỏm, cầu mong nó hoàn toàn ngừng hẳn. Chúng tôi sợ rằng với một con tàu rách nát thế này, xem ra chắc chắn chúng tôi sẽ phải bỏ mạng bởi những con sóng lớn khác, nếu như cơn bão lốc vẫn tiếp tục. Nhưng rất may là

những lo lắng của chúng tôi chưa xảy ra, vẫn còn đôi chút hi vọng.

Chúng tôi phải mất rất nhiều công sức mới tìm được một ít đường hoa mai ở khoang thủy thủ và năm ngày năm đêm chỉ còn biết ăn đường chống đói. Trong những ngày nguy hiểm đó, con tàu rách nát của chúng tôi vẫn chịu hết cơn lốc này đến cơn lốc khác. Nó lao như tên bắn về phía trước với tốc độ kinh người. Những cơn lốc sau này tuy không mạnh bằng cơn lốc đầu tiên nhưng trong đời tôi chưa từng gặp cơn gió nào ghê gớm như thế.

Bốn ngày đầu, hướng đi của con tàu hầu như không hề thay đổi, luôn theo hướng đông nam chệch nam, cứ như muốn nhằm thẳng bờ biển Hà Lan mà tiến tới. Sang ngày thứ năm, hướng gió bắt đầu thay đổi, càng lệch bắc hơn, trời lạnh khủng khiếp. Mặt trời hiện ra với ánh sáng vàng vọt, yếu ớt, nhô lên khỏi đường chân trời. Trời không một gợn mây nhưng đột nhiên gió lại giạt mạnh từng cơn, quét quanh cả bầu trời. Gió không hề giảm chút nào, thi thoảng mới có chút thay đổi bất thường. Khoảng gần trưa, chúng tôi thấy một hiện tượng lạ lùng: vầng mặt trời chỉ có một màu đỏ thẫm mà không hề có các tia sáng khác, cứ như tất cả ánh sáng đã bị một hiện tượng vô hình nào đó hút hết. Tôi nhớ lại trước ngày con tàu gặp nạn, vào lúc bình minh, mặt trời như một quả cầu lửa rực rỡ phát ra nguồn năng lượng diệu kì. Ngược lại, lúc này ánh sáng chưa chiếu được xuống mặt biển thì nguồn năng lượng của nó đã bị tắt ngấm, hết như bị vị thần nào đó dùng pháp thuật thổi tắt đi vậy.

Mặt trời chỉ còn là một cái vòng tròn trắng bạc lẻ loi mông lung, trong nháy mắt đã chìm vào đại dương sâu thẳm với tiếng gió gào rú trên mặt biển.

Chúng tôi chỉ còn biết chờ đợi trong tâm trạng hoàn toàn tuyệt vọng, mà mới chớm sang ngày thứ sáu - đó là theo ý tôi, chứ anh chàng người Thụy Điển thì cho là chưa tới. Từ đó về sau, chúng tôi bị chụp vào trong màn đêm đen kịt, vô cùng khủng khiếp, không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì ở ngoài xa hai mươi bước. Màn đêm vẫn vây chặt lấy chúng tôi, chỉ có thể nhìn thấy những vệt lân tinh lấp lánh trong nước biển. Hôm sau, gió bão vẫn tiếp tục gào rú, không hề giảm đi chút nào, tuy vậy cũng còn may mắn là các con sóng bạc đầu liên tiếp xô vào mạn tàu đã thôi hẳn. Bốn bề đen kịt hãi hùng cùng những con sóng biển gầm gừ. Ông bạn người Thụy Điển ngày càng nghi ngờ khả năng thoát hiểm và trở nên bạc nhược, chỉ muốn chết. Còn tôi, thấy cõi lòng đau buồn tê tái. Tôi chẳng để ý gì đến con tàu nữa, vì nó hỏng đến mức không còn hư hỏng hơn được nữa. Chúng tôi ngồi ôm chặt đoạn cột buồm còn sót lại ở phía sau, đau khổ nhìn biển cả mênh mông mịt mù bao quanh mà chẳng có cách gì để tính thời gian, cũng chẳng đoán ra mình đang ở nơi nào! Tuy nhiên, chúng tôi vẫn nhận ra là con tàu đang bị trôi về phương nam. Từ xưa tới nay chưa ai bị trôi dạt xa như chúng tôi. Thật là lạ lùng, mà còn rất may mắn nữa vì con tàu lẽ ra đã gặp phải những tảng băng trôi trên mặt biển. Giờ đây, từng giây từng phút chúng tôi đều có thể bị những con sóng khổng lồ chìm chết. Dưới lớp sóng ào ào xô tới, việc cả con tàu và chúng tôi không bị nhấn chìm quả là một điều kì lạ. Nghe anh bạn Thụy Điển giải thích rằng tàu chở không nặng lắm, lại được đóng với kỹ thuật cao và bằng gỗ tốt nên mới bền vững đến vậy. Nuôi chút hi vọng trong lòng nhưng rồi tôi lại rơi vào trạng thái cực kì tuyệt vọng, chỉ còn biết ngồi chờ cái chết đang tới gần. Mỗi hải lí qua đi, biển lại càng đen tối đáng sợ hơn còn tôi thì lại lo rằng không

đầy một giờ nữa, mình sẽ bị nhấn chìm thôi. Chúng tôi thường xuyên rơi vào vòng xoáy, bị sóng đưa lên cao tít, sợ đến ngẹt thở rồi lại bị ném xuống đáy biển sâu hun hút làm chúng tôi như chết cứng. Không khí dưới đó như ngưng đọng lại, không sao đánh thức được những con thủy quái dưới đáy biển.

Đang rơi xuống một cái hố sâu đen ngòm như vậy, đột nhiên tôi nghe thấy tiếng gọi gấp gáp của anh bạn người Thụy Điển vọng lại từ trong bóng tối:

- Đây! Đây! - Anh ta hét lên những tiếng chói tai. - Ôi Thượng đế, trời ơi! Hãy nhìn này! Nhìn này!

Tôi đưa mắt nhìn một lượt quanh cái kẽ nứt tạo nên vũng xoáy sâu hun hút, thoáng thấy phía trên miệng vực khổng lồ này hiện ra một quang cảnh khủng khiếp khiến tôi thót tim. Trong cái hố đen ngòm khổng lồ này, một tia sáng loé lên từ trên sàn tàu, lúc sáng lúc tối. Chỉ thấy ở nơi cao tít trên miệng vực có một con tàu khổng lồ cũng đang bị cuốn vào vòng nước xoáy sâu thẳm cùng với con tàu bé nhỏ của chúng tôi. Con tàu này ước chừng phải bốn ngàn tấn. Tuy đang ở trên đỉnh sóng cao gấp hàng trăm lần chiều cao của tàu nhưng xem ra nó vẫn to hơn rất nhiều so với bất kì chiến hạm hay con tàu nào của công ty Đông Ấn Độ nổi tiếng.

Thân tàu đen kịt và không hề chạm khắc gì, một dãy các khẩu pháo bằng đồng ló ra ở mạn tàu. Điều vô cùng ngạc nhiên là trên tàu treo rất nhiều đèn lồng, những chiếc đèn rất tinh xảo xinh xắn lắc la lắc lơ trên đầu cùng với nòng pháo sáng lấp lánh. Con tàu đồ sộ này bất chấp tất cả, mặc kệ gió to bão lớn, vẫn giương hết buồm lên, quả thật ai cũng phải kinh ngạc. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên nhất là, tuy vô cùng đồ sộ, oai phong nhưng nó dường như cũng chẳng chống chọi được với dòng

nước xoáy. Tìm mọi cách cưỡng lại sức hút kinh khủng của dòng nước, nhưng cuối cùng, con tàu vẫn phải chịu thua, ngoan ngoãn nộp mình cho biển cả. Trông cảnh cả con tàu to lớn nhường ấy vật lộn vất vả trong cơn bão táp, tôi mới thấy nó thật bé nhỏ trước thiên nhiên hùng vĩ. Tôi chỉ nhìn thấy mũi tàu vì nó đang từ từ đi lên theo dòng nước xoáy đen kịt, khi lên đến đỉnh sóng, nó tiếp tục lắc lư rồi lại lao thẳng xuống phía con tàu bé tí của chúng tôi, khiến tôi sợ bay hết cả hồn vía.

Lúc ấy, tuy chẳng biết làm gì nhưng tôi vẫn giữ được bình tĩnh. Tôi cố gắng chạy ra phía đuôi thuyền, sẵn sàng chờ đón tai họa giáng xuống đầu mình, khi hai con tàu va vào nhau. Cuối cùng thì con tàu của chúng tôi cũng không kháng cự được nữa, lao xuống, chìm ngấm dưới đáy biển. Con quái vật to lớn trên kia đang đà lao mạnh xuống, vừa hay đâm trúng phần khung đã chìm trong nước của con tàu chúng tôi. Sức mạnh khủng khiếp của nó đã hất văng tôi lên con tàu lớn, còn người bạn đồng hành thì không thấy đâu nữa. Tôi cho rằng anh ta đã phải chịu chung số phận với con tàu hẩm hiu của chúng tôi. Con tàu mới to gấp hàng chục lần tàu cũ của chúng tôi mà vẫn chao đảo, nghiêng ngả trong dòng xoáy của đại dương. Nhưng dường như cuối cùng nó đã lấy lại thăng bằng và được dòng nước đẩy lên cao, thoát khỏi số phận bi thảm như con tàu của chúng tôi.

Tôi vừa ngã xuống thì con tàu to lớn quay mũi theo chiều gió chạy luôn. May là lúc ấy trên tàu rất hỗn loạn, tôi mới thoát khỏi sự chú ý của các thủy thủ. Tôi không hiểu chuyện gì xui khiến, lặng lẽ bò sâu vào một cái khoang chứa hàng có cánh cửa khép hờ của con tàu, trốn biệt trong đó. Đó là một cái khoang lớn được chia thành nhiều ngăn, trong đó thật may là có một khoang chứa thực phẩm. Vì sao lại phải trốn, tôi cũng chẳng

biết nữa. Thoạt nhìn thấy các thủy thủ trên tàu, tôi đã khiếp sợ, có lẽ đó chính là lí do để tôi phải trốn.

Một người đàn ông tới gần chỗ tôi ẩn náu. Đó là một người già nua có dáng đi chậm chạp, yếu ớt. Tuy không nhìn rõ mặt ông ta vì thiếu ánh sáng, nhưng tôi có thể thấy rằng ông ta bị tàn tật, lưng còng xuống, chân đi run rẩy. Ông ta lảo bảo bằng thứ tiếng mà tôi không hiểu được, mò mẫm tìm một vật gì đó. Rồi ông ta cầm trong tay một tấm hải đồ sờn rách và những dụng cụ mà tôi không biết là gì, chậm rãi bước lên trên tàu. Tất nhiên ông ta không hề hay biết có người nấp dưới khoang tàu đang theo dõi ông ta.

Chợt lại nghe thấy có tiếng bước chân vọng lại, tôi vội trốn kĩ vào trong khoang. Có vài người lê gót với dáng vẻ yếu ớt, đi qua chỗ tôi. Tôi không nhìn rõ mặt họ, chỉ thấy hình dáng bên ngoài mà thôi. Xem ra họ đều đã già yếu lắm rồi, đầu gối run lẩy bẩy, bước đi chệch choạc không vững. Họ liến thoắng nói với nhau bằng một thứ ngôn ngữ giống như của ông già trước đó. Cuối cùng họ cũng ra khỏi khoang và tôi chẳng bao giờ còn nhìn thấy những con người lạ lùng bí hiểm, khiến tôi khiếp sợ phải trốn kĩ dưới khoang tàu kì quái này nữa.

Trong lòng tôi trào dâng một cảm xúc rất khó tả, không thể lí giải nổi. Ngay cả những bài học mà tôi đã ném trải trước kia cũng không đủ để lí giải cảm xúc này. E rằng, sau này cũng không thể phân tích được. Thế nhưng là một người ham khám phá, tôi sẽ không bao giờ - không bao giờ từ bỏ những ước muốn đi khắp đó đây của mình. Tôi sẽ không vì những hiểm nguy vừa ném trải mà từ bỏ mong muốn đi tới các vùng đất lạ để khám phá, trải nghiệm những điều mới mẻ, để làm giàu thêm kiến thức và làm phong phú thêm tâm hồn mình.

Từ khi tôi bước lên con tàu to lớn, kì lạ và ghê sợ này đến nay đã khá lâu rồi, mà tất cả mọi người trên tàu đều không nhận ra sự có mặt của tôi. Thật không thể tưởng tượng nổi! Có lẽ Thượng đế vô cùng thương xót cho số phận hẩm hiu của tôi mà giúp tôi thoát khỏi hiểm họa này chẳng. Đồng thời, Thượng đế cũng sắp đặt cho tôi gặp gỡ những con người già nua, kì dị đến mức không thể hiểu nổi này, để làm giàu thêm bộ sưu tập những câu chuyện kì lạ của tôi. Họ bước qua bên tôi, giáp mặt với tôi nhiều lần, nhưng chẳng thèm để ý đến tôi, họ chìm trong suy nghĩ, nhưng tôi lại chẳng biết họ nghĩ gì. Vì vậy, việc tôi trốn tránh là hết sức ngu xuẩn, bởi những người này dường như không nhận ra tôi là người mới ở trên tàu. Vừa nãy thôi, tôi còn công khai đi qua trước mặt thuyền phó. Trước đó ít lâu, tôi cũng liều mạng nhảy vào buồng thuyền trưởng để kiếm giấy và bút mực, viết tiếp những trang nhật kí của mình. Đầu đặn hằng ngày, tôi đều cần mẫn ghi chép lại những điều kì vĩ và huyền bí của đại dương, nhất là tả lại trận cuồng phong có một không hai trong đời tôi để lưu lại cho đời sau. Rồi đây, trước lúc con tàu biến mất trong đại dương, tôi sẽ làm cách như tổ tiên ta vẫn làm, là bỏ tập nhật kí này vào trong một cái chai, thả nó trôi nổi trong đại dương bao la. Tôi cũng hi vọng rằng, nhất định rồi sẽ có một ai đó sẽ nhặt được cái chai đựng bản thảo kì lạ này.

Có lẽ tôi cũng không thể giải thích được có phải vì bàn tay Thượng đế sắp xếp mà tôi lại được ném lên con tàu kì dị với những con người vô cùng bí hiểm này không. Thái độ bàng quan của họ đã giúp tôi nhanh chóng hòa nhập với họ, tự tìm cho mình một chỗ nằm sát với kho chứa buồm. Tôi cứ suy nghĩ mãi không biết đây có phải là thiên duyên kì ngộ không? Tôi mạnh dạn bước ra khỏi khoang thuyền, lặng lẽ ngả người nằm

trên đồng buồm cũ và thang dây ở đáy chiếc thuyền cứu sinh. Đang âm thầm suy nghĩ về những sự kì lạ của số phận, bất chợt tôi vớ lấy chiếc chổi sơn cũ quét lên chiếc buồm lớn được gấp gọn ghề bên cạnh một chiếc thùng to. Giờ đây chiếc buồm ấy đã được kéo lên, những nhát quét của chiếc chổi làm lộ rõ hai từ “Khám phá” trên chiếc buồm lớn đang căng gió trên tàu.

Trước đó, tôi đã quan sát kĩ dáng dấp và cấu trúc của con tàu kì dị này. Tuy trên tàu được trang bị khá nhiều súng ống nhưng xem ra nó vẫn không phải là một chiến hạm. Nhìn đám dây chèo, cấu trúc và một số thiết bị cổ lỗ sơ sài, tôi có thể khẳng định chắc chắn đây là một con tàu đã được đóng rất lâu rồi, nhưng với vốn kiến thức của mình, tôi không thể nói chính xác năm nào nó được đóng xong và hạ thủy. Nhìn kĩ hình dáng kì lạ của thân tàu, bộ khung cục mịch, kích cỡ đồ sộ, đặc biệt là hình dáng đặc biệt của cột buồm với những buồm vải rất lớn, mũi thuyền đơn giản mộc mạc, đuôi thuyền hơi cổ lỗ, không hiểu sao trong tôi lại có cảm xúc như vừa rất quen thuộc, lại vừa vô cùng xa lạ. Tôi cứ miên man suy nghĩ về những việc đã qua, lơ mơ nhớ lại những trang sử cổ xưa, gợi lại trong kí ức của tôi về kiểu dáng của loại tàu thời cận đại mà tôi từng đọc được qua sách vở.

Tôi quan sát thật kĩ bộ khung của con tàu. Gỗ dùng đóng tàu là loại tôi chưa hề nhìn thấy bao giờ, thứ gỗ này khiến người ta nghĩ ngay tới việc nó rất thích hợp cho việc đóng tàu. Đây là loại gỗ xộp, chưa cần nói tới việc nó có thể chống mối mọt rất tốt ra thì nó hơn hẳn về độ bền chắc so với các loại gỗ mà ngày nay chúng ta thường dùng để đóng tàu. Tôi nói thế có thể là hơi quá nhưng loại gỗ này xem ra mang tất cả đặc trưng của loại gỗ sồi Tây Ban Nha, chúng sẽ nở ra khi ngâm trong nước, rất bền, và cũng rất đắt tiền. Tôi nghĩ rằng con tàu có thể chống chọi được

với cơn bão khủng khiếp vừa qua là vì dùng gỗ này để đóng tàu.

Tôi đang đọc lại từng câu trong đoạn viết trên thì đột nhiên nhớ lại câu nói kì quặc của một nhà hàng hải già từng trải người Hà Lan. Ông ấy có lần kể với tôi rằng, ông cũng từng gặp những chiếc tàu lớn mà thủy thủ đoàn là những người tài ba và kì cựu, giống như trường hợp của tôi bây giờ.

Khoảng một giờ trước, tôi đánh liều trà trộn vào, giáp mặt với đám thủy thủ, nhưng dường như họ cũng chẳng thèm để ý tới tôi. Tuy tôi đứng giữa họ, nhưng xem ra họ có vẻ không biết có tôi trước mặt. Tất cả bọn họ ai cũng giống như ông cụ người trắng bệch, già lụ khụ mà lần đầu tiên tôi gặp trong khoang. Họ gầy gò đến mức đầu gối lúc nào cũng run lập cập, lưng còng xuống dưới sức nặng của năm tháng, da nhăn nheo đến mức gió thổi vào cũng phát ra tiếng kêu. Giọng họ vừa khàn khàn vừa run rẩy, ngắt quãng, mắt đầy những ghèn, mái tóc bạc trắng lơ thơ bay phất phơ theo gió. Trên những tấm ván sàn xung quanh họ để bừa bộn những dụng cụ vẽ bản đồ cũ kĩ và kì lạ.

Phần trên tôi đã nói tới việc các cánh buồm được kéo lên. Từ lúc đó, con thuyền rất thuận buồm xuôi gió, tiếp tục chạy theo hướng chính nam - tuyến đường vô cùng đáng sợ. Tất cả các loại buồm ở trên tàu đều đã được kéo lên, các cánh buồm liên tục bị cuốn vào những cơn sóng gió kinh người, những cơn sóng gió khủng khiếp sẵn sàng nhấn chìm tất cả. Tôi rời khỏi boong thuyền, tuy các thủy thủ không có biểu hiện khó chịu, nhưng tự tôi thấy mình không thể đứng trên boong được nữa. Con thuyền này rất to, trải qua muôn vàn sóng gió mà vẫn không bị đắm, xem ra đúng là một kì tích. Chúng tôi quyết không thể bị chôn vùi, vẫn tiếp tục chạy vòng vòng bên lề cái chết. Con tàu lướt đi nhẹ nhàng, nhanh như cánh hải âu, qua

hàng ngàn những con sóng bạc đầu nguy hiểm chết người để tiến lên. Đại dương như con thủy quái khổng lồ giờ cao những cái vòi to tướng nhưng chỉ để dọa dẫm chứ không dám tới lấy mạng chúng tôi. Tôi vẫn không dám nghĩ rằng con tàu có thể thoát nạn hết lần này tới lần khác. Điều này có lẽ phải nhờ tới yếu tố tự nhiên mới có thể giải thích nổi. Có thể giả định, con tàu này được một dòng hải lưu lớn dẫn dắt, hoặc một thể lực đặc biệt hùng mạnh đẩy ngược từ đáy biển lên...

Tôi gặp thuyền trưởng ở chính trong căn phòng của ông, nhưng thật bất ngờ, ông ta cũng chẳng thèm để ý đến tôi. Đường như ông ta chẳng quan tâm tới bất cứ người nào, chứ chẳng riêng gì tôi. Nhưng khi nhìn ông ta, tôi luôn có cảm giác vừa kính trọng lại pha chút ngạc nhiên, ông ta cũng chẳng khác biệt tôi lắm, cao chừng hơn một mét bảy mươi, người rắn chắc, khoẻ mạnh, không béo không gầy. Nhưng tôi vẫn nhìn thấy những biểu lộ khác thường trên khuôn mặt ông ta - dấu tích tuổi già hằn lên một cách đáng sợ và đầy vẻ khủng bố. Ông già kinh khủng, già đến cùng cực. Nhìn ông ta, lòng tôi lại trào dâng một cảm giác khó tả. Vàng trán ông ta có nhiều nếp nhăn, in đậm nét phôi pha của thời gian - dấu ấn của một người từng trải và hiểu biết. Mái tóc đốm bạc đã chứng minh cho điều đó, còn đôi mắt màu tro của ông ta lại như có thể dự báo được mọi điều xảy ra trong tương lai. Trên sàn khoang tàu để dày đặc những chiếc cút sắt trên những cuốn sách để mở, và các loại máy móc rất kì lạ. Còn có cả những tấm hải đồ cũ kĩ đã bị lãng quên từ lâu. Hai tay ông ôm lấy đầu, ánh mắt lo lắng nhìn chằm chằm vào những tờ giấy in rất đẹp với dáng vẻ suy ngẫm đáng trân trọng. Tôi nhận ra đó là một sắc lệnh, ở trên có đóng ấn tín của Hoàng đế. Ông ta lắm bầm - giống như người thủy thủ mà tôi

nhìn thấy đầu tiên trong khoang - vài câu tiếng nước nào đó. Tuy người nói đang ở ngay trước mắt nhưng tiếng nói lại như được truyền đến từ mãi nơi xa ngàn dặm vậy...

Với con mắt quan sát của mình, tôi cho rằng con tàu này cùng tất cả mọi thứ trên đó đều mang đậm hơi thở thời cổ đại. Các thủy thủ lặng lẽ đi đi lại lại, giống như những hồn ma đã bị chôn vùi hàng trăm năm. Trong mắt họ luôn lộ vẻ lo lắng không yên. Dưới ánh sáng leo lét của những ngọn đèn bão từ bốn phía, thấy họ trừng trừng nhìn mình vô cùng man dại, tôi bỗng có cảm giác lạ lùng chưa từng có. Mặc dù có một thời tôi là thương gia buôn bán đồ cổ, luôn tiếp xúc với người cổ, vật cổ, hơn nữa trong tôi luôn chứa đầy những hình bóng của những dây cột tròn đã bị đổ sập ở Barbek, ở Pexôpôli, tôi vẫn không hiểu những gì đang xảy ra ở đây. Và khi đó, tôi cảm thấy trong tâm hồn mình cũng như đang dần có dáng dấp điêu tàn và hoang phế như những di tích ấy và con người ở đây vậy.

Tôi quay người nhìn xung quanh, bỗng cảm thấy hổ thẹn với những nỗi sợ hãi trước đây của mình. Lúc mới vượt biển lần đầu, nhìn thấy một cơn gió xoáy trúng con tàu, tôi đã hoảng hốt đến phát cuồng lên. Vậy mà giờ đây, khi mục kích cuộc tấn công ác liệt của các trận cuồng phong vào con tàu nhỏ bé trên biển cả, sao tôi lại không sợ đến mức hồn bay phách lạc nữa? Nếu chỉ dùng hai từ cuồng phong và gió xoáy ác liệt để hình dung ra cuộc chiến này thì e rằng vẫn chưa lột tả hết mức độ tàn khốc của những hiểm họa. Nhưng có lẽ sự hiểm nguy cũng chưa phải đã hết, giờ đây con tàu của chúng tôi lại trôi dạt tới gần miền băng giá của Bắc Cực.

Trong tích tắc con tàu đã va chạm với những tảng băng đồ sộ chậm chạp trôi trên mặt biển bao la. Bên thân tàu, mọi thứ

đều đen kịt, đến mức có đưa tay ra cũng không nhìn rõ được. Trước mặt, hai bên, đằng trước, đằng sau con tàu chúng tôi đều là những tầng băng cao vút. Chúng quây lại thành những bức tường băng sừng sững giữa không gian thê lương. Con tàu của chúng tôi di chuyển vô cùng khó nhọc, luồn lách ị ạch giữa những khối băng khổng lồ, trông cứ ngỡ như tường bao của vũ trụ vậy.

Tôi cho là con tàu đang chạy thuận chiều với một dòng hải lưu. Khắp nơi vang lên những tiếng nổ rền như sấm dậy. Đó là tiếng động phát ra khi các tầng băng khổng lồ va chạm với nhau, hoặc khi chúng vỡ ra. Một số tầng băng bị nứt, từ trên cao âm âm lao xuống, gây ra cảm giác thật khủng khiếp.

Xem ra nỗi ám ảnh kinh hoàng của tôi quả thật quá mức tưởng tượng. Nhưng cho dù có hoảng sợ đến đâu thì trong tôi vẫn đầy ấp sự tò mò, rất muốn nhanh chóng nhìn thấu được những bí mật ghê sợ ở vùng này, đồng thời cũng sẵn sàng chấp nhận và chờ đợi cái chết đến với mình bất cứ lúc nào. Con tàu của chúng tôi rõ ràng là đang lao vào nơi tận cùng của thế giới để tìm hiểu những bí mật mà mãi mãi không ai biết được, và kết quả tất yếu của nó là sự hủy diệt. Có lẽ dòng nước ngầm này đang đưa chúng tôi đến Nam Cực. Phải thừa nhận rằng, giả thiết này xem ra rất hoang đường nhưng cũng hoàn toàn có thể là sự thật. Có thể ai đó cho rằng, đó là một cơ hội may mắn có một không hai mà số phận đã dành cho tôi. Nhưng đáng tiếc, Thượng đế không bao giờ chỉ dành toàn sự tốt lành cho tôi, vì cơ hội đó lại dẫn con tàu đến với sự diệt vong.

Các thủy thủ đi đi lại lại trên boong với những bước chân run rẩy, nhưng nét mặt họ lại không hề tỏ ra thất vọng, nhụt chí mà rất lạnh lùng vô cảm. Họ vẫn mang theo chút hi vọng

nên tỏ ra rất sốt ruột.

Lúc ấy, gió vẫn thổi mạnh ở phía đuôi tàu. Nhưng do các cánh buồm đều căng gió nên cả chiếc tàu to lớn như vậy mà chỉ trong chốc lát đã bị nhấc hẳn khỏi mặt biển! Chao ôi! Thật là không có gì khủng khiếp hơn! Khi mà một bức tường băng bên phải vỡ tung ra, dạt sang phải rồi sang trái, làm cho cả con tàu của chúng tôi quay tít theo hình xoáy tròn đồng tâm rất lớn. Và cứ như vậy, con tàu quay tròn, quay tròn mãi, không ngừng, theo một hình tròn cực lớn lên tận đỉnh bức tường băng trong cảnh tối đen mịt mù. Nhưng tôi chẳng kịp nghĩ đến số mệnh của mình! Lẫn trong tiếng gào rú của bão táp đại dương, tiếng những tảng băng nứt vỡ va chạm vào nhau rền vang như sấm.

Cái vòng tròn đồng tâm kia bỗng chốc nhỏ hẳn lại. Chúng tôi đang rầm rầm lao đầu vào bàn tay ma quỷ của xoáy nước. Trong tiếng gào thét âm âm giận dữ của biển cả và gió bão, con tàu lắc lư dữ dội. Trời ơi! Tất nhiên là con tàu ngay lập tức chìm xuống đáy đại dương, mang theo những bí mật về một con tàu ma lớn nhất thế giới mà tôi là chứng nhân duy nhất.

HẾT